

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 1

JUILLET - AOUT, 1931

SỐ 6

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trái
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-ly Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:

Một năm (10 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

CỨ ĐI!

Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi (Xuất 14:15).

TU!... TU!... TU!... Còi xe lửa rúc vang, xô-dộng cả không-khí. Các anh em Hội Tin-Lành Đông-Pháp dự Hội-đồng Tổng-liên-hội năm 1931 tại Hà-nội, sắp từ-giã nhau: kẻ ngã mũ, người bắt tay, cảm-tình chan-chứa. Giây-lát, xe lửa lăn-lăn xa chạy, bao mắt dăm-dăm nhìn theo. Cái quang-cảnh ấy nhắc lại tin-đồ ở đời nay là khách bộ-hành, «Hãy cứ đi,» thật như câu gốc trong chương-trình của Hội-đồng đó. Tiếng «cứ» đó nguyên-văn Hê-bơ-rơ là *nasa*, có ý là nhờ cộc đời trại đi. Vậy biết tin-đồ dầu yếu-mền nhau, muốn luôn giao-thông xum-hạp, song Chúa bảo: «Hãy cứ đi,» nên phải tạm lia, làm chừng nơi này nơi khác.

Xưa Chúa lấy lời đó mà bảo dân Y-sơ-ra-ên, họ thật lui tới dờ-dang: đằng sau có binh Ê-díp-tô mạnh-dạn, đằng trước có Biển Đỏ ngăn-trở. Vừa mới thoát vòng nô-lệ, thần-tri đã bị nhiều nỗi dè-nèn, tự-nhiên họ phải nản chí ngã lòng. Thế mà Chúa bảo như vậy, thì họ há chẳng sợ chết trong biển hay sao? Nhưng, lớn thay đức-lin! mạnh thay can-dảm! dân ấy không sợ, chỉ biết vâng lời và nhờ quyền Chúa để thắng mọi nỗi ngăn-ngừa lỗi trước.

Đó há chẳng đáng làm thí-dụ về tin-đồ Hội-thánh bôn-xứ ngày nay sao? Kia, đằng sau có ma-qui lấy những sự thế-gian mà ngăm-đe, đồ-dành, phản-đối, lôi-kéo vào vòng xích cù của tội-lỗi; đằng trước có biển khó-khẩn lấp đường, dường như không thể tiến bước được.

Hỡi anh em! hãy theo gót dân đó, hãy vâng lời Chúa, lấy đức-tin mà quyết-định mạnh-dạn cứ đi: nào cầu-nguyện được linh-nghiệm, nào thực-hành lời Kinh-thánh, nào biệt mình nên thánh, nào đầy-trần Thánh-Linh, nào được mọi phước Tin-lành. Ôi! số tin-đồ mới có mấy ngàn người, mà xung-quanh hàng hai mươi triệu đồng-bào đang cần nhờ đến để được cứu-rỗi. Thế thì, đối với Chúa và số đồng-bào đó, có dám thiếu bôn-phận không? Chắc không! Vậy, dầu lắm sự khó-khẩn ngăn-trở đến đâu, nếu cứ đi, thì Chúa sẽ rẽ nước biển, bày ra khô, khiến ta được hái trái tươi-lót.

Lạ thay! trước khi phán câu gốc đó, Chúa đã hỏi Môi-se: «Sao người kèn-van ta?» Đành rằng Chúa vẫn bảo phải cầu-nguyện mãi, song đây có ý dạy: nếu muốn cầu-nguyện được nhậm, thì phải vâng-theo làm trọn ý Chúa, chớ cầu suông cũng chưa đủ đâu. Việc làm phải đi kèm với lời

cầu, là chị sanh đôi của nó. Vì không biết thế, nên có nhiều lời cầu-nguyện hóa ra những tiếng nói lặp vô-ích. Chính Chúa Jê-sus đã dạy ý đó: «Chẳng phải những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì được vào nước thiên-dàng dầu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý-muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi» (Ma 7: 21). Chúa và linh-hồn đồng-bào đòi anh em phải hết sức cù-làm, hoặc về phần thiêng-liêng, hoặc về việc chứng đạo.

Tiếc rằng bao tin-dồ yếu-duối, chỉ hay quyết-dịnh, song không vững chí nức lòng làm trọn! Tiếc rằng bao tin-dồ có tánh hay thay-đổi, nên nay lần mai lửa, trước quyết-dịnh, sau ngã lòng! Tiếc rằng bao tin-dồ lười-biếng dối mình, dầu cầu-xin Chúa cứ đi, nhưng không

chịu ý Chúa trong cảnh khó-khăn mà Ngài đã định! Vì có đó, khi gặp cuộc phản-đối và cơn bắt-bớ, những sự quyết-dịnh đó chỉ như giọt sương buổi sớm tiêu-tan khi mặt trời mới ló ở phương đông. Hãy nghe lời Chúa: «Ai đã tra tay cầm cây, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng-đáng với nước Đức Chúa Trời» (Lu 9: 62).

Có khi tin-dồ không thể cứ đi, vì tham quyền cao chức trọng, nên chỉ ngó quyền-chức đáng với tài-năng mà mình tưởng có, chớ không thấy vô-số dịp-tiện trên đường mình. Ấy là quên lời Chúa phán: «Ai trung-tin trong việc rất nhỏ, cũng trung-tin trong việc lớn» (Lu 16: 10). Hãy khiêm-nhường trung-tin, hằng ngày cứ đi, đừng bỏ thiếu một dịp-tiện nhỏ hay lớn nào, song phải lợi-dụng hết thảy mà hầu việc Chúa. Vì, muốn làm cái xích vững-

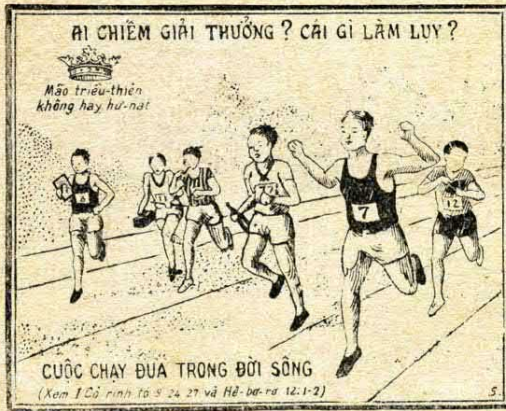
bền đủ sức neo tàu, thì cần phải rèn đủ và làm chắc từng vòng một, chớ chẳng phải làm luôn cả một dải dài dàu.

Về đời mình, anh em cứ đi đến bao giờ? Lúc ở đất, hãy đi đến khi việc cứu-chuộc của Đấng Christ được xong trong mình, nghĩa là mình trở nên thánh-khiết trọn-vẹn không chỗ trách được. Vì «chúng ta là công-dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông-đợi Cứu-Chúa mình là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Ngài sẽ biến-hóa thân-thể hèn-mạt chúng ta ra giống như thân-thể

vinh-hiến Ngài» (Phil. 3:20). Còn về việc Chúa thì cứ đi đến bao giờ? «Tin-lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối-cùng sẽ đến» (Ma 24: 14). Vậy, bao giờ ai nấy đều nghe biết Tin-

lành, thì việc anh em mới xong.

Cái gương cứ đi đó cũng treo trên bộ lịch-sử thế-gian: Trước đây mấy thế-kỷ, nước Tô-cách-lan (*Ecosse*) giao-chiến với nước Anh. Một trận kia, quân Tô rờng-rã đánh suốt ngày, ai nấy kiệt sức ngã lòng, dường muốn bỏ giáo chịu thua. May đâu quan nguyên-soái chạnh lòng nhớ đến vua *Bruce*, là bậc anh-hùng vô-địch mà dân Tô vẫn kính-mến, còn để lại trái tim quý-báu trong hộp gỗ. Ông liền sai đem trái tim đó liệng vào chiến-tuyến quân Anh. Thấy vậy, quân Tô vì lòng sùng-bái anh-hùng, không muốn để mất trái tim đó, bèn trở sức xông vào quân Anh. Song quân-lính càng tiến lên, người ta lại càng liệng trái tim xa hơn nữa. Thành-thử quân Anh không sao chống nổi, quân Tô bèn hát được bài khải-ca. Bấy giờ Chúa Jê-sus ở trên trời, thấy trong



ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

VÌ ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU-THƯƠNG THẾ-GIAN ĐẾN NỖI..... HÃY ĐI!

Mục-sư A. C. Snead, Thơ-kị Mẫu-hội coi việc truyền-giáo bôn-xứ

ĐẦU đề là không? Kỳ-thực, tiếng «Hãy đi» mà Đấng Christ bảo đó, há chẳng phải tự-nhiên ra bởi phương-pháp của lòng Chúa yêu-thương đổ cho ta sao?

Sự Chúa yêu-thương là một vôi nước sống chảy luôn không thôi, thường tìm đến làm phước rầy-trối khắp người thiên-hạ. Vậy, «Hãy đi» là kết-quả chắc-chắn của sự Chúa yêu-thương đầy đời ta.

Tin-dô Đấng Christ, tức người tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh, vì lòng tin Đức Chúa Jê-sus-Christ là Con một của Đức Chúa Trời và là Cứu-Chúa có một của loài người, nên được sự sống đời đời.

Sự sống ấy ra từ lòng Đức Chúa Trời, Cha hằng sống, và được tỏ cho người đời nhận-lãnh bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ, Con hằng sống, Đấng có sự sống là sự sáng của loài người. Đức Chúa Jê-sus-Christ, bởi trọn đời vàng-

phục, bởi chịu chết chuộc tội, bởi sống lại đắc-thắng, trở nên phương-pháp để cho con-cái loài người có thể được sống trong Đức Chúa Trời, được cứu khỏi tội-lỗi, và được sống đời đời.

Đức Chúa Trời, Đấng sai Con tỏ sự sống Ngài cho loài người, đã bảo các tin-dô của Con đi khắp thế-gian làm chứng về Ngài, hầu cho mọi người được nghe đạo Tin-lành và nhận ơn cứu-rỗi.

«Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Gi. 3: 16). Đức Chúa Jê-sus đã

yêu ta và bỏ mình vì ta, vậy bởi sự sống và sự chết, Ngài dâng cả mình để làm trọn mưu-định yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với ta.

Sau sống lại, Chúa Jê-sus phán cùng môn-đồ: «Cha đã sai ta thế nào, ta



MỤC-SƯ A. C. SNEAD

CỨ ĐI! xứ Đông-Pháp «những đám (Tiếp theo) dân đông, thì động lòng thương-xót, vì họ cùng-khốn và tan-lạc như chiến không có kẻ chặn.» Thế thì trái tim Chúa há chẳng dường như thồn-thức giữa đám người trầm-luân hay sao? Vậy, vì lòng yêu-quí trái tim đó, anh em Hội-thánh bôn-xứ hãy bắt chước quân Tô, hãy cứ đi, hãy

xông vào, hãy chiếm lấy đồn-lũy của ma-quí, cho đến linh-hồn mỗi người bôn-xứ, không cứ ở thành nào làng nào, đều được buông-tha cứu-rỗi.



Số 6 này gồm hai tháng Juillet và Aout, có mở rộng thêm trang cũng như số 5 trước, nên phải dùng giấy mỏng cho tiện sự gửi báo.— T. K. B.

cũng sai các người thế ấy» (Gi. 20: 21). Có nhiều lần tỏ lời Chúa bảo môn-đồ — chúng ta — đó là quan-trọng, nhưng có lẽ không lần nào rõ bằng Lu-ca 24: 46-49:

«Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau-dớn đường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhận danh Ngài mà rao-giảng cho dân các nước sự ăn-năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây, sẽ ban cho các người đều Cha đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền-phép từ trên cao.»

Trong các lời đó Chúa sánh đều quan-trọng của việc giảng Tin-lành với các thiết-sự rất cốt-yếu của sự Chúa làm của-lẽ chuộc tội trên cây thập-tự và sự Ngài sống lại. Vả, vì việc thì lớn, kẻ nghịch thì mạnh, kết-quả thì quan-hệ đời đời, nên Đức Chúa Trời hứa ban Đức Thánh-Linh, mà Đấng Christ đã nhờ để làm chức-vụ khi ở thế-gian, cho các môn-đồ để hầu việc Ngài. Chúa bảo môn-đồ phải đợi để mặc lấy quyền-phép ra từ Đức Chúa Trời. Mạch ơn-diễn nảy bởi lòng Chúa yêu-thương, — tức là mạch truyền ân-tử của sự sống đời đời và mọi ơn-phước của sự cứu-rỗi trọn- vẹn, — chỉ có thể nhờ ta, là người đã nên cái máng của Chúa dẫn ơn-diễn đó cho người khác, mới vọt tới già, trẻ, trai, gái đời nay.

Hồi mấy năm trước, — khi qua xứ Congo bên châu Phi để thăm Hội-thánh, tôi được nhiều phước bởi một thí-dụ rất cảm-động. Số là, trong khi suy-gẫm về Đấng Christ hi-sinh chuộc tội, bỗng-chốc tôi nhớ đến một vấn-đề lúc còn đi học, là hề một sức không ngăn được va-dập vào vật không rung-động được, thì sẽ có sự gì xảy ra? Đó đầu là một đũa vô-ý-thức trong vật-lý-học, nhưng về ơn Chúa thì là một sự thật.

Sự Chúa yêu-thương tội-nhơn, là một sức không ngăn được, khi đập vào sự thánh-sạch Ngài nghịch cùng tội-lỗi, là vật không rung-động được, thì trái tim Chúa tan-nát trong cơn đau-thương chuộc tội. Vậy, bởi lòng đó xảy ra một vòi ơn-diễn dẫn sự sống và cứu-chuộc đến mọi người. Nguyện Chúa dùng ta thành-tin đem sứ-mạng sống cho cả thiên-hạ. *

Ta hãy nhớ: «chỉ tin-đồ đời nay mới có thể chứng đạo cho người ngoại đời nay.» Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời, chịu đau-thương thay người để cất tội-lỗi của thế-gian, không phải là sự bắt đầu của việc Chúa yêu loài người đau, nhưng là sự bày-tỏ rất rõ, bởi ơn-diễn cứu-rỗi, của sự Chúa yêu đời đời. Vậy, hiện nay, người theo Chúa không cần phải khởi-sự làm việc mới để giúp ích cho loài người, nhưng thả cứ làm đồ-dùng của Chúa, đem việc Đấng Christ đã làm trọn mà bày-tỏ cho mọi người biết và nhận lấy.

Ta trung-tin và dạy-dĩ rao-giảng Đấng Christ cho người khác, và chia-xẻ sự mình đầy-dẫy Chúa với đồng-loại trong mọi chi-tộc trên trái đất bao nhiêu, thì ta sẽ được độ-lượng của sự cứu-rỗi và ơn-phước tăng lên bấy nhiêu. Trong thế-giới thiên-giêng «*sự cho thêm sự có!*» Nghĩa là hề cho mất đi, thì lại được thêm.

Hãy xem địa-đồ xứ Pha-lê-tin. Các dòng nước từ dãy núi Li-ban đổ xuống biển Ga-li-lê tốt-đẹp, rồi từ đó chảy qua sông Giô-danh đổ vào Biển Chết. Phải, còn nữa, vì các sông nhánh ở phương nam xứ Ga-li-lê cũng chảy vào sông Giô-danh.

Biển Ga-li-lê có đầy sanh-vật; nghề đánh cá ở đó phát-đạt lắm, làng-xóm trên bờ có vẻ sầm-uất, và súc-vật béo-tốt vì đồng-nội có nhiều cỏ non.

Biển Chết thì không có sanh-vật gì cả; quanh bờ bát-ngát đất hoang; gọi tên như vậy, thật phải lắm, vì một vùng đó không có khí sống.

Cả hai biển đều hứng chung những nước sông đó, có sao khác hẳn nhau như vậy?

Ấy vì một biển thì vừa hứng vừa chảy, đem nước hứng được đổ làm phước mãi. Vậy, có chảy đi như thế, mới cứ hứng được nước khác đổ vào. Còn biển kia thì nằm nơi thấp, không chỗ chảy đi; nên nước nó, ngoài sức húp của mặt trời, vẫn cứ tụ lại, không làm phước cho ai được; ích-kỷ quá, có lợi gì không?

Nguyện Chúa ban ơn cho Hội-thánh Đấng Christ, khiến mọi hội-viên biết

nhận kỹ lẽ dạy ở trên, và vui lòng làm rạng Đấng Christ cho người khác, hầu cho cả thế-gian được nghe về Cứu-Chúa, Hội-thánh được biệt khỏi mọi dân-tộc, thì sự cuối-cùng sẽ đến, tức bước vào cuộc một ngàn năm bình-yên khi Đức Chúa Jê-sus cai-trị khắp trái đất. Ha-lê-lu-gia! Tôi tưởng Đức Chúa Trời đo-lường sự thật của tiếng ta kêu: «Lạy Đức Chúa Jê-sus, hãy đến, hãy đến mau-chóng!» bằng sự hết lòng vâng lời Chúa phán cách trọng-thể: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-lành cho mọi người.»

TIẾN LÊN...!

MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-KHÁNH, TAM-KỲ, TRUNG-KỲ

HỘI-THÁNH bôn-xứ ngày nay khác nào một nước mới mở, chưa có lịch-sử vẻ-vang, nền-tảng chắc-chắn. Nói cho đúng, hãy còn đứng vào thời-kỳ ấu-trì, chi-thể ít, sức-lực kém; nếu không gìn-giữ, khó khỏi té nhào!

Anh em ơi, tuy ta được sống dưới tay ân-diễn quyền-năng của Chúa, có Mẫu-hội dìu-dẫn chở-che, song Hội-thánh phải lớn lên, phải sanh trái, chớ không thể đứng im được. Hết thầy tin-dồ hãy nên ôm chung hi-vọng: ngày kia, ta sẽ một mình đứng vững. Có thể soi gương Hội-thánh đầu-tiên: «Hội-thánh... được hưởng sự bình-an, gây-dựng và đi trong đường kính-sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh-Linh và-giúp, thì số của Hội được thêm lên» (Sứ 9: 31). Vậy, muốn tiến lên, phải nhờ Đức Thánh-Linh của Đấng «cùng làm với môn-đồ, và lấy các phép lạ cập theo lời giảng, mà làm cho vững đạo» (Mác 16: 20).

Trương-lại Hội-thánh Bôn-xứ ra sao, chưa thể đoán trước được. Hiện nay ta còn ấu-trì, phải sống bằng đức-tin, phải ăn những chất mềm-lỏng, phải cần người cầm tay dắt đi. Song, ta phải rèn-tập lần-lần, hầu cho thân-thể ngày một lớn lên, sức-lực ngày một mạnh-mẽ.

Hội-thánh chẳng những chỉ có bôn-phận rao-truyền đạo Chúa, giảng-dạy Kinh-thánh, dắt người tin đạo thôi đâu, lại phải đùm-bọc giúp-đỡ lẫn nhau, khiến mau-tấn-tới nữa. Lại thử xem Hội-thánh đầu-tiên, nhằm đời các sứ-dồ: giúp nhau khởi đói, khởi khát, khởi rách, khởi khổ. Thế là họ tổ ra sự hiệp một và tình yêu-thương trong Chúa. Bởi một Đấng có muôn vật, vậy muôn vật há chẳng vì một Đấng mà hiệp lại để thờ-phượng, ca-tụng Chúa đời đời sao?

Đành rằng Hội-thánh phải lớn, làm «người thành-nhơn,» nhưng vì hoàn-cảnh khó-khăn, tình-hình trái ngược, cây còn non, đã gặp nắng mưa dẫu-dãi, hoa mới nở, vội kinh sương tuyết pha-phôi, cho nên bước đường ta đi không khỏi chậm-trễ! Dầu sao mặt lộng, bao giờ ta cũng phải nhờ Chúa để thắng hết những nổi thử-rèn khốn-khó.

Đã nhắm mục-đích mà chạy, vậy xin hỏi: Trong khi trời lở đất long, mưa to gió dữ, ai là Tận-trung? ai là Di-thiên? ai là Thần-dồ? ai là Đê-mã?... Chao ôi! tôi chỉ hỏi qua để anh em hãy tự xét mình, chớ không dám xét-đoán ai cả. Hãy coi lịch-sử Hội-thánh, biết bao những bậc tử-đạo như *Justin Martyr*, *Polycarpe*, *Etienne*, vân vân,

đều là tấm gương sáng-chói. Số người tử-đạo càng đông, đạo Chúa càng thêm vững-chắc, «vi huyết của những kẻ tử-đạo là hột giống của đạo Tin-lành.» Ngót hai ngàn năm tới nay, khắp trong thế-giới, bao người hi-sinh vì đạo, khiến cho danh Chúa Jê-sus-Christ lừng-lẫy tỏ-rạng như vùng hồng mới ló ở phương đông. Coi vậy, ta há chẳng nên mạnh-bạo tiến bước? Kia, Chúa có phán: «Ai vì có ta mất sự sống, thì sẽ cứu» (Lu 9: 24). Còn những kẻ ham miếng phồn-hoa, say mùi phú-quí, sợ oai thế-lực của thế-gian, thường hay chối Chúa trong cơn khó-khẩn hoạn-nạn! «Khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo» (Ma 13: 6). Than ôi! họ «giống như mây buổi sáng, như móc tan ra vừa lúc sớm mai» (Ô-sê 6: 4). Thấy người găm ta, trông sau ngó trước, biết mình thuộc hạng người nào?

Vẽ-vang thay, những người tận tâm cầu đạo! thơm-tho thay, những bậc hi-sinh vì Chúa! Có câu hát rằng: «Xưa

các anh thế nào, nay chúng tôi như thế; nay các anh thế nào, sau chúng tôi như thế.» Chúng ta là tín-đồ, hãy ghi-nhớ lấy câu hát bình-dị mà hùng-hồn đó.

Ta đã dâng mình cho Chúa trong mọi sự, phải nên hết lòng hết sức mà lo tự-lập. Trong chữ «tự-lập,» có gồm ý-nghĩa đứng vững; đã đứng vững, thì ắt không nao-núng vì hoạn-nạn. Khi ta đã cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ chết về tội-lỗi, cái thân hay hư-nát này đã hóa nên người mới, đứng vào địa-vị sáng-láng, mặc lấy cái thể không hay hư-nát, thì ta có thể thẳng được hết sự ngăn-trở, bước lên cái bậc trưởng-thành, đứng vững mà không sa-ngã. Hãy cứ tấn-tối, ta sẽ hái được trái ngọt hoa thơm. «Tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thẳng, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta.» Vậy, hỡi anh em yêu-dấu của tôi, hãy vững-vàng, chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách đư-dật luôn, vì biết rằng «công-khó của anh em đối với Chúa chẳng phải là vô-ích đâu» (I Cô 15: 57, 58).



HÃY CHUYỀN TÂM HẦU VIỆC CHÚA

Bài Thơ Tốt-nghiệp, Thánh-kính Học-trường, Tourane, 3 Avril 1931

- Muôn đời ơn sâu Đức Chúa Trời,
Chọn ta giao-phó chức khâm-sai.
Đồng lòng trông-cậy tin theo Chúa,
Một dạ yêu-thương cứu-vớt người;
Ngọn đuốc thiêng-liêng mong chiếu sáng;
Cây đèn đạo-đức quyết lóa-soi;
Dâng mình trọn-vẹn làm tôi-tớ,
Hầu việc Jê-sus đến hết đời.
- Đi cùng nam bắc với tây đông,
Rao-giảng Tin-lành chẳng quản công.
Dắt kẻ mê hồn xa địa-ngục,
Đưa người lạc bước tới thiên-cung;
Phá quyền ma-quỉ, chỉ sòn dạ,
Nhờ sức Thần-linh, chẳng nản lòng.
Hỡi bạn, đồng-thành hô lớn tiếng,
Phận ta, ta phải tinh cho xong.
- Hằng ngày cùng Chúa cứ đi đường,
Danh-lợi lòng ta chẳng vấn-vương;
Tinh-nguyện nếm mùi cay với đắng,
Cam tâm chịu nổi tuyết cùng sương.
Dầu cơn nguy-hiểm nào lay-chuyển,
Mặc lúc gian-nan cứ vững-vàng,
Quyết chí tôn-vinh danh Thánh-Chúa,
Đề làm cho trọn đạo yêu-thương.
- Kia, lời Cứu-Chúa hứa đĩnh-ninh,
Trả lại cho ta được thỏa tình;
Tiệc cưới dự phần nơi qui-báu,
Mãi triều ban thưởng chốn tôn-vinh,
Tiếng đàn êm-dịu miền thiên-quốc,
Giọng hát reo vang cõi đế-thành.
Vậy hỡi anh em, xin hãy nhớ
Phải vì danh Chúa quyết hi-sinh.

LỜI CHẦU NGỢC

KÌA, CHIÊN CON...!

Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi của thế-gian đi (Giăng 1: 29)



A. B. SIMPSON

làm mẫu, kiên-nhẫn qua xứ Ga-li-lê giảng đạo mới lạ; Lu-ca tả Trẻ thánh nằm trong máng cỏ; Giăng tả Chiên Con Đức Chúa Trời.

Bên Tày có một nhà-thờ rục-rờ, trên cửa đắp hình chiên con. Hỏi ra, mới biết khi đang xây-cất, có một thợ từ mai ngã xuống, tưởng chết. Nhưng may thợ đó rớt trên con chiên đang đứng bên nhà-thờ, nên khỏi té xuống đất rắn. Chiên đó bị dè chết, thợ kia được vô-sự. Bởi vậy, dưới hàng chữ: «Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời,» có đắp hình đó. Ấy là nghĩa trước nhưt gọi trí người mới vào nhà-thờ; cũng là ý trước nhưt trong trí Giăng dùng mở đầu sách mình; lại là đều trước nhưt mà người chứng-kiến của Chúa đó muốn thế-gian và Hội-thánh hiểu-biết về Chúa Jê-sus: Đấng đến để chịu đau, chịu chết, và nhưt là chịu làm hi-sinh chuộc tội thiên-hạ.

Kể đó ít nhiều, ta thấy Giăng lấy chuyện treo con rắn nơi đồng vắng làm hình-bóng để cảm về Đấng Christ: «Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hề ai tin đến Ngài đều

được sự sống đời đời.» Cách vài đoạn nữa, thấy chính Đức Chúa Jê-sus khéo thí-dụ về hạt giống lúa mì phải gieo xuống đất mà chết, thì mới được nhiều kết-quả; bằng chẳng, ắt cứ ở một mình: «Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta.»

Đến thơ của Giăng, ta thấy trong các câu đều cũng có ý đó. «Chính Ngài làm của-lễ chuộc tội-lỗi chúng ta, không những vì tội-lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội-lỗi cả thế-gian nữa,» và «chuyết của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta.» Đầu sách Khải-huyền, lại thấy: «Đấng yêu-thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi chúng ta.» Lại, chính giữa sân khấu bày cảnh thế-giới vinh-hiền, có: «Một Chiên Con... như đã bị chết.» Chiên Con đó có quyền mở các ấn, cầm các chìa-khóa, cai-trị mọi sự xảy ra trong lúc thời-kỳ này qua đi và Đức Chúa Cha đang đặt cảnh vinh-hiền một ngàn năm. Ấy chính Chiên Con đó cai-trị dưới đất trên trời. Vậy, ta thấy thập-tự-giá Đấng Christ đứng đầu các sách Giăng và sách Khải-huyền Tân-ước.

Lúc đó, chắc Giăng nhớ đến một hình-bóng rất quan-trọng trong Cựu-ước, Ê-sai 53: «Nhu chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên con ở trước mặt kẻ hớt lông, Người chẳng từng mở miệng,» bèn đem ý-nghĩa mà dạy thế-gian trông-đợi. Chắc Giăng lại nhớ một hình-bóng khác, rất dễ cảm, rất rõ-rệt, chép trong các sách Môi-se:

một con dê bị dắt riêng ra nơi vắng sau khi dân-chúng đã nhận tay trên đầu nó mà xưng tội mình. Tại nơi vắng đó, giữa sa-mạc nắng nóng, xung-quanh có rấn và rừng rậm, không nước uống, không lương ăn, không chuồng ở, không bạn-hữu, con dê ấy phải chết để cắt tội-lỗi dân-chúng vào xứ không người. Vậy, của-lễ dâng cho Đấng Chúa Trời, Đấng chịu đau chuộc tội, Đấng chết thay người, là ý chính của mọi bức tranh mà Giảng về Cứu-Chúa giảng-thế.

Giảng nói câu gốc này: «Kìa, Chiên Con của Đấng Chúa Trời,» nhằm sau lúc Đấng Christ đã chịu phép báp-têm, lên khỏi mặt nước sông Giô-đanh. Phép báp-têm của Chúa cũng chỉ bóng sự Ngài chết và sống lại. Nếu chưa biết sự đó, thì chưa hiểu ý-nghĩa thật của phép báp-têm: không phải chỉ bóng về sự rửa tội, nhưng về sự chết. Chúa xuống nước dường như bị chôn trong má. Chúa đem tội-lỗi thiên-hạ chôn theo mình, và để trong má không dấy. Khi sống lại, lên khỏi má đá Ngài không mắc tội-lỗi nữa. Trong khi làm phép báp-têm, Giảng thấy mọi ý-nghĩa đó, bèn la lên rằng: «Đấng cắt

tội-lỗi của thế-gian đi.» Vậy, khi ta bắt chước Chúa mà chịu phép báp-têm, có ý là chôn tánh cũ và tội mình trong má Chúa, rồi ra khỏi đó, như người được dựng nên mới trong Chúa Jê-sus.

Giảng thấy phép đó có ý càng rộng hơn nữa. «Cắt tội-lỗi của thế-gian đi,» tiếng tội-lỗi đó, theo nguyên-văn, là số một, chứ không phải số nhiều. Vậy, Chúa chẳng những lo tha-thứ những tội vi-phạm, mà lại lo hủy-phá nguồn gốc tội-lỗi khiến mình vấp-phạm: lòng gian-ác, tánh xấu-xa trong mình.

«Cắt tội-lỗi của thế-gian đi.» Không những tội-lỗi của tôi và độc-giả thôi đâu, nhưng còn rộng hơn, qui hơn nữa, là tội-lỗi của cả thiên-hạ. «Chính Ngài làm của-lễ chuộc tội-lỗi..... cả thế-gian.» Anh em ơi! một Cứu-Chúa như vậy, một công-cuộc cứu-rỗi như vậy, một giá cao như vậy, — nếu huyết Chúa đã lay hồn ta, — thì ta há chẳng nên đôn huyết linh-nghiệm đó ra cho mọi người cần-dùng sao? Ta đã được chuộc, hãy vui đi rao-truyền, khiến mọi con-cái tội-lỗi của A-dam được hưởng chung gia-tài bằng Đấng cứu-chuộc đó. — A. B. Simpson.

LỜI TIÊN-TRI VỀ THỜI KHÓ-KHĂN NÀY

TRONG Xa-cha-ri đoạn tám, có chép lời tiên-tri rõ-ràng về những ngày cuối-cùng, khi dân Giu-đa sẽ từ giữa các dân-tộc trở về xứ mình để lập lại nền nhà của Chúa tại thành Giê-ru-sa-lem (8: 7-9).

Đoạn đó lại có chép: «Trước những ngày đó, chẳng có tiền-công cho người ta, cũng chẳng có tiền-công cho thú-vật; và vì có kẻ cừu-dịch, thì chẳng có sự bình-an cho kẻ ra người vào; vì ta đã khiến mọi người ai nấy nghịch cùng kẻ lân-cận mình» (8: 10). Những lời đó há chẳng được ứng-nghiệm đời nay sao? Vì kinh-tế quân-bách, thợ-thuyền thất-nghiệp, đến nổi đầu đầu cũng kêu khốn-khó! II Ti-mô-thê 3: 1 có lời tiên-tri như vậy: «Hãy biết rằng

trong ngày sau-rốt sẽ có thời-kỳ khó-khăn.»

Mới có tin rằng trong trường thần-đạo của dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem, các thầy giáo đang học thề-lệ về sự lập lại đền-thờ. Theo như các sách do trường đó xuất-bản, thấy có nói rằng: «Sau sẽ đến ngày đền-thờ được xây lại, và làm các lễ như xưa lần nữa. Đền-thờ đó sẽ đứng làm cơ cho vinh-quang oai-nghi của dân Y-so-ra-ên, và làm ngọn đuốc soi cả thế-giới.» Cũng có người nói các vật-liệu để xây đền-thờ mới hiện đang sửa-soạn, và nhiều nhứt-trinh cũng nói rằng dân Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem đã làm đơn xin Hội Vạn-Quốc để riêng một phần đất của đền-thờ cũ cho mình.

CHIẾC TÀU CỨU-RỒI

MỤC-SU H. H. HAZLETT, ĐỐC-HỌC (1931) TRƯỜNG KINH-THÁNH, TOURANE

CHÚNG tôi đi truyền đạo của Đức Chúa Jêsus, thường gặp nhiều người nói rằng: «Tôi không thể nào tin Đức Chúa Trời, vì tôi chưa từng gặp Ngài,» hoặc nói: «Tôi không thể nào tin có thiên-đàng hay là địa-ngục, vì tôi chưa thấy hai chỗ đó.» Về phần loài người, hề thấy mới tin; song có lắm người mắc bệnh cận-thị thiêng-liêng, nên có nhiều điều ở xa mà không thấy được. Họ giống như người trong đời ông Nô-ê thuở xưa, vì họ chỉ thấy được những điều ở gần mình, ngày nào lo việc ngày ấy, không hề suy-gẫm về một điều rất cần-yếu và ở xa họ, tức là sự cứu-rỗi linh-hồn mình. Về phần những người đã biết Đức Chúa Trời, thì họ thấy, vì họ đã tin rồi, bởi có Kinh-thánh minh-chứng rằng: «Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời sao?» (Gi. 11 : 40). Ngoài tin-dồ Đấng Christ ra, không ai có «đăng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy» (Hê 11 : 1). Thí-dụ người ta đọc một bài trong nhật-báo nói rằng đến ngày nào đó sẽ có nhật-thực, thì ở khắp mọi nơi có đông người lấy miếng kính đen mà dòm-xem mặt trời. Làm sao vậy? Họ tin chắc-chắn rằng sẽ có nhật-thực, vì họ đã tin lời nhật-báo nói trước rồi. Họ sẽ thấy vì họ đã tin, chớ chẳng phải họ thấy rồi mới tin đâu. Ông Nô-ê không cần nhờ thấy thiên-vấn nào cho biết trước về một cơn hồng-thủy sẽ tuyệt-diệt mọi loài trên mặt đất, vì ông đã «được Chúa mách-bảo cho về những việc chưa thấy, và người... đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình.» Ước gì chúng ta thấy điều có thể tin lời phán của Đức Chúa Trời, cũng như tin lời người ta vậy.

Cái ống-dòm của ông Nô-ê

Trước hết ta hãy suy-xét về cái ống-dòm của ông Nô-ê đời xưa, thử xem ông nhờ ống ấy mà thấy cái gì. Ông nhờ

Đức Chúa Trời mách-bảo cho những việc chưa xảy đến, cũng như nhà thiên-vấn nhờ kính thiên-ly mà nhìn xem hình-trạng mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao, và bảo trước cho người ta biết về những việc sẽ xảy ra ở nơi không-trung. Ta cũng có thể mượn cái ống-dòm của ông Nô-ê, vì nếu ta có đức-tin, thì Chúa sẽ đem mọi điều tương-lai đến gần ta. Ông Nô-ê thiệt có đức-tin nhiều lắm. Ông nhìn xem trên trời, và thấy những đám mây thanh-nộ của Đức Chúa Trời, vì ông tin lời phán của Chúa rồi. Xin hãy nhớ điều này: chỉ bởi đức-tin, ông Nô-ê mới có thể thấy những điều đó. Hằng ngày, ông đi ra ngo lên trên trời, thì chỗ khoảng-không vẫn như đã có từ buổi sáng-thể cho đến ngày đó, chưa từng có đám mây chi hết. Tôi cũng xin nhắc lại cho độc-giả một điều nữa, là trong ngày đó ông Nô-ê không thể coi sách lịch-sử mà biết về một cơn nước lụt nào, vì lúc bấy giờ trời chưa từng mưa một lần nào hết. Dầu vậy, ông đã tin lời phán của Đức Chúa Trời, mà ông cũng không thấy người nào tin lời ông. Có lẽ khi người ta mới nghe đến lời bố-cáo của ông, thì họ thất-kinh và run-sợ lắm. Có lẽ họ hỏi nhau rằng: «Nếu thế-gian này thiệt là tội-lỗi theo như ông này nói, và sẽ có một cơn nước lụt tuyệt-diệt chúng ta, thì làm thế nào?» Song họ suy đi nghĩ lại, lo-lắng bèn trở nên chề-bại và nhạo-báng. Họ tự nghĩ rằng vì ở sách Sáng-thể Ký 2 : 5-6 có chép: «...Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất,» nên các nhà khoa-học đồng-thinh mà nói: «Không thể nào có nước lụt bao giờ.» Những người ấy đã cho ông là một người mê-đạo quá. Dầu họ nói và nhạo-cười thế nào mặc lòng, ông cũng cứ tin lời của Chúa. Nếu nay ta mượn

cái ống-dòm của ông, thì sẽ thấy cái gì? Ta giờ nó lên và dòm-xem một chập, thì thấy mình đã là một người già-cả, tóc bạc gia mồi; buổi tương-lai ấy tuy còn ở xa, nhưng hẳn nó sẽ lần-lần đến gần mình. Nhìn xem một lần nữa, thì thấy chi? Thấy sự chết. Chắc không người nào dám cãi câu Kinh-thánh này: «Theo như đã định cho loài người phải chết một lần» (Hê 9: 27). Lại nhìn xem một lần nữa, thì thấy sự đoán-xét của Đức Chúa Trời trong ngày sau-rốt, vì đọc hết câu Kinh-thánh trên đây, thì có chép rằng: «Rồi phải chịu phán-xét.» Vậy thì ai thoát khỏi được? Chẳng một ai, trừ ra những người hết lòng nhờ-cậy công-lao thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus. Ta quá tin chuyêntích thượng-cổ chẳng? Phải, ấy cũng là một lẽ tất-nhiên, vì «ai gieo giống chi lại gặt giống ấy» (Ga 6: 7). Và lại «tiền công của tội-lỗi là sự chết» (Rô 6: 23). Nhưng xin đừng lừa-dối mình mà nói rằng: «Mọi sự ấy còn ở cách xa tôi quá.» Có hề chi? Ông Nô-ê đã truyền đạo cứu-rỗi trong 120 năm, và hề ông giảng bao nhiêu, thì sự đoán-phạt của Chúa lại đến gần bấy nhiêu. Trong vòng chúng ta chắc ít người sống đến 60 tuổi, chừng phần nửa khoảng thời-gian đó mà thôi, và lời phán của Chúa về một ngày đoán-xét trong đời sau-cùng sẽ được ứng-nghiệm. Chúa không còn chậm-trễ mãi đâu. Hồi độc-giã, xin hãy nhớ cái ống-dòm của đức-tin mà xem mọi sự đó bây giờ, kéo trẻ-nãi thì mất phước nhiều lắm.

Đức-tin của ông Nô-ê

Bây giờ tôi xin luận đến đức-tin của ông Nô-ê nơi Đức Chúa Trời, và việc làm của ông. Theo lời Kinh-thánh dạy, người nào cho mình là kẻ có đức-tin, mà không có việc làm, thì đức-tin đó phải chết mà thôi (Gia 2: 14-17). Đức-tin của người nào thì được bày-tỏ ra trong việc làm của người đó. Vì được Chúa mách-bảo, nên ông Nô-ê tin, và liền khởi-sự đóng một chiếc tàu

để cứu cả gia-quyển mình. Thí-dụ, có cái nhà người kia cháy trong lúc đêm khuya, và có người đến gõ cửa, kêu lớn tiếng rằng: «Anh ơi, hãy dậy cho mau, vì nhà anh cháy!» thì người đó sẽ tỏ đức-tin mình ra thế nào? Tỏ ra trong công-việc làm, nghĩa là người đó sẽ vội-vàng dậy, đánh thức vợ con cùng các đầy-tớ mình để khỏi chết.

Có nhiều người nghe giảng đã lâu năm rồi, và khi có người truyền-dạo nào hỏi họ rằng: «Ông đã tin Đức Chúa Jê-sus chưa?» thì họ thường đáp: «Cũng tin chớ!» Song tôi xin hỏi độc-giã một điều này: «Quý-vị đã làm gì?» Quý-vị đã xây lưng quay đầu mà đến cùng Đức Chúa Jê-sus hay chưa? Quý-vị đã tin-cậy Ngài để được cứu-rỗi linh-hồn hay chưa? Nếu chưa, thì đức-tin ấy không thể cứu mình được, vì nó vẫn chết, chớ chưa được bày-tỏ trong công-việc mình làm. Ông Nô-ê đã làm hai điều quan-hệ. Trước hết, ông đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình. Nếu ta tin rằng mình sẽ gặp một tai-họa rất lớn, mà lại không lo trước để cứu vợ con anh em và chính mình, thì ta là kẻ diên-cuông mà thôi. Song hiện nay, ta không cần đóng một chiếc tàu để cứu mình đâu, vì Đức Chúa Trời đã lập sẵn một phương-pháp để cứu loài người. Xin chớ cho Đức Chúa Trời là Đấng không công-bình, vì dầu «Ngài đã chỉ định một ngày khi Ngài sẽ đoán-xét thế-gian này bởi người Ngài đã lập,» song Ngài đã mách-bảo cho loài người biết về sự đó, và đã sai Con Ngài xuống thế-gian để cứu-vớt họ. Chính Đức Chúa Jê-sus là cái cửa của chiếc tàu cứu-rỗi này, vì Ngài đã phán rằng: «Ta là cái cửa, nếu ai bởi ta mà vào thì sẽ được cứu-rỗi» (Gi. 10: 9). Nếu ta bằng lòng bước vào, thì được cứu; bằng chẳng vậy, thì không có phương-pháp nào khác. Chúa đã bảo ông Nô-ê rằng: «Người và cả nhà người hãy vào tàu.» Chiếc tàu đã sẵn rồi, nếu họ không chịu bước vào, thì có ích chi cho họ? Quý-vị muốn bước vào

chiếc tàu cứu-rỗi chưa? Cái cửa vẫn còn mở mãi cho người nào bằng lòng vào đó. Nếu ta cho mình là kẻ có đức-tin, song cứ ở ngoài mà không chịu vào, thì đức-tin ấy không bao giờ giúp-đỡ mình được. «Ai tin Con sẽ được cứu, ai chẳng tin Con thì không thấy sự cứu-rỗi đâu.»

Có một điều khác để an-ủi lòng tin-đồ, là ông Nô-ê làm «thầy giảng đạo công-bình» (II Phi-e 2: 5). Điều đó an-ủi tin-đồ cách thế nào? Dầu ông Nô-ê hằng ngày làm chứng về đạo của sự cứu-rỗi cho đến khi mãn 120 năm, nhưng chỉ có ít người chịu tin để thoát khỏi sự đoán-xét của Chúa, tức là một mình gia-quyển của ông mà thôi. Vậy xin khuyên các mục-sư, các thầy giảng và các tin-đồ hãy cứ làm chứng về sự cứu-rỗi hoài, «bất luận gặp thời hay không gặp thời,» bất luận có người chịu tin hay không chịu tin cũng vậy.

Bởi vâng lời, Nô-ê định tội thế-gian

Khi Đức Chúa Jê-sus còn ở thế-gian, Ngài đã nhắc cho thiên-hạ về chuyện-tích đời ông Nô-ê rằng: «Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới, gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu,— và người ta không ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới mà đưa đem đi hết thảy,— khi Con người đến cũng như vậy» (Ma 24: 37-39). Chúng ta hi-vọng về thế-gian này thế nào? Có trông-mong thế-gian này sẽ càng ngày càng đổi mới, và trở nên một chỗ tốt-lành đẹp-dề hay không? Không, người ta sẽ cứ phạm tội cho đến khi cơn thanh-nộ của Chúa giáng xuống trên họ, và trong ngày đó ai đứng cho nổi được? (Gi. 3: 36; Khải 6: 17; 20: 11-15).

Những người bị chết trong cơn nước lụt đã nghe ông Nô-ê giảng lâu năm rồi. Sự giảng đạo Tin-lành có khi khiến cho lòng người cảm-động và tin Chúa, cũng như mặt trời làm cho sáp hay là nước đá tan chảy; nhưng có khi làm cho

họ càng ngày càng cứng lòng hơn, cũng như mặt trời làm cho bùn cứng như đá. Quý-vị sẽ cứ hẹn đến chừng nào?

Ông Nô-ê đã cầu-nguyện cho họ nhiều lần, nhưng sự cầu-nguyện ấy không thể cứu họ được, vì họ không chịu tin. Chắc có nhiều bà-con anh em cầu-nguyện Chúa cứu linh-hồn của quý-vị, song sự cầu-nguyện đó không được Chúa nhậm lời, vì quý-vị chưa chịu tin.

Trong đời ông Nô-ê, có nhiều người giúp ông đóng chiếc tàu đã lâu năm rồi, song khi nước lụt đến, thì họ bị chìm-đắm, vì họ chưa kịp tin. Công-việc tốt-lành chúng ta đương làm, hoặc ở ngoài Hội-thánh, hoặc ở trong, cũng không thể cứu mình được, vì «không có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ 4: 12).

Song những người này cũng đã thấy Đức Chúa Trời làm nhiều phép lạ dấu kỳ để thúc-giục họ tin, mà họ không chịu. Họ đã thấy ông Nô-ê dẫn nhiều con thú, mỗi loài một cặp xuống tàu cùng cả gia-quyển của ông. Có lẽ khi đó họ nghĩ rằng trời chắc sẽ mưa chẳng, nhưng họ không tin. Hiện nay có nhiều người thấy Đức Chúa Trời thay-đổi lòng của bà-con anh em bạn-hữu mình, song họ không tin. Họ còn đòi phép lạ khác, chớ họ không biết rằng sự tái-sanh của một người tội-nhơn là một phép lạ rất lớn.

Ngày Đức Chúa Trời báo thù

Bảy ngày trước cơn nước lụt, người ta cứ tưởng ông Nô-ê nói sai, vì họ chưa từng thấy Chúa làm ứng-nghiệm lời Ngài. Đến khi gia-quyển ông Nô-ê đã xuống tàu rồi, và Đức Chúa Trời đã lấy chính tay Ngài mà đóng cửa tàu lại (Sáng 7: 16), thì họ mới thấy mình lầm, nên chạy đến gõ cửa, xin ông Nô-ê mở cho mình vào, nhưng đời ân-điễn đã mãn rồi. Xin quý-vị chớ trễ-nải nữa, vì chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ đoán-phạt thế-gian này một lần nữa, và chỉ những người tin-cậy Đức Chúa Jê-sus trong đời ân-điễn này là có thể thoát

khỏi sự đoán-xét đó mà thôi (Gi. 5: 24). Xin mời quý-vị hãy đến tin Đức Chúa Jê-sus lúc thì, vì nay là thì-giờ thuận-tiên, nay là ngày cứu-rỗi. Nếu nay ta cười mà nói: «Ta không tin Đức Chúa Trời sẽ đoán-xét thế-gian đàu, vì chưa từng thấy vậy.» thì xin hãy biết rằng trong ngày sau-rốt, có lẽ Chúa sẽ phán những lời này một lần nữa: «Bởi vì ta kêu-gọi mà các người không khứng nghe, nên trong lúc các người bị tai-nạn, ta cũng sẽ chê-cười» (Châm 1: 25-31). «Sa vào tay của Đức Chúa Trời hằng sống là một điều đáng kinh-kh khiếp thay» (Hê 10: 31).

Có lắm người tỉnh dọi đến khi già-cả rồi mới tin, song sao họ biết rằng khi đó có thể tin được? Có lẽ khi đó của đã đóng lại rồi, vì trong lâu năm họ cứ chống-cự với Đức Thánh-Linh, khi Ngài cáo về tội-lỗi họ. Xin độc-giả hãy mau mau tin đi, kéo trễ thì vô-phước.

Sự chết của Chúa Jê-sus

Bây giờ ta hãy giơ cái ống-dòm của đức-tin lên mà xem trở về mấy trăm năm trước, để thấy núi Gò-gô-tha là chỗ Đức Chúa Jê-sus bị treo trên cây gỗ, và đã chịu chết thay vì chúng ta. Ông Nô-ê đã ngó xa, và thấy sự đoán-xét hầu đến. Hãy xem trở lại và thấy sự chết của Chúa, vì lúc đó ta đã được cứu-rỗi, miễn là hiện nay ta bằng lòng ăn-năn tội và tin-cậy Ngài. Quý-vị đã thấy được chưa? Xin hãy tin, thì sẽ thấy rõ-ràng lắm.

Bức tranh ta thấy nơi núi Gò-gô-tha có nghĩa gì? 1) Chúa là một Đấng thánh-khiết và vô-tội, đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị đóng đinh vào thập-tự-giá. Chính Ngài là «Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi đã trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho

chúng ta nhờ Đấng đó mà trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời» (II Cô 5: 21). Khi thấy Chúa ở nơi đó, thì ta mới biết quyền của tội-lỗi. 2) Khi thấy Đức Chúa Jê-sus ở nơi đó, thì ta mới biết về số-phận tương-lai của ta, nếu ta cứ cứng lòng và không chịu tin Ngài. Đức Chúa Jê-sus đã chết, chẳng phải để tỏ sự nhẹn-nhục trọn- vẹn trong cơn thọ-tử mà thôi đàu, song Ngài chịu chết để đền tội cho chúng ta, hầu cho chúng ta có thể thoát khỏi hình-phạt đời đời. Và, Kinh-thánh gọi hình-phạt này là sự chết thứ hai, vì những người không chịu tin-cậy Đức Chúa Jê-sus sẽ bị quăng vào một hồ có lửa (cũng gọi là địa-ngục), và chẳng hề ra khỏi được (Khải 20: 14, 15). Song, cảm ơn Đức Chúa Trời, hiện nay chúng ta bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ mà có thể biết một điều chắc-chắn rằng mình được vượt khỏi sự chết thứ hai này, vì đã tin danh Ngài rồi (Gi. 3: 16; 5: 24).

Tình yêu-thương vô-cùng của Chúa

Sự chết của Đức Chúa Jê-sus cũng tỏ cho ta biết tình yêu của Đức Chúa Trời lớn là dường nào (Gi. 3: 16; I Gi. 3: 1-3, 16). «Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó chính Con ấy cho» (Rô 8: 32). Quý-vị đã nhận-lãnh sự ban-cho rất quý-báu của Ngài hay chưa? Đã bằng lòng nhờ Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh mà bước vào chiếc tàu của sự cứu-rỗi hay chưa? Chúng tôi mong rằng chính ngày hôm nay quý-vị nhứt-định tin Ngài, vì Chúa cũng còn phán cùng quý-vị hoải: «Người với cả nhà người hãy vào tàu.» và «hễ ai bởi ta mà vào thì sẽ được cứu-rỗi.»

HÃY BÌNH-TĨNH, MỚI CẦU-NGUYỆN

KHI quý gởi cầu-nguyện, nếu trước hay cảm trí yên-lặng, trong một vài phút không hề làm gì cả, hoặc cầu-xin hoặc suy-nghĩ, khiến tinh-thần mình được bình-tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời, như thể sửa-soạn linh-hồn

để cho Đức Thánh-Linh lăn-tăn trên mặt nước lặng-lẽ của linh-hồn đó, thì tôi tưởng rằng, ngoài sức mình ra, chắc sẽ có lời Chúa tra vào trí mình. Đó là một kết-quả quý-báu của sự cầu-nguyện chơn-thật.—M. H.

NGỌN ĐÈN ĐẠO-ĐỨC

GHEN-TƯƠNG

GHEN-TƯƠNG dùng trí nhớ làm cái móc để treo những sự hiềm-thù. Có hạng người thích mở gói hiềm-thù, trong chứa bao người mình oán-giận và bao đều mình khó chịu.

Ghen-tương là tánh trái-nghịch, làm lộn-xộn mọi năng-lực khác của trí-khôn. Quý Sa-tan tổ tánh ghen-tương trước nhưt: thấy hai ông bà thủy-tổ vô-tội, nó ganh-gỗ, cảm-dỗ cho phạm tội để hủy-phá loài người. Cho nên thi-sĩ *Milton* có tả trong cuốn văn kiệt-tác, nhan đề là «*Le Paradis Perdu*,» rằng: Quý Sa-tan đầy lòng ghen-tương, vẫn muốn hủy-phá những sự tốt-đẹp, chớ không thích xem. Từ đó đến nay, tánh ấy vẫn muốn làm hại Ngài mãi. «Sự cảm gan vốn hung-dữ, và cơn giận như nước tràn ra; nhưng ai đứng nổi trước ghen-tương?» (Châm 27: 4).

Tân-sĩ *Locke* có hỏi người mù tưởng sắc đỏ ra sao, thì người mù đáp: Nó giống như tiếng kèn! Trí mình phải nhờ sự mình biết rồi mới tưởng-tượng được sự chưa từng-trải. Người có tánh ghen-tương dường như dui-mù, không muốn công-nhận những sự hơn-đức của người khác, song bởi trí tưởng-tượng độc-ác, nó bèn đổi tốt ra xấu. Thấy người hơn-đức, nó cho là giả-hình hoặc lừa-dối; thấy người khôn-khéo tài-giỏi, nó cho là làm bộ thông-thái, hoặc kiêu-ngạo; thấy người đờm-bà nhan-sắc mĩ-miền, nó nói vu rằng không tử-tế, hoặc hào-nháng bề ngoài; thấy người văn hay về khéo, nó khinh-dễ, cho là quá thường. Thế là nó coi khinh hoặc làm giảm giá những sự đẹp-đẽ vui-thú.

Ghen-tương ai, tức là nhận nấy trời hơn mình. Xem khi đoán-xét Chúa

Jésus, Phi-lát hỏi dân-chúng rằng: «Các người muốn ta tha người nào, Ba-ra-ba hay là Jésus gọi là Christ?» Chúng đáp: «Ba-ra-ba» (Ma 27: 17). Chúng không ghen-ghét Ba-ra-ba là kẻ giết người, nhưng ghen-tương Ngài là Đấng hiền-lành, hơn-từ, vô-tội, và trời hơn. Về chuyện Giô-sép cũng vậy, các anh thấy Giô-sép giỏi hơn, có quần-áo đẹp hơn, và được cha thương-yêu hơn, nên ganh-gỗ, đến nỗi nhưt-định bán em làm mọi (Sứ 7: 9). Kia, hãy coi mấy con lừa xin chó sói đuổi ngựa đi. Chó sói hỏi: «Con ngựa có cần, đá, hoặc tranh đồ-ăn của các anh không? Hay là các anh thiếu chỗ?» Bầy lừa đáp: «Không, nhưng khi con ngựa đứng bên chúng tôi, thì ai cũng thấy chúng tôi chỉ là con lừa.» Vậy, kẻ muốn đuổi người trời hơn, vì sợ người ta so-sánh mà coi khinh mình, chẳng cũng đại-dội như bầy lừa kia sao?

Thấy kẻ lân-cận sang-trọng sung-sướng, kẻ ghen-tương làm-bầm ganh-gỗ, dường như chính mình mất tiền nuôi họ; nên chi nó thường đau lòng chói mắt, khác nào có ánh sáng mặt trời chiếu vào, làm cho chảy nước mắt, lóa con người. Tánh ấy gây nên những tánh xấu-xa như góm-ghét, hiềm-thù, đổi-trả, và tình-dục đổi-bại này bởi tánh vấp-phạm của loài người. Tánh ghen-tương ấy cũng như cái máy xe lửa không ai cầm-giữ, nó chạy mau quá, đến nỗi trật ngoài đường rầy, làm cho đoàn xe tan-nát, hành-khách tử-thương. Hỡi ghen-tương, biết bao tấn kịch góm-ghê thê-thảm đã làm hi-sinh dâng trên bàn-thờ mày!

Trí-tuệ kẻ ghen-tương giống như

sống biển làm vẩn bùn lên. Cá mực phun nước đen để làm mờ-tối chỗ nước sạch xung-quanh những cá may-mắn hơn mình; nhưng rồi thay, nó chỉ làm tối một vùng nước biển nơi mình ở! Cũng vậy, người ghen-tương có ý làm hại người lân-cận thanh-vượng hơn mình, nhưng chỉ làm rối lòng mình thôi. Thấy kẻ quyền cao chức trọng, nó run-rẩy, khác nào kẻ say rượu mê-mạn tưởng ai nấy là quỷ muốn xé nuốt mình. Xưa có chuyện một chim phụng ganh-gỗ con phụng khác, bèn nói với người đi săn rằng: «Ông ơi, tôi muốn ông bắn chết con phụng kia.» Người đi săn đáp: «Nếu người chịu nhỏ cho ta một vài cái lông để làm tên; thì ta có thể bắn rứt con phụng kia.» Phụng ta liền rút một cái lông cánh mình. Người đi săn dương cung bắn, nhưng không tới phụng kia, vì nó bay cao quá. Phụng ghen-tương cứ rút mãi lông ra, đến nỗi không thể bay được nữa. Người đi săn bèn quay lại giết nó! Bạn ơi, nếu bạn ghen-tương, thì chỉ có thể làm hại được một người, tức là chính mình. Xin hãy nhớ chuyện Ha-man ganh-gỗ Mạc-đô-chê, dùng mộc-hình để treo người trên đó, nhưng không ngờ chính mình sẽ bị treo nơi ấy (Ê-xơ-tê 6: 4).

Ai có tánh ghen-tương, nấy bị khổ-cực gấp hai, vì vừa lúc-tối về sự thanh-vượng của kẻ khác, vừa buồn-bực về nỗi khổ-sở của mình, thật «sống trong sự hung-ác tham-lam, đáng bị người ta ghét và tự chúng ta cũng ghét lẫn nhau» (Tit 3: 3).

Ghen-tương là tánh muốn ngang bằng hoặc trội hơn người khác, chẳng vì nhờ việc làm hoặc tài-năng mình, nhưng vì làm giảm công-dức hoặc tài-khéo của người khác. Nó tìm thế hạ người xuống để nâng mình lên. Nó ghét nghe tiếng khen người khác. Nếu phải chia-xẻ danh-tiếng với ai, thì nó không đẹp lòng. Bởi vậy, khi lỡ dịp, nó rất khó chịu, buồn-bực quá đỗi, vì thấy người tranh-đua được thắng hơn

mình. *Plutarch*, một nhà sử-ký trứ-danh, có nói về *Dionysius* là kẻ cầm quyền tàn-bạo, rằng: «Vi giện *Philosceni*us, nhà âm-nhạc, và *Plato*, nhà triết-lý, sao dám tài-giỏi hơn mình, nên *Dionysius* sanh lòng ghen-tương, khép hai người đó vào hình-phạt!»

Có người ao-trước được danh-tiếng bao nhiêu, thì ghen-tương người khác có danh-tiếng bấy nhiêu. Con mắt ghen-tương hay nhìn công-đức tốt-đẹp của người khác. Và, mắt đó dường đau, không chịu ánh sáng được. Mình càng có danh-tiếng, càng có người ghen mình, vì ai có tánh-nết đứng-dẫn cao-trọng, vẫn bị nhiều người thù-nghịch. Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng chói-lòa, khiến cho vô-số con ruồi tỉnh-thức. Cũng vậy, khi có người trở tài lớn-lao, lộ trí sáng-láng, ắt sẽ có bấy sâu-bọ bay đến để đốt, cắn và khuấy-rầy. Nhon-dức không đứng nổi với ghen-tương. Vì kẻ ghen-tương không muốn bắt chước sự tốt-đẹp, nên hay tìm cách làm giảm tốt kém đẹp đi.

Nên sánh ghen-tương với loài sâu làm hư bông hoa, và con mọt ăn hại thóc-lúa. Ai có trí-khôn, há lại muốn bắt chước loài sâu làm nhớp bông hoa nhon - dức tinh - sạch, hoặc con mọt đục-khoét tài-năng và cuộc vui của người thiện hay sao? Kinh-thánh dạy ta tránh lánh góm-ghe ấy rằng: «Nếu anh em có sự ghen-tương cay-dắng và sự tranh-cạnh trong lòng mình, thì chớ khoe mình...vì ở đâu có những đều ghen-tương tranh-cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn-lao và đủ mọi thứ ác» (Gia-cơ 3: 14, 16).

Vả lại, nguồn ghen-tương là gì? Ấy là sự tốt-đẹp của người khác. Câu trả lời đó khiến ta hồ-thẹn dường bao! Thật vậy, ghen-tương tức là nhận mình hèn kém người khác. Tánh ấy chỉ gây nên sự xấu-hỗ và trí thêm tiếc, ta nên có đủ tư-cách tự-trọng mà phá-diệt nó đi. Vậy thì ghen-tương ai, tức là nâng người ấy lên, nhưng sự nâng đó không có chút gì nhon-từ.

Ghen-tương là cỏ lùng mọc khắp mọi nơi, và chịu được hết mọi thủy-thổ. Nó mọc tươi-tốt trong đồng-nội cũng như trong vườn nhà vua, hành-dộng dữ-dội trong lòng người thương-lưu cũng như trong lòng người hạ-lưu. Vậy, không cứ sang, hèn, giàu, nghèo, thầy giáo, học-trò, ai nấy cần phải chống-cự tánh ấy, vì «lòng bình-tĩnh là sự sống của thân-thể; còn sự ghen-ghét là đồ mục xương-cốt» (Châm 14: 30). Tánh ấy dễ dờ những người đầy-dẫy tội-ác nổi lên làm loạn nghịch cùng Đức Chúa Trời, quên lừng những sự ở trên trời. Ta phải canh-giữ kẻo nó lên vào àn-núp trong lòng mình.

Ghen-tương giống như thuốc độc, làm cho người mê, té nhào, ngã lòng, và chán đời. Nó nhờ sự nói hành, nói vu mà làm hại người mình ganh-gố. Tánh ấy thật đại-dột và đáng gớm-ghét. Không bao giờ nó cho người phục nó

được yên-nghỉ. Nó giống như thứ rắn cứ cắn mình cho đến chết.

Vì không ai chịu nhận mình có tánh ghen-tương, nên khó chữa bỏ. Hỡi độc-giả! hãy nhờ Chúa soi-sáng lòng mình, kẻo có ghen-tương giấu tại đó chẳng. Nếu có, thì phải nhờ Đấng Christ trau tinh yêu-thương đầy lòng anh em, vì «tinh yêu-thương chẳng ghen-tị.» Khi đã thật lòng yêu nhau, ta ắt tìm cách làm ích cho người trước mình ghen-tương, mà «kính kể mình đáng kính.» Đó là danh thắng được tánh ghen-tương, và tỏ mình là tin-dễ xứng-dáng của Chúa.

Phước thay Hội-thánh nào mà mục-sư, thầy giảng, chấp-sự, và tín-dồ đều yêu-thương nhau, đến nỗi không chút ghen-tương gì cả! Như vậy mới đủ treo gương trọn- vẹn, và đáng đợi Chúa tái-làm để lãnh phần thưởng quý-báu.
— Bà C. soạn.



II.— CÁC NHÀ THÁM-HIỂM ĐẦU-TIÊN

MỤC-SƯ J. R. TURNBULL

LA thay! các nhà sang xứ Pha-lê-tin trước nhất không phải là hạng đã sành nghề khảo-cổ dầu, nhưng là một vị giáo-sư và một ông truyền-giáo. Nhưng vật hai ông tìm thấy lại kỳ-dị lắm, đến nỗi giục lòng hàng ngàn tín-dồ thông-minh cũng hăm-hở lo-toan đất thánh đó.

Hai ông, tên là *Edward Robinson* và *Eli Smith*, lấy Kinh-thánh làm như sách học, đạo khắp gần xa trong xứ Pha-lê-tin để tìm cho biết những chỗ Kinh-thánh nói đến. Trước năm 1838,

là thời-kỳ hai ông khởi-hành, chưa ai nghĩ đến việc ấy. Nhờ việc hai ông yêu-chuộng Kinh-thánh như thế, nên bây giờ trên mặt địa-đồ Pha-lê-tin mới có mấy chục tên riêng mà trước chưa có; sau dầu cần phải sửa lại một vài chỗ, nhưng phần nhiều cũng đã đúng lắm. Đó là nhắc cho ta biết chắc rằng sự cần nhất để hiểu thấu què-hương Kinh-thánh là phải có lòng qui-trọng Kinh-thánh, là sách trời hơn mọi sách.

Năm 1848, ông *Lynch* làm chức phó-thuyền-trưởng, và tân-sĩ *Anderson* sành

khoa địa-chất, dương buồm bơi thuyền từ biển Ga-li-lê xuôi sông Giô-đanh tới biển Chết (tức biển Muối). Hai ông dùng khoa-học mà đo biển Chết, thấy thấp hơn Địa-trung-hải độ bốn trăm thước tây.

Hồi năm 1870, mục-sư *J. A. Paine* được Hội thám-hiềm Mỹ cử đi thám xứ Pha-lê-tin, tìm núi Phích-ga mà Môi-se đã chết trên chót (Phục-truyền 3 : 27). Năm trước, các nhà nghiên-cứu lời tiên-tri Kinh-thánh đã luận nhiều về núi Phích-ga và núi Nê-bô. Một ông, mà tác-giả gặp ở thành Giê-ru-sa-lem, quyết đến một hang đá núi Nê-bô, mong tìm hòm giao-ước mất đã lâu đời. Vì một câu hồ-đồ trong sách II Mác-ca-bi, nên ông mới có ý-tưởng ngông-cường đó ! Nếu Giê-rê-mi hoặc người nào muốn giấu hòm giao-ước trên núi Nê-bô, thì ai có tri-khôn chắc cũng biết rằng họ không chịu biến vào sách cho cả thiên-hạ biết chỗ mình để. Những người dốt khoa khảo-cổ mà bày chuyện lạ như thế, chỉ xui người ta ngờ thiệt-sự về các thành cổ xứ Pha-lê-tin là lời truyền-khẩu mà thôi. Vì vậy, ta nên biết các hội khảo-cổ chơn-chánh thật đã tìm được mấy trăm chỗ ở Pha-lê-tin mà Kinh-thánh nói đến. Và, bài này chỉ nói đến kết-quả công-việc của các hội khảo-cổ đáng tin đáng khen đó thôi.

Ông *Sir Charles Warren* là người thứ nhất đứng khai-quật nơi thành Giê-ru-sa-lem cổ. Vì các người mê-tin đạo Hồi ngăn-trở, nên ông phải đào hầm dưới đất để đi thám đường-lối chung-quanh Đền-thánh. Các nhà nghiên-cứu đạo Chúa đều hàm-hở xem-xét việc ông đào các vật cổ ở tường phía đông Đền-thánh. Kết-quả việc đào đường hầm thật lạ-lùng lắm ! Tường giềnh-giang bao-bọc khu đất Đền-thánh ngập sâu xuống đất độ hai mươi lăm thước đến bốn mươi thước tây. Đá dùng xây tường có hòn dài đến sáu thước tây ; và, trên các hòn đá xây móng, có dấu-hiệu các thợ nề người Phê-ni-xi mà vua

Sa-lô-môn mượn xây tường cho mình, cách nay đến ba ngàn năm. Việc đào hầm thật khó, vì các quan theo đạo Hồi thường chống-nghịch. Nhưng, vui thay ! việc đó có kết-quả chứng thật Kinh-thánh chép chuyện vua Sa-lô-môn lập giao-ước với Hi-ram, vua Ty-rô, xứ Phê-ni-xi (I Các Vua 7 : 13).

Hồi năm 1894, có tân-sĩ *Bliss*, và sau đó mấy năm, lại có một vài người kế-tiếp, đều tìm được nhiều sự rất lạ về Thành-thánh. Chắc các tín-đồ cũng thích đi xa để coi tường cổ mà Nê-hê-mi xây lại, tức là tường còn đứng nơi phía nam thành Giê-ru-sa-lem trong đời Chúa Christ. Bây giờ góc tây-nam thành Giê-ru-sa-lem có một nhà trường con trai xây trên hòn đá lớn bằng-phẳng, chính là nơi đời xưa đã xây «tháp lò» mà sách Nê-hê-mi nói đến (Nê-hê-mi 3 : 11). Gần đó, trong nghĩa-địa người Anh, có còn dấu-tích ba lần tường đá thuộc đôn-lũy vua Sa-lô-môn. Tại đó, khách du-lịch thấy có mấy bậc đụt trong hòn đá, có lẽ là nơi Sa-lô-môn, vua đáng tôn-vinh, đứng trong phong-cảnh rực-rỡ mà ngắm trũng Hi-nôm. Cứ theo tường Nê-hê-mi đi về phía đông, thì đến phần tường của vua Ô-xia xây, mà trong đời vua ấy Ê-sai đã bắt đầu nói tiên-tri cách dạn-dĩ. Một chỗ, ta tới chỗ hai vách tường giáp nhau, gần đó có phần dưới một cái cửa cổ lắm. Ấy là Cửa Trũng mà tại đó Giê-rê-mi theo lời Chúa bảo, đã «đập cái bình bằng đất,» làm dấu cho dân biết tai-nạn nào sẽ xông vào thành Giê-ru-sa-lem (Giê-rê-mi 19 :). Về đời khác, chính bởi Cửa Trũng đó, Giê-rê-mi đi đêm ra xem tường xiêu-đổ và phải tu-bồ thế nào. Lúc đi bộ, theo dãy tường cũ phía nam ấy, ta lấy làm cảm ơn cái mai của nhà khảo-cổ đã làm thật rõ nhiều câu Kinh-thánh.

Tân-sĩ *Bliss* cũng đã phát-lộ được thành quê-hương của tiên-tri Mi-chê, cùng đời với Ê-sai. Mi-chê ở thành Ma-rê-sa cách thành Giê-ru-sa-lem độ một ngày đường. Quanh thành cổ đó

có nhiều hang đá to lắm. Mấy nhà học-thức tưởng những người cao-lớn mà xưa ông Giô-suê đã đuổi, thường ăn-ở trong các hang đó. Tên giống người cao-lớn đó là Hô-rit, có nghĩa là hay ở trong các hang. Tác-giả đã đứng trong một hang đá to nhứt ở xứ đó, ném đá không tới nóc hang được. Cũng có nhiều hang khác như thế nữa. Cách thành Ma-rê-sa một vài ki-lô-mét có những mảnh tường xiêu-đổ của thành A-đu-lam mà gần đó vua Đa-vít đã «trón trong hang đá» (I Sa-mu-ên 22: 1). Đã biết chắc hai thành cổ A-then và Rô-ma ở đâu, thì há lại không biết đúng các thành đã chép trong chuyện Đa-vít thắng Gô-li-át ở đâu sao? Khách du-lịch ngày nay có thể «lựa các đá bóng-láng» chính dưới khe mà xưa Đa-vít đã lựa (I Sa-mu-ên 17).

Việc tấn-sĩ *Macalister* phát-lộ thành cổ Ghê-se (Giô-suê 21: 21) thật là một công-cuộc rất tỉ-mỉ trong khảo-cổ-học. Ròng-rã năm năm trời, hằng ngày nhện-nhục, ông cất từng lớp rác khỏi thành cổ đó. Trước kia, người ta đã tìm được một hòn đá nền nhà, trên có khắc mấy chữ bằng tiếng Hê-bơ-rơ: «Giới-hạn thành Ghê-se.» Bởi thế, biết chắc đó là đúng chỗ thành Ghê-se cổ vậy. Thành cổ này đã trải qua bảy thời-kỳ văn-minh, mà thời-kỳ văn-minh tối-cổ ở trước đời Áp-ra-ham ngót một ngàn năm. Dân đầu-tiên ở thành cổ đó hay cư-xử trong các hang đá, có lẽ cũng là một vói dân-tộc Hô-rit ở núi Hô-rê trước khi chưa có dân Ê-đô-mít. Họ đã phát-lộ được một bức tường cùng các tháp và cửa của dân A-mô-rit. Và, họ phát-lộ một «nơi cao» cổ mà xưa dân Y-sơ-ra-ên thờ-lạy hình-tượng trước khi bị xâm-lấn bởi vua Nê-bu-cát-nét-sa, là người được Chúa sai phạt dân đó (II Vua 24: 1). Càng đào sâu xuống đất, thì lại thấy một đường hầm mà người ta dùng để mức nước khi giặc vây thành. Các vật xưa đáng gém-ghiếc còn lại nơi ấy chứng rằng Chúa hình-phạt dân đó thật phải lắm,

vì thấy họ đường lấy trẻ con sống làm hi-sinh mà bỏ vào cái bình đất sét để dâng các tà-thần. Lại thấy một cái cũi nhốt rắn để thờ-lạy, và có mấy tấm đá vẽ tranh tục-tiểu để khêu tình gợi dục, khác nào những sự dơ-dáy mà người ta làm ở nước Ấn-độ.

Khảo-cổ-học chẳng những bày-tỏ chuyện buồn về tội xưa, mà lại tả được chuyện vui rục-rờ như ánh sáng mặt trời nữa. Trước cuộc Âu-chiến, người ta phát-lộ được Bết-sê-mét mà Kinh-thánh có chép về nơi đó rằng: «Chúng đề hòm của Đức Giê-hô-va trên xe.... Hai con bò cái đi thẳng theo đường về Bết-sê-mét, vừa đi vừa rống» (I Sa-mu-ên 6: 11). Giữa các vật xiêu-đổ, người ta thấy tro tàn mảnh vụn và các bình đất sét của thành cổ đó mà San-chê-rit, vua A-si-ri, đã xông đến đánh trước đời Đức Chúa Jê-sus độ bảy trăm một năm. Đức Chúa Trời theo lời tiên-tri đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phải đi đày và bị tản-lạc. Nầy, đúng như lời tiên-tri Ngài đã định sẵn, Đức Chúa Trời dùng cuộc Âu-chiến vừa qua mà sấm-sấn đất Pha-lê-tin để rước dân Y-sơ-ra-ên về. Dân đó đang từ các nơi thiên-hạ trở về đất cũ. Vậy, bao giờ Vua trên các vua sẽ tái-làm?



CÓ GIEO, CÓ MỘC!

BÈN Pháp có một thầy bán quyền Tân-ước cho người lính, nhưng người lính nói chơi rằng sẽ dùng để chôn lửa mà hút thuốc lá. Qua mấy năm sau, thầy đó trọ ở một nhà khách-sạn, thấy ông bà chủ hàng đang buồn vì có con mới chết trận. Song ông bà đó nói rằng: «Khi chết, con tôi được bình-yên vui-vẻ biết bao; vì con tôi giữ một sách nhỏ và đọc luôn, nên được yên-ủi lắm!» Sau khi đã hỏi rõ chuyện, thầy đó biết người chết ấy chính là người lính mua Tân-ước và nói chơi ngày trước. Hột giống gieo đó đã được kết-quả! Có nên cố bán các sách Kinh-thánh mà gieo giống qui đó không?

BIỂU NÀY

lò sự rất quan-
trọng và đều dạy
đồ cốt-yếu của
mỗi sách Tân-ước.
Muốn hiểu rõ mục-
đích và phạm-vi
của mỗi sách, nên
theo thứ-tự từng
sách một mà học,
thì mới biết được
ý-định của Đức
Thánh-Linh.
Các niên-biên
đó trước-luợc đều
đúng. Các mục
«vĩ-nhơn» và «đại-
đề» thì rất đúng.
Có lẽ có người sẽ
tìm «câu chia-
khóa» và «chữ
quan-hệ» nào khác
được dùng hơn
chàng. «Cầu vàng»
chọn đó là tùy
theo ý tốt-đẹp và
yên-ủi, chứ không
phải vì bao-gồm
sự dạy-đỗ trong
sách.

Mỗi tờ Tân Cựu-
ước giá \$05, 10 tờ
\$25, 20 tờ \$40.

BIỂU TÂN-ƯỚC

| | MỶ ĐOAN | CHÉP | | NAM S.C. | ĐẠI-ĐỀ | CẦU CHỮA KHỎA | | CHỮ- QUAN-HỆ | BÀI HỌC RẤT HAY |
|-----------------|--------------------|---------|------------|-------------|-----------------------|---------------------|-----------|------------------|--------------------|
| | | TẠI | ĐẦU | | | VÀNG | VÀNG | | |
| Lịch-sử | Ma-thi-ơ | 28 | Giu-đa | 38 | Chức vua | 1:1 | 1:21 | “Cộng-nghiêm” | 6:33 |
| | Mác | 16 | Rô-ma | 63 | Quyền-năng | 6:56 | 16:15 | “Liên” | 1:18 |
| | Lu-ca | 24 | Gô-rêc | 63 | Con người | 19:10 | 2:11 | “Thương-xôi” | 9:23 |
| | Giăng | 21 | Ê-phê-sô | 97 | Con Đức Chúa Trời | 20:31 | 3:16 | “Tin” | 15:16 |
| | Sứ-đô | 28 | Gô-rêc | 63 | Làm chứng | 1:8 | 4:31 | “Danh Jê-sus” | 4:20 |
| Thư của Phao-lô | Rô-ma | 16 | Cô-rinh-tô | 58 | Xưng công-bình | 5:1 | 8:1 | “Đức-tin” | 12:2 |
| | Cô-rinh-tô I. | 16 | Ê-phê-sô | 57 | Sự sắp-đặt trong hội | 1:10 | 10:31 | “Khôn-ngoa” | 15:58 |
| | Cô-rinh-tô II. | 13 | Ma-xê-đoan | 58 | Chức vụ | 4:5 | 1:3,4 | “Đur-dâl” | 13:11 |
| | Ga-la-ti | 6 | Cô-rinh-tô | 57 | Luật-pháp, ân-điền | 2:16 | 5:1 | “Luật-pháp” | 6:2 |
| | Ê-phê-sô | 6 | Rô-ma | 62 | Trong Đấng Christ | 1:3 | 2:13 | “Bước đi” | 4:1 |
| | Phi-líp | 4 | Rô-ma | 63 | Đời sống thiêng-liêng | 1:21 | 4:19 | “Mừng rỡ” | 4:6 |
| | Cô-lô-se | 4 | Rô-ma | 62 | Quyền-thế trong Chúa | 2:10 | 1:13 | “Ở trong Ngài” | 3:1 |
| | Tê-sa-lô-ni-ca I. | 5 | Cô-rinh-tô | 52 | Chúa tái-làm | 4:16 | 1:5 | “Sự an-ủi” | 5:11 |
| | Tê-sa-lô-ni-ca II. | 3 | Cô-rinh-tô | 53 | Chúa tái-làm | 1:7,8 | 2:16 | “Hãy nhớ” | 3:5 |
| | Ti-mô-thê I. | 6 | Ma-xê-đoan | 64 | Cách ăn nết ở | 3:15 | 1:15 | “Sự dạy-đỗ” | 4:16 |
| | Ti-mô-thê II. | 4 | Rô-ma | 67 | Kinh thánh | 2:15 | 3:16 | “Giữ” | 3:14 |
| | Tít | 3 | Ma-xê-đoan | 65 | Sự dạy-đỗ hiệp lễ | 2:1 | 2:11-13 | “Việc làm tốt” | 2:15 |
| | Phi-lê-môn | 1 | Rô-ma | 62 | Cầu thay | 10 | 7 | “Anh” | 18 |
| Hê-bơ-rơ | 13 | Y-ta-li | 63 | Đền giữ | 4:14 | 12:2 | “Tốt hơn” | 2:1 | |
| Thư chung | Gia-cơ | 5 | Giu-đa | 61 | Đức-tin, việc làm | 2:20 | 1:27 | “Việc làm” | 1:22 |
| | Phi-e-rơ I. | 5 | Ba-by-lôn | 64 | Vui dầu bị thử-thách | 1:6,7 | 2:24 | “Qui giá” | 4:12 |
| | Phi-e-rơ II. | 3 | Ba-by-lôn | 65 | Ghi lấy | 3:2 | 1:4 | “Sự hiểu-biết” | 3:18 |
| | Giăng I. | 5 | Ê-phê-sô | 95 | Chắc chắn | 5:13 | 3:1 | “Biết” | 4:7 |
| | Giăng II. | 1 | Ê-phê-sô | 97 | Yên-thương | 5 | 3 | “Bước đi” | 6 |
| | Giăng III. | 1 | Ê-phê-sô | 97 | Tiếp khách | 5 | 2 | “Lễ hội” | 4 |
| | Giu-đe | 1 | Sy-ri | 64 | Sa-ngà | 4 | 24 | “Không tin-kinh” | 3 |
| Lời liên-tri | Khất-huyền | 22 | Bát-mô | 96 | Những điều sẽ đến | 1:19 | 1:3 | “Thắng hơn” | 3:21 |



NAM-KY

Sài-gòn.— Kể từ ngày 10 Avril 1931, ông mục-sư Lê-văn-Quế đã đến lãnh trách-nhiệm hầu việc Chúa tại Sài-gòn. Nguyễn Chúa ban cho ông Quế được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh để làm trọn chức-vụ đó.

Bắc-liêu.— Cảm ơn Chúa, trước đây hơn hai tháng, cô chứng hai mươi người trở lại thờ-phượng Chúa. Trong tháng Mai 1931, khởi-sự giảng đặc-biệt năm đêm ngày, Chúa đem thêm được mười người trở lại cùng Ngài. Có một người trước hút a-phiện, nhưng khi tin Chúa rồi, thì nhờ Chúa mà nhứt-dịnh bỏ. Xin cầu-nguyện cho Hội Bắc-liêu sẽ mở được một Hội nhánh ở làng Vĩnh-trach.

Long-xuyên.— Ông Đào-văn-Sáu, tin-đồ Chúa, mang bệnh ho rất nguy-hiêm. Song ông có lòng trông-cậy Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa mình, nên liền được Ngài chữa lành. A-lê-lu-gia! Có một tin-đồ khác làm nghề hút-tóc, vì giữ bần-phận làm tin-đồ Chúa, nên đóng cửa nghỉ ngày Chúa-nhứt, dầu túng-thiếu mặc lòng.

An-thái-dông.— Năm nay, Hội An-thái-dông có vẻ tấn-bộ. Một bữa Chúa-nhứt kia, ông Carlson đến giảng và dự-tiệc thành, có mười hai người tin theo Chúa. Có một tin-đồ đau nặng được Chúa chữa lành.

Cai-lay.— Ông Bùi-văn-Út mới đang trống và bần, giá 14\$00. Ông Trần-chánh-Bồn đau nặng cũng được Chúa chữa lành.

Cai-ngan.— Từ 9 đến 11 Mars 1931, có giảng phục hưng, kết-quả được chín linh-hồn trở lại cùng Chúa. Tin-đồ được phấn-hưng trong lòng; kể xưng tội ăn-cấp phần mười của Chúa; người nhứt-dịnh bỏ an-trần, chữa hút thuốc. Thiết cảm ơn Chúa lắm. Còn về tiền chi-liệu trong tháng này, tính trừ các khoản rồi, còn có 32\$08. Như vậy, không đủ tiền lương thầy giảng. Song, khen-ngợi Chúa, Chúa đã giục lòng ông Huyền ở Cầu-thơ dâng 5\$00, nên không thiếu. Nguyễn Chúa giúp-đỡ tin-đồ làm hết bần-phận đối với Ngài.

Tam-bình.— Sau khi Hội-đồng Tổng-liên-hội, Hội Tam-bình sẽ giảng Phục-

hưng. Xin nhớ cầu Chúa giúp cho đủ tiền chi-phi để lo việc đó.

Cà-mâu.— Hồi tháng Avril 1931, mấy tin-giáo làm chứng về ơn Chúa, thì có bà già ngoài 60 tuổi, ông già Dương-kỷ-Cang và cô Hồ-thị-Chí cả ba đều nghiện a-phiện lâu năm, nay đều nhờ Chúa mà bỏ được hết. Lại nhờ cầu-nguyện, cô Thái-thị-Mười được Chúa chữa khỏi bệnh bại. Xin nhớ cầu-nguyện giùm cho cô chấp-sự Thành mau khỏi cái bệnh nguy-hiêm.

Thủ-dầu-một.— Từ năm 1930, ông Phan-văn-Vàng, tin-đồ, đau bại, không đi được. Nhưng ông cứ nhờ-cậy Chúa và sự cầu-nguyện của anh em trong hội, nên bây giờ đã lành, đi được, làm-án mạnh-giỏi như thường. Ấy là phép-lạ Chúa làm, bệnh-nhơn không mất tiền thuốc-men gì cả. Tại làng Phú-cường gần nhà giảng Thủ-dầu-một, có một viên quan một, hưu-tri, sau khi nghe giảng và cầu-nguyện, bèn dẹp chuông công, đổi hình-trương Quan-công và bà Chúa-Ngọc, đem cả gia-quyển trở lại đạo. Tuy mới tin Chúa, nhưng ông cũng dạn-dĩ làm chứng.

Tân-an.— Ở làng Bình-chánh, có ông Nguyễn-văn-Hiền, tin-đồ, thất-học từ thuở nhỏ, nay nghe lời khuyên của thầy giảng và chấp-sự, lấy đức-tin cầu-nguyện trong nửa tháng, liền đọc được Kinh-thánh.

Ô-môn.— Ngày 23, 24 và 25 Avril 1931, nhóm Hội-đồng Phục-hưng. Có mời các ông mục-sư và thầy giảng: Bùi-tự-Do, G. C. Ferry. Kiêu-công-Thảo, Phan-dinh-Liệu, Lê-dinh-Tươi Nguyễn-văn-Thọ và Nguyễn-văn-Côn công giảng. Có chừng 150 tin-đồ và 150 người ngoại nhóm lại. Kết-quả nhiều tin-đồ xưng tội và nhứt-dịnh bỏ rượu, trầu, thuốc, cờ-bạc, nói láo, giận-dữ, nấu rượu, tà-dâm, v. v. Có nhiều người làm chứng rằng: «Trước khi Phục-hưng, không muốn đi nhà giảng; khi Phục-hưng rồi, dầu ai cản cũng cứ đi.» Cũng có bốn người ngoại trở lại Chúa. Tiền chi-phi 26\$96, còn dư 2\$77.

Rạch-giá.— Cảm-tạ Đức Chúa Trời toàn-năng, Hội Rạch-giá được nhiều ơn Chúa

1.— Ông Trương-thọ-Ngô trước tội-lỗi xấu-xa, nay trở lại cùng Chúa, bỏ được mọi tình gian thói cũ; trước có hút a-phiện tám năm, nay bỏ được, và bỏ luôn cả thuốc lá nữa. Gia-quyền này có sự vui-mừng lớn trong danh Chúa Jê-sus.

2.— Kinh-xán Bassac tại số 2, có người đơn-bà khó dễ. Người này theo đạo Cao-đài, sau khi hết sức nhờ-cây Đức Cao-đài và không đặng chi, bà bèn đến cùng hai ông chấp-sự là Cơ và Thạnh. Chúa ban cho hai ông này có đủ đức-tin trong sự cầu-nguyện, người bệnh sanh thai cách may-mắn. Khi đứa nhỏ ra thì đã có mùi, vì đã chết trong lòng mẹ một ngày rồi. Hiện nay tại nơi đó thiết sáng danh Chúa.

3.— Ông Bùi-văn-Huyền theo Chúa ba năm rồi, song bị vợ con ngăn-trở cách lạ. Vợ ông không cho ông theo Chúa. Dầu vậy, ông vẫn đứng vững trong đức-tin. Hiện nay nhà này đang bị bắt-bớ nặng-nề, xin qui ông bà cầu-nguyện cho vợ ông.

4.— Xin cầu-nguyện cho ông Hườn, người mới tin Chúa, bị cáo gian là ăn-cướp. Hiện nay đương bị giam trong khám. Xin qui ông bà trong Hội-thánh Chúa nhớ đến người này mà cầu-nguyện giùm để được thoát khỏi cái ách của ma-quỉ.

TRUNG-KỲ

Thanh-hóa.— Ông Lê-văn-Thuật ở làng Đại-lữ, tổng Bất-nạo, phủ Thọ-xuân, nhờ ơn Chúa đã bỏ được thuốc phiện hơn hai năm nay. Hồi tháng Avril 1931, ông ốm, bệnh-tình nguy-cấp, con cháu đem thuốc phiện về mời ông hút để mong ông sống thêm được ít ngày nữa; song ông nói rằng: «Sống hay chết tôi chỉ nhờ Chúa, chớ quyết không chịu hút thuốc phiện.» Sau khi được lành bởi cầu-nguyện, ông ao-trước tự làm một cái nhà để nhóm khi có người về giảng. Xin cầu-nguyện cho ông.

Quế-sơn.— Hồi 2 giờ chiều bữa 22 Mars 1931, mưa đã rất dữ-đội, hột mưa lớn bằng trái bóng hoặc bằng nắm tay. Nhiều người bị thương, hoa-lợi hư-hỏng, cửa nhà đổ nát. Nhơn-dân sáu làng Trung-lộc-đồng, Trung-lộc-tây, Phúc-bình, Trung-yên, Đại-phong và Tân-an thuộc huyện Quế-sơn rất là thiệt-hại. Trong sáu làng đó có mười bốn gia-quyền tin-đồ thuộc Hội-thánh Quế-sơn hiện nay đang đứng trong cảnh-ngộ cùng-quần khổn-khó. Tuy Hội Quế-sơn đã giúp cho họ được 15\$00, song chẳng qua

chỉ như một gáo nước tưới trăm xe lửa. Vậy xin cầu-nguyện cho họ và tỏ lòng thương-xót họ.

Đại-an.— Mới rồi có mở hội giảng bố-đạo bốn ngày đêm, Chúa kêu-gọi được mười bốn người hồi tâm hướng đạo, giục lòng một người nguôi-lạnh biết ăn-năn, và khiến ông Tô-học được sống lại sau khi bị đau đã chết.

Tam-kỳ.— Hội-thánh Tam-kỳ tuy bé nhỏ, ít người, nhưng cũng sanh được hai hội nhánh: Quế-sơn và Cầm-long. Quế-sơn đã có ông Đỗ-Phương, truyền đạo, ở rồi. Còn Hội Cầm-long cũng sẽ có ông Phan-Pháp thì nữa. Xin cứ cầu-nguyện cho nền tự-trị của Hội Tam-kỳ được vững-vàng, dầu phải chia hai hội nhánh đó.

BẮC-KỲ

Nam-định.— Cầm-ta ơn Chúa, đã được mười tám người chịu phép báp-têm. Vừa rồi có mời ông mục-sư Dương-nhữ-Tiếp giảng phục-hưng. Kết-quả được ba mươi bảy người tin theo Chúa. Có đặt hai chấp-sự là ông Vũ-đăng-Khoa và ông Trần-khắc-Kinh để lo việc Chúa. Nhờ có ông Đặng-hữu-Chỉnh dâng cái nhà, và ông chấp-sư Kinh dâng bàn ghế và sắp-đặt mọi sự, nên lại mở thêm được một nhà giảng nhánh nữa ở làng Mỹ-Lộc.

Các hội phần-hưng tại Bắc-kỳ.— Trong hai tháng Avril-Mai, có ông Hội-trưởng Dương-nhữ-Tiếp và ông Giáo-sư Ông-văn-Huyền giảng phần-hưng tại mấy Hội-thánh ngoài Bắc, như Hà-nội, Hà-dông, Hải-phòng, Bắc-ninh, Tự-nhiên. Chúa đã dùng hai ông ban nhiều phước cho tin-đồ và dất-đem mấy chục linh-hồn trở lại cùng Ngài. Xin cầu-nguyện cho những người mới ăn-năn được đứng vững trong đạo.

Hà-nội.— Hội-đồng thường-niên của Hội Tin-lành Đông-Pháp đã nhóm tại Hà-nội từ 15 đến 19 Mai 1931. Có 34 đại-biêu tới dự. Hội-đồng mời ông mục-sư Philip Hinkey, giáo-sư trường Kinh-thánh Quảng-tây, giảng bằng tiếng Tàu; ông mục-sư Quoc-foc-Wo làm thông-ngôn dịch ra tiếng ta. Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã dùng hai ông bổ sức thiêng-liêng cho các thánh-giả; ai nấy được phần-hưng, quyết-định theo Chúa một cách mới. Trong năm tới Hội-đồng, năm mục-sư bổn-xứ giảng đạo cho người ngoại, được 17 linh-hồn ăn-năn cầu-nguyện.

Giải đáp nghi đề

CỬ MA-THIA

Hỏi: Khi Phi-e-rơ khuyên phải cử một sứ-đồ mới, thì có làm vội-vàng quá không? Có phải Pha-olô làm sứ-đồ mà Chúa thật đã chọn không?

Đáp: Trước ký-giả tướng Phi-e-rơ làm vội-vàng quá, nhưng nay vì có ba điều, nên đổi ý mà hiệp với ông: 1) Kinh-thánh ưng-thuận (xem Sứ 1: 20 với Thi 109: 8); 2) Cả hội-đồng đều công-nhận; 3) Đồng-tình tuyên-cử sâu khi cầu Chúa. Còn Pha-olô thì chẳng được kể vào số mười hai sứ-đồ, nhưng là sứ-đồ riêng cho dân ngoại.

TỒ-PHỤ HƯỜNG THỌ

Hỏi: Kinh-thánh kể tuổi của Mê-tu-sê-la và các tồ-phụ trước nước lụt, thì một năm khi đó cũng dài bằng một năm bây giờ sao?

Đáp: Vì trong sử-ký Kinh-thánh cũng kể tuổi người sau khi nước lụt như thế, nên thiết-tưởng các năm đó cũng dài bằng năm hiện nay. Sự hưởng thọ lạ-lùng như vậy có lẽ vì thân-thể người ta khi đó chưa bị tội-lỗi làm hại nhiều.

SAO GIU-ĐA PHẢN CHÚA JÊSUS?

Hỏi: Vì có gì Giu-đa làm phản mà nộp Chúa Jêsus?

Đáp: Có người tưởng rằng vì Giu-đa có lòng dục-vọng, mong thấy Chúa Jêsus được tôn làm vua trong xứ Pha-lê-tin, nhưng sau thất-vọng. Lại có người khác tưởng đó vì Giu-đa tham-lam (Gi. 13: 29), tỏ ra hồn-lãnh xấu-xa. Song có thật là Sa-tan xúi-gục người (Gi. 13: 2; Lu 22: 3), đầu Giu-đa vẫn phải chịu trách-nhiệm tội ấy.

THUẬT-SĨ LÀM PHÉP LẠ

Hỏi: Có sao thuật-sĩ ngày-xưa bắt chước được mấy phép lạ của Môi-se?

Đáp: Những phép lạ do thuật-sĩ làm ra đó, chắc là một sự bắt chước vô-giá-trị. Quyết không phải hết thấy nước sông đều trở nên như Môi-se và A-rôn đã làm (Xuất 7: 20, 21). Ấy vì thuật-sĩ chỉ có thể tìm được ít nước mà thôi (7: 24). Có lẽ

họ dùng quỷ-thuật làm đủ nước để thỏa lòng Pha-ra-ôn, khiến vua có cơ chữa mình không cho phép dân Y-sơ-ra-ên ra đi. Về phép lạ khiến ếch nhái tràn lên xứ Ê-díp-tô, các thuật-sĩ cũng cậy phù-chú mình mà bắt chước được một đôi phần.

Ta nên nhớ rằng quỷ Sa-tan cũng có quyền dùng mọi cách phỉnh-đồ mà làm phép lạ, dấu kỳ dối-giả (II Tê 2: 10).

LINH-HỒN CHẾT CHĂNG?

Hỏi: Linh-hồn có chết không (Êxê 18: 4)?

Đáp: Câu đó chỉ về sự chết của người, và tỏ ra trách-nhiệm người đối với tội-lỗi. Con không chết vì tội cha, nhưng vì tội mình (Phục 23: 16). «Linh-hồn» nói trong câu đó là chỉ về người, nhưng khi hay nói về linh-hồn thì chỉ về phần người cứ sống sau khi chết. Vấn-đề rất quan-trọng là: Khi tội-nhơn chết, thì linh-hồn đi đâu? Chắc không phải tiêu-diệt, vì Kinh-thánh nói về «sự sống lại của người công-bình và không công-bình» (Sứ 24: 15); lại nói về sự chết thứ hai của tội-nhơn trong hồ có lửa và diêm cháy bùng-bùng (Khải 21: 8). Sau khi chết linh-hồn vẫn đứng ở địa-vị tri-giác (Lu 16: 19-31). Vậy, người ta có hai số-phận tương-lai: Sự sống đời đời, nghĩa là đời đời ở trước mặt Đức Chúa Trời; và sự chết đời đời, nghĩa là đời đời xa cách Đức Chúa Trời (Rô 6: 23).

SỰ CHỐNG-TRÁ HIỀN-HÁCH

Hỏi: Vì có gì thiên-sứ-trưởng Mi-chen chống lại quỷ Sa-tan để giành xác Môi-se (Giu-đê 1: 9)?

Đáp: Mộ Môi-se cần phải giấu-kin, không để ai biết (Phục 34: 6). *Josephus*, một nhà sử-học trứ-danh nước Giu-đa, có nói: «Làm như vậy là có ý ngăn-trở người Giu-đa thờ-lạy xác đó mà làm đẹp lòng quỷ Sa-tan; hay là giữ phần-mộ đó khỏi trở nên một chỗ đền-miếu cho người thờ-lạy.» Nhưng thế nào mặc lòng, Mi-chen đã thắng và Môi-se đã được sống lại, vì Môi-se và tiên-tri Ê-li đồng hiện ra cùng Chúa Jêsus trên núi hóa-hình. Đó há chẳng phải Sa-tan có ý ngăn-trở sự sống lại ấy ư?

AI NUÔI HỘI-THÁNH BỒN-XÚ ?

HỘI-THÁNH ngày nay thường bị người đời công-kích. Cứ theo con mắt những người không biết gì, thì tưởng Hội-thánh sẽ phải sa-ngã. Nào có biết vàng có thét mới ròng, dao có mài mới bén, người đời càng công-kích bao nhiêu, Hội-thánh lại càng tấn-tới vững-vàng bấy nhiêu.

Có người nói: tôi đọc lịch-sử Hội-thánh từ xưa đến nay, thấy biết bao tấn kịch sâu-thẳm: hội này phải ngừng việc giảng đạo, hội kia bị đốt-phá, nhà giảng nọ bị ngăn-cấm, há chẳng phải là chứng-cớ tỏ ra Hội-thánh thất-bại đó sao? Phải, lấy con mắt xem-xét sự tỏ-chức bề ngoài, quả có như vậy, nhưng kỹ-thiết bề trong thì khác hẳn. Thí-dụ, mùa đông lạnh-lẽo, cỏ cây vàng rụng, tưởng nó không sao sống được. Ngò dân, gốc-rễ y-nguyên dưới đất, cứ hút lấy đồ nuôi mình, đến mùa xuân, nó lại nảy lộc đâm mầm, trở hồng sanh trái, coi ra đẹp mắt dường bao! Hội-thánh ngày nay cũng thế, tuy bị người đời hiểu lầm mà công-kích, nhưng hãy hết lòng rán sức, bền theo lối trước, quên lửng dàng sau, nhờ Chúa phần-hưng bề trong, thì cũng có ngày nảy-nở tốt-tươi như cỏ cây gặp xuân vậy. Cho nên Hội-thánh như dịp này, phải lo tìm một phương-pháp rất tốt để đối-phó với luồng sóng xô-dẩy mà gây-dụng lấy cái nền-tảng vững-bền. Phương-pháp gì đó? Ấy là Hội-thánh bồn-xú phải tìm cách nuôi mình.

Vì sao cần lo nuôi mình? Nuôi mình là một vấn-đề quan-hệ, nên Mẫu-hội và những viên truyền-đạo bồn-xú thường vẫn sốt-sắng nói đến. Nhưng, có một hạng tín-đồ cho là không quan-hệ, tưởng mình cứ giữ bồn-phận tín Chúa là đủ, còn sự nuôi mình thì phó cho Mẫu-hội lo-tính, gặp sao chịu vậy. Bởi có ấy, nên tôi vội cầm bút mà viết bài này, khiến qui độc-giả biết vấn-đề

nuôi mình là rất quan-hệ cho Hội-thánh của Chúa Jêsus. Ai là tín-đồ, phải nên hết lòng lo-liệu.

1.—ĐỀ người hết nói

Ngạn-ngữ có câu: «Lười không xuong nhiều đường lắt-léo.» Kinh-thánh cũng chép lười là đồ-hội của tội-lỗi. Vì nó, nên nhiều người phao-vu Hội-thánh Chúa Jêsus là quân tiên-phong của chủ-ngĩa đế-quốc, xâm-lấn bằng văn-hóa, cướp sự tự-do, ngăn-đường tấn-bộ. Đều đó cũng chẳng lạ gì, cứ đọc lịch-sử đông tây, thì thấy nhiều đảng anh-hùng hào-kiệt, trung có, nghĩa có, thế mà thường bị người đời phao-vu. Khuất-nguyên hết lòng yêu nước, bị hãm vào tội lớn; Nhạc-phi là người trung-dũng, bị chết cách không ngờ; Tăng-sâm là bậc hiền-triết, bị vu vào tội giết người; lại như Trần-bình bị phao là kẻ ăn trộm; Giô-sép bị cáo phạm tội tà-dâm. Chuyện cũ sờ-sờ, không sao kể xiết. Hội-thánh ngày nay đâu bị phao-vu đủ cách, song cũng không hề lay-chuyển chút nào. Chúng ta là tín-đồ Chúa Jêsus, muốn tránh khỏi lời bày-dặt, tẩy sạch vết vu-oan, chi bằng phải lo tự nuôi lấy mình là hơn cả.

2.—Khó nhờ người khác được mãi

Đời xưa, Ngụy-văn-hầu hỏi Hồ-quyền-tử: Cha hiền có nhờ được không? —Không. Con hiền có nhờ được không? —Không. Anh hiền có nhờ được không? —Không. Tôi hiền có nhờ được không? —Không. Em hiền có nhờ được không? —Không. Văn-hầu tức-giận, cả tiếng mắng rằng: Tại sao ta hỏi nhà người năm đều, mà đều gì người cũng trả lời «không!» Quyền-tử thung-dung thưa rằng: «Cha hiền không ai như vua Nghiêu, vậy mà Đôn-châu bị bỏ. Con hiền không ai như vua Thuấn, vậy mà Cồ-tầu gian-ác. Anh hiền không ai như vua Thuấn, vậy mà tên Trọng kiều-ngạo. Em hiền

không ai như Châu-công, vậy mà Quản-thức bị giết. Tôi hiền không ai như vua Thang, vua Vô, vậy mà Kiệt, Trụ bị đuổi. Cứ xem như thế, thì biết không thể nhờ-cậy người khác được mãi. Nay vua muốn trị nước lâu-dài, thì phải trông-cậy vào mình trước.» Ngày nay Mâu-hội đang truyền đạo trong bồn-xứ, công ơn ấy tày non với biển. Nếu chúng ta không lo nuôi mình, một ngày kia có sự rủi-ro xảy ra, Mâu-hội ngừng việc giảng đạo, thì sự thất-bại sẽ xảy đến liền. Nên kỹ-giả lấy lòng chơn-thật khuyên độc-giả, là tín-đồ của Chúa Jê-sus, phải lo nuôi mình, thì dầu gặp cảnh-ngộ nào, Hội-thánh cũng có thể đứng vững.

3.—Muốn mau tấn-tới

Cây chẳng lớn, thì khô; nước không chảy, thì thối; đi không tới, thì lui. Nếu Hội-thánh không tấn-bộ, thì chắc phải thối-lui. Thí-dụ, đứa con kia thường nhờ cha mẹ mem cơm dứt cá, không chịu rời tay bông ăm, không chịu tập đi tập chạy, thân-thể chắc chẳng lớn lên. Ngày nay Mâu-hội như cha mẹ, Hội-thánh bồn-xứ như con-cái. Nếu mọi sự cần dùng thay đều nương-nhờ Mâu-hội, chính mình chẳng ra tay ra sức, xuất công xuất của để tự nuôi mình, thì mong gì tấn-tới và lớn lên được? Như vậy, khác nào em nhỏ trên kia. Phao-lô tỏ cho Hội-thánh Cô-rinh-tô biết rằng: «Hỡi anh em, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thiêng-liêng, nhưng như với người xác-thịt, như với các con đở trong Đấng Christ vậy. Tôi lấy sữa nuôi anh em...» (I Cô 3: 1, 2). Xem hai câu đó thì biết Hội Cô-rinh-tô hãy còn thơ-ấu. Nhưng Hội-thánh bồn-xứ đã khôn lớn, thì phải lo nuôi mình.

4.—Dùng cách gì khiến Hội-thánh có thể nuôi mình?

Người sanh ở đời, có hai phần rất cốt-yếu: 1) Đồ-ăn để nuôi xác-thịt; 2) đồ-ăn để nuôi linh-hồn. Nuôi xác-thịt để giữ mạng sống của nhục-thân;

nuôi linh-hồn để giữ mạng sống của linh-tánh. Hai đều ấy phải đi đôi với nhau, không khi nào thiếu một được. Chúa Jê-sus cũng lấy hai đều ấy làm quan-trọng. Vì một ngày kia, Chúa giảng đạo tại đồng vắng, lấy năm cái bánh và hai con cá chia cho năm ngàn người ăn, còn thừa mười hai giỏ, đó há không phải Chúa lo cả phần linh-hồn lẫn vật-chất cho người sao? Hội-thánh muốn đứng vững lâu-dài, thì cần lắm phải có đủ hai phương-diện ấy. Người xưa có nói: «Kho-dụng đầy, thì mới biết lễ-phép; cơm áo đủ, thì mới biết vinh-nhục.» Tục-ngữ có câu: «Có thực, mới vạc được đạo.» Xem hai câu ấy, thì tín-đồ Chúa Jê-sus phải chăm nghề-nghiệp để cho đủ ăn đủ mặc, thì tự-nhiên mới yên lòng mà vui đạo Chúa. Vậy muốn cho Hội-thánh tự-trị tự-lập, thì mỗi tín-đồ trước phải lo nuôi lấy mình. Cứ theo mắt tôi xem-xét tín-đồ khắp nơi, thì phần nhiều đều nghèo-túng cả. Nuôi mình không đủ, còn lấy đầu mà lo đến Hội-thánh? Vậy, muốn cho Hội-thánh tự-trị tự-lập, thì phải mau mau lo cho tín-đồ có nghề-nghiệp, hoặc khai-phá ruộng hoang, hoặc lập xưởng thợ, hoặc mở hàng buôn, già có việc già, trẻ có việc trẻ, ai nấy ăm áo no cơm, đủ sự sống về phần vật-chất. Nếu mỗi tín-đồ đã đủ sự sống về phần vật-chất, thì tự-nhiên vui lòng giúp-đỡ Hội-thánh. Khi ấy Hội-thánh dầu không phải lo nuôi mình, mà tự-nhiên cũng nuôi được mình. Thật là phương-pháp rất thần-hiệu.

Hội-thánh ngày nay gồm có ba phái. 1) Phái thật tin.—Ấy là những hạng tín-đồ đúng-dắn, hết lòng thờ Chúa thương-người, tin-cậy Chúa Jê-sus, dầu gặp gian-nan trăm nổi, cực-khổ muôn bề, nhưng bao giờ cũng giữ lòng son dạ sắt. Thế mới gọi là cột trụ Hội-thánh. 2) Phái kiếm lợi.—Có người nhập vào Hội-thánh, chẳng phải thật lòng tin-cậy Chúa Jê-sus, song chỉ giả dạng tu-hành, để kiếm lấy cái chức truyền-đạo, hoặc tìm lợi riêng. Hạng

người ấy đã không ích chi, mà lại hại cho Hội-thánh nữa. 3) Phải chỉ biết có mục-sư.—Có nhiều giáo-hữu, vì có cảm-tình tốt với mục-sư, cho nên khi đã chịu phép báp-têm rồi, thì chỉ tin mục-sư, yêu mục-sư, biết mục-sư, kính mục-sư mà thôi. Còn đối với hai chữ «Jésus,» họ không biết ý-nghĩa là gì nữa. Nếu Hội-thánh có những hạng tín-đồ như vậy, thì mong gì tự nuôi được mình? Vậy nên kỹ-giả khuyên những người đứng đầu lo-lắng công-việc của Chúa Jê-sus trong các Hội-thánh, nếu muốn hội mình mau được tự-trị tự-lập, thì cần lắm phải dạy tín-đồ biết thật lòng tin-cậy Chúa Jê-sus-Christ.

5.— Những điều cần trong sự nuôi mình

Muốn nuôi mình, thì Hội-thánh phải để ý đến những điều cần sau này:

Phải có lòng yêu-thương.— Thử xem trên đời, những loài chim muông độc-dữ cũng còn có lòng yêu-thương thay, huống chi loài người khôn hơn muôn vật, cũng là con-cái Đấng Tạo-hóa, há lại không có lòng yêu-thương sao? Thánh Phao-lô nói: «Đầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên-sứ, nếu không có tình yêu-thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay chấp chửa vang tiếng...» Xem mấy câu trên thì biết sự yêu-thương là một điều rất cần trong Hội-thánh. Vậy, Hội-thánh muốn mau nuôi mình, thì mọi tín-đồ phải đầy lòng yêu-thương.

Phải đồng lòng hiệp sức.— Ngạn-ngữ có câu: «Đông tay vỗ nên kêu.» Lại có câu: «Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây chụm lại nên hòn núi cao.» Ở đời vô luận việc gì, dầu lớn dầu nhỏ, dầu khó dầu dễ, cũng phải đồng lòng hiệp sức mới làm nên được. Ngày xưa Chúa Jê-sus đương giảng đạo, người nhóm chậi nich cả nhà. Có bốn người thấy số-phận người đau bại rất khổ-sở, thật đáng thương, nên họ khiêng tới cho Chúa Jê-sus, thì Ngài cứu lành. Đó là nhờ bốn người kia đồng lòng hiệp sức, nên người bại mới được Chúa

làm ơn cho vậy. Hội-thánh muốn nuôi mình, thì phải theo gương bốn người trên, cùng nhau chung sức hiệp lòng, ngõ hầu mới đạt tới mục-dịch đó.

Phải nhờ sức Chúa.—Về việc nuôi mình, những điều kể trên thật là trọng-yếu, nhưng đến đâu nhờ sức Chúa này, thì lại là quan-trọng hơn hết. Muốn mau nuôi được mình, Hội-thánh cần lắm phải nhờ Chúa vừa-giúp. Coi kia, các tiên-tri đời thượng-cổ, nào đánh nước thù-nghịch, nào diệt quân hiếp-đáp, nào qua Biển Đỏ, nào vào xứ Canaan vui-vẻ; các tín-đồ đời trung-cổ hoặc đời sức yếu ra mạnh, hoặc chữa tật-bệnh, hoặc đuổi ma-quỉ, không sợ sức người, chẳng kiêng oai-cợ; ấy đều nhờ sức Chúa giúp-dỡ cho cả. Hội-thánh của Chúa Jê-sus ngày nay, muốn mau tự nuôi được mình, thì không có phương-pháp gì linh-nghiệm, yếu-tố gì quan-trọng bằng nhờ Đức Thánh-Linh phù-hộ cho.

Vậy, hỡi độc-giả, là tín-đồ Chúa Jê-sus, nên để ý lắm về vấn-đề này. Còn kỹ-giả thì xin hết lòng cầu-nguyện Đức Chúa Trời khiến ai đọc bài này cũng sốt-sắng lo cho Hội-thánh mình mau được tự-lập.— *Tri-bồn lược dịch.*



TIN-TỨC XỨ AI-LAO

Vientiane.—Từ tết Annam tới nay, ông Ngô-vân-Sùng làm chứng đạo Chúa, kết-quả được năm người Việt-nam ở Vientiane trở lại cùng Ngài. Ngày Chúa-nhật nào cũng nhóm tại nhà ông mục-sư *Grobb* mà thờ-phượng Chúa. Ngày 25 Avril 1931, nhà ông Nguyễn-vân-Bảy, chủ tiệm thợ bạc, đã tin Chúa được chừng ba tháng nay, bị kẻ trộm đến cay tử lấy đồ vàng, đáng giá chừng 350\$00. Song, được Chúa yên-úi, hai vợ chồng ông đó vẫn vui-vẻ và thờ-phượng Chúa luôn luôn. Xin nhớ cầu-nguyện cho vợ chồng ông Sùng đủ ơn-phước Chúa để làm chứng về Tin-lành.



Nhà-in hồn-hội hiện nay đang in sách Xuất Ê-díp-tô Ký và Lê-vi Ký bằng chữ Ai-lao.



TƯ-TƯỞNG HÀNG NGÀY

ĐỀ ĐỌC KÈM VỚI KHÚC KINH-THÁNH TRONG KHI LÊ-BÁI

Tháng Juillet 1931

1.—Nỗi lo-lắng kết đồng-minh với mỗi tội-lỗi khác, dẫn thẳng đến nhiều tội-lỗi, và gia-thêm cho mọi tội-lỗi (Giê 17 : 5-11).

2.—«Lòng các người chớ hề bối-rối,» đó là mang-linh quan-trọng bằng một trong mười điều-răn Chúa (Giăng 14 : 1-14).

3.—Ta phải và có thể giữ vẻ tươi-tỉnh luôn (I Tê 5 : 16-28).

4.—Chớ thất-vọng, vì đó là tội-lỗi của ma-quỉ. Hãy ngửa trông Chúa Jêsus, thì nỗi thất-vọng sẽ tiêu-tan, cũng như chim cõ ần minh khi «Mặt trời công-bình» chói-lọi (Truyền 2 : 20-26).

5.—Phải vui-vẻ vác cây thập-tự như linh thắng-trận (Hê 12 : 1-11).

6.—Biết mình đang làm theo ý Chúa, chớ không làm theo ý riêng, đó là sức nâng-đỡ đời mình (Hê 13 : 17-25).

7.—Khi nào ta giao mình cho quyền Chúa định-liệu, khi ấy ta ngủ yên trong cánh tay Ngài.—*Fénelon* (I Tê 5 : 1-11).

8.—Sự ngã lòng cảm-đỗ ta ngừng lại khi gần thành-công (Ga 3 : 1-14).

9.—Hãy làm một ồ tư-tưởng vui-vẻ trong lòng mình.—*Ruskin* (Châm 12 : 1-12).

10.—Cánh khoái-lạc thật của đời ta là thoát khỏi mọi nỗi rối-động, hiểu-biết bồn-phận đối với Chúa và người.—*Sénèque* (I Phi 3 : 8-22).

11.—Thế-gian là tấm gương phản-chiếu cho mọi người thấy về mặt mình.—*Thackeray* (Lu 6 : 27-38).

12.—Linh-hồn bối-rối không thể nhận-lãnh chút gì nơi Chúa, cũng như chiếc tàu gặp bão không thể chở thêm đồ hàng (Ê-sai 30 : 15-22).

13.—Hãy nhớ đời mình vui hay buồn đều tự mình gây nên cả (Giô 24 : 14-21).

14.—Chớ sống một ngày nào mà không làm ích cho ai (Lu 10 : 25-36).

15.—Nhiên-nhục, can-đảm, vững-chi, cam-chịu đều là những nguyên-tố của bậc trưởng-phu (Giô 1 : 1-9).

16.—Ta nên lo làm trọn bồn-phận, còn các biến-động xảy ra thì đã có Chúa (Thi 139:).

17.—Bánh lái của đời ta để giao cho một tay Thủy-thủ giỏi hơn ta bội phần (Ê-sai 58 : 8-14).

18.—Ngày nay, Cha đời đời lo-liệu cho anh em thế nào, thì ngày mai và mọi ngày cũng sẽ lo-liệu cho thế ấy (I Phi 5 : 5-11).

19.—Chẳng có gì ngăn-trở đời sống đã giấu nơi Đấng Christ bằng sự lo-buồn và chơi-bời (Mác 4 : 3-20).

20.—Chớ vội-vàng, nhưng hãy siêng-năng. Hãy dự phần trong tánh kiên-nhẫn tối-cao của Chúa (Châm 14 : 29-35).

21.—Ta thường sẵn lòng tin-cậy bạn-hữu yếu-đuối, nhưng sợ tin-cậy Chúa (Giê 17 : 5-18).

22.—Khờ thay kẻ tự chọn lấy, nên không được vui-vẻ lâu-dài! Khờ thay người biết yên phận để Chúa chọn cho (Phil. 1 : 12-26).

23.—Khoái-lạc giống ban ngày nhộn-nhip; bình-an giống ban đêm phẳng-lặng (Thi 30:).

24.—Nếu cửa này đóng, Chúa sẽ mở cửa khác; việc nào cũng có một mặt sáng-sủa, và nơi nào cũng có Chúa nhơn-lành (Khải 3 : 7-13).

25.—Người tham-lam luôn phản-nản vì không được mọi sự mình ao-trước (Ma 20 : 1-16).

26.—Người quảng-đại luôn cảm-tạ vì mình đáng được ít, mà lại được nhiều (Lu 7 : 1-10).

27.—Về thanh-vượng bề ngoài không thể sanh ra cảnh bình-tĩnh bề trong (Thi 106 : 1-15).

28.—Lòng thỏa-mãn là đóa hoa chẳng mọc trong vườn thế-gian (Gi. 16 : 19-33).

29.—Ai hay thất-vọng đến nỗi thành thói-quen, nấy là kẻ lười-biếng, hèn-phát, không biết lo xa. Thất-vọng là bệnh bại của linh-hồn (Phục 1 : 20-33).

30.— Chẳng có nỗi buồn-bực nào độc-hại bằng nỗi buồn-bực của kẻ biếng-nhác (Truyền 10:).

31.— Chẳng ai gặp cơn đau-đớn đáng ghê-tởm bằng kẻ chơi-bời đến nỗi chán-chê (Gia 4: 1-10).



Tháng Aoút 1931

1.— Lòng mình có đầy tràn, thì mới chia phước cho bà-con, bạn-hữu được (Ma 12: 22-37).

2.— Ta vui-vẻ không phải vì có nhiều, nhưng vì được hưởng nhiều (Châm 10: 22-32).

3.— Nếu Chúa không muốn hoặc không cho phép, ắt chẳng có việc gì xảy ra trên đất hoặc trên trời (Ma 10: 24-42).

4.— Hỡi linh-hồn ta, chớ làm-bầm, lo-lắng, nhưng hãy giao-phó mọi sự trong tay Chúa nhơn-từ (Thi 37:).

5.— Có khi cần cố sức giữ vẻ sáng-sủa, yên-vui; đó là phương-pháp luôn được thỏa lòng (I Phiê 1: 3-12).

6.— Nơi này có bóng tối, nơi kia ắt có ánh sáng (Ê-sai 59: 9-21).

7.— Kẻ không biết nin-chịu chỉ vun-trời khóm cây sâu-khở và đào-bới đám đất yên-ủi (Truyền 7: 1-14).

8.— Lòng biết yên phận là vị thuốc Chúa chế ra để chữa bệnh đau-đớn trong đời (I Ti 2:).

9.— Hỡi tín-đồ, chớ ủ mặt chau mày làm xấu-hổ đạo Đấng Christ, nhưng hãy đặt mọi gánh nặng mình trên lưng Ngài (I Sa 1:).

10.— Lòng thỏa-mãn là món ăn bổ nhưt và vị thuốc tốt nhưt (I Ti 6: 1-10).

11.— Nghèo-túng chẳng tại có ít của-cải, nhưng tại ham-hồ được lắm bạc nhiều tiền (Êph. 5: 1-14).

12.— Càng có đức-hạnh, càng biết khiêm-nhường (Ê-sai 57: 15-21).

13.— Tôi không biết Chúa dùng phương-pháp la nào, nhưng chỉ biết chắc Ngài trả lời câu-nguyện (Thi 138:).

14.— Nếu không được cứu-vớt bởi tấm vải bằng thập-tự-giá, thì ta bị chìm-ngập bởi sóng thanh-nhân thế-gian (Tit 3:).

15.— Tri bình-tĩnh không bị bối-rối sợ-hãi, nhưng cứ yên-lặng làm việc trong cơn hiểm-nghèo, khác nào đồng-hồ chạy đúng dầu có sấm-sét bủa vang (Gióp 34: 16-37).

16.— Ai biết Chúa ưng-chịu mình, nấy mới thật được bình-yên (II Cô 10:).

17.— Đức-tin đến Đấng Chí-cao chẳng trôi-buộc linh-hồn, nhưng chấp cánh cho nó bay-liệng trên trời (Ga 5: 1-12).

18.— Có người suy-gẫm về địa-vị mình đến nỗi không có thi-giờ suy-gẫm về Chúa Christ là Đấng nào (Hê 12: 1-11).

19.— Lòng biết yên phận là mặt biển phẳng-lặng giữa cơn sóng đập gió dồn (Cô 3: 1-17).

20.— Chớ tiếc kỳ quá-khứ, nhưng hãy ngó cuộc tương-lai (Phil. 3: 1-16).

21.— Lòng Đức Chúa Trời như lòng cha, không muốn làm cho con-cái buồn-rầu (Ma 7: 1-14).

22.— Sự khoái-lạc tuy rằng quý thật, nhưng sánh với cuộc đời bình-yên, thì năm ba hồi khoái-lạc cực-điểm nào có ra gì (Thi 1:).

23.— Nếu luôn lấy vẻ hòa-nhã mà đối-đãi nhau, thì những nỗi khó-khăn trên đời sẽ bớt đi quá nửa (Lu 6: 32-45).

24.— Càng sợ các thập-tự-giá, thì càng cần phải yêu (II Cô 4: 7-18).

25.— Ta sẽ thấy đêm tối tiêu-tan, hừng đông tỏ rạng, và sao mai chói-lòa,— trong kỳ tốt-lành của Chúa (II Phiê 1: 12-21).

26.— Kinh-thánh ví như đĩa máy hát của Chúa cho ta, Ngài đã phán vào đó những sứ-mạng hóa-bình và các lời hứa ban phước (Thi 119: 9-32).

27.— Ai xấu-xa? Kẻ độc-ác và không nhìn-nhục, chớ chẳng phải kẻ nghèo-khó (Gia 2: 1-13).

28.— Kẻ làm cho ngày nay buồn-rầu vì sợ ngày mai sẽ gặp sự khó-khăn, há chẳng điên-dại? (Gia 1: 11-17).

29.— Linh-hồn không biết nhìn-nhục giống như người không biết lấy lý-tánh hoặc đức-tin mà dè-nén tình-dục (Gia 1: 1-11).

30.— Kẻ làm-bầm vì vợ nhà buồn không thạo nghề, chẳng được lời-lãi; nhưng kẻ nhìn-nhục có bàn tay đầy vàng (I Ti 4: 6-16).

31.— Phải gieo tình yêu để nếm bông-trái tình-sạch; phải gieo bình-an để gặt bông-trái sáng-láng (Gia 3: 13-18).

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

HỌA-SĨ VỚI ẪN-MÀY

MỘT bữa kia, tại thành *Paris*, một nhà danh-họa gặp ngoài phố một người rất nghèo-cực, hần-thiếu ghè-gớm, quần áo tả-toi, đầu bù tóc rối, râu ria xồm-xoám; nhà danh-họa thấy kẻ lạc-loại khốn-cùng dường ấy, bèn nảy ý định vẽ một bức truyền-thần đầy vẻ lạ-lùng. Ông lại gần hẳn và hỏi rằng: «Tôi muốn truyền-thần bác. Bác có bằng lòng đến nhà tôi để tôi vẽ vài lần không?» Người ăn-mày nhận lời; nhà danh-họa liền hẹn lúc gặp nhau, lại cho kẻ lạc-loại đó một món tiền nhỏ để làm cho lời hứa được vững-chắc hơn.

Hắn vui-thỏa vì sự gặp-gỡ ấy, và nói ngay trong lòng rằng: «Người tôi như thế này, thì lại nhà ông họa-sĩ đó sao cho chỉnh-tề được?»

Vậy, hắn đi hớt tóc, sửa râu, tắm rửa sạch-sẽ, mua quần áo để coi hơn và một đôi giày tử-tế. Hắn đã trang-diềm như thế rồi, liền đến nhà ông họa-sĩ dặn.

Ông họa-sĩ thấy hắn, thì lấy làm lạ, khó nhận-biết hắn là người ăn-mày mà trước mình gặp ở ngoài phố; nên bảo hắn rằng: «Sao anh thay hình đổi dạng như thế? Bây giờ tôi không muốn vẽ anh nữa. Hãy đi đi!» Thấy vậy, hắn buồn-bực lắm, vì không được ông họa-sĩ hoan-ngheh nữa.

Ta ở địa-vị nào thì Đức Chúa Jê-sus-Christ, Cứu-Chúa loài người, cũng muốn ta đến cùng Ngài trong địa-vị ấy, hơn với các tội-lỗi, các ô-diềm, tánh ích-kỷ, nỗi buồn-thảm, và quần áo tả-toi, tức là cảnh nghèo-cực thiêng-liêng của mình.

Bây giờ Ngài có thể—Ngài đang ước-ao thi-hành công-việc này—làm cho ta

sạch, thay-đổi cách ăn nết ở và lòng ta; Ngài biến-cải được cả địa-vị thiêng-liêng đáng thương của ta.

Nhưng nếu ta gắng sức tự biến-đổi mình, nếu ta nói đến công-việc nhơn-dức của mình, nếu ta như người ăn-mày kia, muốn trang-diềm đạo-dức trước khi đến cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì này, Ngài không thể biến-cải ta chút nào và làm một việc gì cho ta. Ngài sẽ phán cùng ta rằng: «Ta đến đây không phải để kêu kẻ công-bình, song kêu kẻ có tội» (Ma 9: 13). «Ấy là nhờ ân-diềm, bởi đức-tin, mà anh em được cứu» (Êph. 2: 8). «Dầu tội các người như hồng-diềm sẽ trở nên như tuyết» (Ê-sai 1: 18).—*Mục-sư Alf. Martin.*



KHÔNG PHẢI CÔNG-VIỆC TU-BỒ

Xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong-sạch (Thi-thiên 51: 10)

HAI chữ «dựng nên,» nguyên-văn là *bara*, chính là lời dùng để chép về trời đất muốn vật được dựng nên từ sự hư-vô (Sáng 1: 1). Đáng ban đầu dựng nên người, ắt phải dựng nên lòng mới trong kẻ có tội.

Vua Đa-vít rất khôn-ngoan, nên không cầu rằng: Xin làm lòng cũ tôi trở nên trong-sạch. Vì vua biết người cũ cần phải chôn đi, và cần phải được dựng nên một lòng mới.

«Ai ở trong Đấng Christ, thì này là người dựng nên mới» (II Cô 5: 17). Ấy chẳng phải được cải-lương tánh-nết cũ, chẳng phải được bỏ lại cái tạng yếu-đuối cũ, chẳng phải được sửa lại những thói-quen cũ của mình đâu; song là một sự dựng nên mới từ sự hư-vô trước chưa hề có. Ngoài Đức Chúa Trời ra, ai hay làm nổi việc đó?



HOA RÂM-BỤT

CÓ một em bé, tánh thích chơi hoa. Một hôm, em này ra ngoài chơi, trông thấy ở hàng rào xanh-tốt kia có mấy cái hoa đỏ sẫm và tươi đẹp, bèn vội chạy lại xem, rồi hái đem về biểu mẹ. Bà mẹ rất mừng, cắm hoa vào bình nước, có ý muốn lấy thứ hoa này tô-điểm trong nhà thêm chút vẻ đẹp, khiến khi có khách cũng được thích mắt.

Nhưng, than ôi! được hai ba giờ, cái vẻ tốt-tươi đỏ-đẹp của hoa này đã biến màu đổi sắc, trở nên héo-hắt ử-ê, làm bà đành phải vứt bỏ.

Em thấy thế, lấy làm ngạc-nhiên, bèn hỏi mẹ: «Thưa mẹ, tại sao hoa này mau héo làm vậy?»

Bà mẹ đáp lại cô em rằng: «Con ôi, Đức Chúa Trời đã sanh ra hoa này, có ý-muốn dạy-dỗ ta biết về một điều quan-trọng.»

Nghe mẹ nói, cô vội-vàng lại hỏi:

«Thưa mẹ, điều gì mà quan-trọng đến ta thế?»

Bà mẹ vui-vẻ đáp:

«Trước khi nói đề con hay, mẹ hãy hỏi con mấy điều này, rồi mẹ sẽ cắt nghĩa cho con nghe. Chắc con nhớ khi con mới thấy hoa này còn ở trên cành cây xanh-tốt, thì nó đẹp-đẽ, phải không?»

—«Thưa vâng, con còn nhớ.»

—«Khi con ngắt rồi, nó có héo không? Và khi nó còn ở trên cành thì nó đã héo chưa?»

—«Thưa mẹ, chưa.»

—«Vâng, con ôi, ấy cũng như Đức Chúa Jê-sus muốn ta phải suy-nghĩ về một thí-dụ rất hay mà Ngài đã nói trong sách Giăng, đoạn 15. Con nhớ Ngài lấy



thí-dụ nào mà chỉ về Ngài, không?»

Thấy mẹ nói vậy, cô em vội-vàng đi lấy Kinh-thánh, mở xem, rồi đáp :

«Ngài phán : chính Ngài là gốc nhỏ và chúng ta là nhánh» (Giăng 15 : 5).

Cô em nói xong, bà mẹ lại hỏi :

—«Ngài có bảo ta cứ ở trong Ngài, không?»

Cô em lại đọc tiếp câu 4 : «Hãy cứ ở trong Ta...»

—«Vui lắm, hỡi con, vậy ta nên biết rằng, nếu ta không chăm đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện Chúa luôn luôn để ngợi-khen công-đức của Chúa và suy-nghĩ lời phán của Ngài, thì ta sẽ yếu-duối về phần thiêng-liêng, mà

linh-hồn ta sẽ lần-lần héo-hắt như hoa râm-bụt này vậy.»

Cô em thấy mẹ nói và cắt nghĩa về hoa này như vậy, thì lấy làm hớn-hở vui-mừng, và nói với mẹ rằng :

—«Xin phép mẹ, con viết một lá thư cho Chị Hoa-Hồng, ở trong Hoa-Tâm-Hội, mà nói về việc này. Chắc Chị Hoa-Hồng sẽ vui lòng mà nghe về ý-nghĩa đó.»

Được lời mẹ dạy, từ đó, em này cứ hằng ngày đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện, Chúa-nhật và thứ-năm nào cũng đến học ở nhà-thờ, chẳng hề trễ-nãi.

Câu-xin Chúa cứ làm cho các em được như em này.—A-men.

KHÂU PHẢI HAY LẦM?

Em này đã kiếm được hai mươi bảy mảnh vải có chữ, bây giờ muốn khâu thành tám băng, khiến những chữ đó hiệp đúng với một câu trong sách Giăng



cho ta đọc rõ; nhưng em ấy không biết chữ, nên khâu sai-lầm. Vậy em nào có thể sắp lại cho đúng, thì sẽ được thưởng một cái ảnh đẹp. Xin viết rõ câu Kinh-thánh đã tìm được với tên mình và chỗ ở, rồi gởi cho Chị Hoa-Hồng, số 1, phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

333 Nguyễn-thánh-Sơn, 334 Võ-thị-Huyền, 335 Nguyễn-thị-Phụng, 336 Nguyễn-văn-Thời, 337 Nguyễn-thị-Thị, 338 Trương-thị-Kiểm, 339 Võ-văn-Cúc, 340 Võ-văn-Thị, 341 Nguyễn-thị-Sơn, 342 Nguyễn-văn-Quế, 343 Nguyễn-văn-Lý, 344 Nguyễn-thị-Lâm, 345 Bùi-thị-Hoa, 346 Nguyễn-thị-Dinh, 347 Nguyễn-thị-Bà, 348 Nguyễn-văn-Sắc, 349 Thái-văn-Năm, 450 Trịnh-an-Tân, 351 Huỳnh-ngọc-Chúc, 352 Huỳnh-thị-Thừa,

353 Huỳnh-hoàng-Cần, 354 Huỳnh-an-Xin, 355 Bùi-thị-Quên, 356 Bùi-văn-Lý, 357 Bùi-thị-Thảo, 358 Bùi-văn-Trung, 359 Lê-thị-Nhông, 360 Lê-thị-Hòa, 361 Lê-thị-Bê, 362 Lê-thị-Hào, 363 Lê-thị-Hơn, 364 Lê-Nuyền, 365 Trần-công-Thành, 366 Đặng-văn-Liên, 367 Đặng-văn-Đổi, 368 Đặng-văn-Thứ, 369 Đặng-văn-Muôn, 370 Huỳnh-thị-Gái, 371 Phạm-thị-Lưu, 372 Nguyễn-thị-Út, 373 Lê-văn-Cúc. (Coi tiếp trang 226)



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

c) Căn-nguyên của phe-dăng (câu 12).— «Tôi có ý nói rằng trong anh em mỗi người nói như vậy: Ta là môn-đồ của Phao-lô,— ta là của A-bô-lô,— ta là của Sê-pha,— ta là của Đấng Christ.» — Câu này cắt-nghĩa cho ta biết căn-nguyên sự tranh-cạnh trong Hội-thánh Cô-rinh-tô là sự kén-chọn người truyền-đạo, nào kẻ này xưng là theo Phao-lô, kẻ kia theo A-bô-lô, còn người khác lại quyết rằng về phe Sê-pha (Phi-e-rơ). Ta xin phân-tích mà học mấy điều như dưới đây, hầu cho rõ đầu đuôi của phe-dăng là thế nào.

(1) Sự tranh-cạnh giữa tín-đồ ngoại-bang và tín-đồ Giu-da.— Và, trong Hội-thánh sáng-lập bởi các Sứ-đồ, thường có sự tranh-cạnh giữa tín-đồ ngoại-bang và tín-đồ Giu-da. Phao-lô là Sứ-đồ của dân ngoại-bang, còn Phi-e-rơ là Sứ-đồ của dân Giu-da (Gal. 2: 8), nên phe ngoại-bang thường xưng Phao-lô là lãnh-tụ mình, còn phe Giu-da lại theo Phi-e-rơ. Ta thử xem hết thơ này và thơ sau, thấy các nội-dung minh-chứng rằng sự tranh-cạnh về quyền lãnh-tụ trong Hội-thánh ấy đều do các giáo-sư giả của phe Giu-da mà ra (II Cô-r. 11: 13, 22). Họ thấy Phao-lô được Chúa ban ơn giảng-dạy một cách mi-mãn, lấy làm ganh-ghét muốn phá-hủy quyền-phép ông đi, nên cò-dộng xúi tín-đồ hãy bỏ sự dạy-dỗ của ông mà trở theo phía Phi-e-rơ. Thành thử, trong Hội-thánh Cô-rinh-tô trước hết có sanh hai đảng lớn, là tín-đồ

ngoại-bang và tín-đồ Giu-da. Hai đảng ấy vì cái quan-diêm thiêng-liêng và cách học-hỏi khác nhau nhiều, nên mới gây nhau lắm.

(2) Phe Phao-lô và phe A-bô-lô.— Đã đành phe tín-đồ Giu-da đặt Phi-e-rơ làm đầu-trưởng mình, mà chính trong phe tín-đồ ngoại-bang lại không hiệp-nhứt, chia ra làm hai đảng nhỏ, kẻ này xưng mình là của Phao-lô, kẻ khác nói mình là phe A-bô-lô. Tại sao lại rắc-rối thêm đường ấy? Có lẽ khó mà giải-dáp cho mình, nhưng thiết-tưởng phe đặt Phao-lô làm đầu tất-nhiên những kẻ trung-tín với ông, bởi đã nhờ ông mà nghe đạo Tin-lành, và tin Đấng Chúa Jê-sus-Christ cho được cứu-rỗi. Họ cũng kính ông vì đã đứng sáng-lập Hội-thánh Cô-rinh-tô, và vì ông có tài thấu-hiểu các lẽ mầu-nhiệm của đạo Đấng Chúa Trời hơn các giáo-sư khác.— Còn phe theo A-bô-lô chắc là những tín-đồ có học-thức hơn chúng, thích A-bô-lô giảng-dạy hơn Phao-lô, vì A-bô-lô vốn là một nhà thức-giả ở thành *Alexandrie*, có tài khẩu-biện, giảng giỏi khéo hơn Phao-lô. Theo ý-kiến của phe này, họ cho Phao-lô chẳng phải là một nhà triết-học, ít thông-thạo về phần văn-chương, mỹ-thuật như các học-giả khác ở Hi-lạp, vì có đó ít thêm nghe ông giảng-dạy. Về sau chúng ta sẽ thấy Phao-lô vịn nhiều lý-cớ dạng bình-vực mình đối với kẻ kiêu-ngạo bất-bề mình vậy.

(3) Phe Đấng Christ.— Còn phe thứ tư lại lạ hơn hết, không thêm công-nhận người phạm làm lãnh-tự, mà cả gan xưng chính mình Đấng Christ làm đầu-trưởng mình. Những người trong phe này là ai, chúng ta thật không thể nào biết rõ; nhưng dám chắc họ phạm tội nặng hơn hai phe kia nhiều. Vì họ khoe-khoang về sự thông-công khấn-khít với Đấng Christ, cả gan xưng Ngài là đầu phe mình, khinh-thường quyền thủ-lãnh của loài người, xem chừng Phao-lô, A-bô-lô và Sê-pha là thấp-hèn, chẳng quyền-hành chi trong Hội-thánh. Nói tóm lại một lời, sự tranh-cạnh của phe này có phần góm-ghiếc hơn các phe kia, vì họ khiến cho Đấng Christ vốn là đầu của cả Hội-thánh chung, mà đường phải thay bực đỗi ngôi, hạ làm đầu một phe đê-mạt ở trong Hội-thánh Cô-rinh-tô.

(4) Phe đấng do lòng kiêu-ngạo mà ra.— Và, tại sao tin-dồ Cô-rinh-tô sanh ra nông-nổi dạ một lòng hai như vậy? Có phải tại ba dây-tớ của Chúa là Phao-lô, A-bô-lô và Sê-pha mà ra chăng? Không phải như vậy đâu. Ba ông vốn là dây-tớ trung-thành của Đấng Christ, hầu việc Ngài trọn- vẹn mọi bề, lo đem truyền-bá các phước-hạnh thiêng-liêng cho tin-dồ Cô-rinh-tô, chẳng hề xúi biểu ai theo mình, mà là khuyên ai nấy phải nhứt-tâm theo Đấng Christ. Thế thì, tại sao sanh phe-đảng? Nếu ta kê-cứu lẽ-đạo trong Kinh-thánh dạy về phe-đảng, thì thấy cái bịnh ấy phát-nguyên tại lòng kiêu-ngạo mà ra. *Salomon* có nói rằng: «Sư kiêu-ngạo chỉ sanh ra đều cãi-lộn» (Châm. 13: 10). Thật vậy, các phe-đảng trong Hội-thánh của Chúa từ đời Phao-lô cho đến ngày nay chỉ do nơi căn-nguyên ấy mà ra. Ta thường thấy trong tin-dồ người này kẻ khác tưởng mình tự-túc tự-mãn thành ra tự-thị, không chịu phục-túng dây-tớ của Chúa, dụ những tin-dồ khác theo mình để đày-nghịch với kẻ bề trên, rồi ra không sao tránh nổi cái nạn phe-đảng.

(5) Sa-tan là cha của mọi thứ phe-đảng.— Mà Kinh-thánh cũng dạy rằng trong vô-trụ cái lòng kiêu-ngạo sanh ra phe-đảng thứ nhứt là lòng của Sa-tan, lúc nó và các quỷ sứ nó lập phe nghịch Đức Chúa Trời. Trong Ê-sai đoạn 14 và Ê-xê-chi-ên đoạn 28, ta thấy rõ nguồn lập phe-đảng ấy là sự đem mình lên kiêu-ngạo, không chịu tùng-phục Đức Chúa Trời, quyết lên tìm-vị làm chúa tể cho Ngài nên khởi phản-loạn, rù-quển theo nó nhiều thiên-sứ khác để kết-thành phe-đảng lớn, nguy-hại cho các vật thọ-tạo của Đức Chúa Trời, kết-quả làm sự khốn-khó cho vũ-trụ này và trở-ngại công-việc của Ngài.

Thế thì, các phe-đảng trong Hội-thánh và trong công-việc của Chúa, đầu Hội-thánh chung hay là tại chi-hội nào bất-luận, đều do nơi lòng kiêu-ngạo mà ra; còn lòng kiêu-ngạo ấy căn-cứ nơi quỷ Sa-tan, mục-dịch là phản-nghịch Đức Chúa Trời để phá-hủy công-việc của Ngài vậy.

(6) Bốn biểu-diện của lòng kiêu-ngạo thường sanh ra phe-đảng.— Nói rằng lòng kiêu-ngạo vốn do nguồn quỷ Sa-tan mà ra, phải lắm; nhưng nó chẳng phải cứ theo một mặt mà thi-hành kế-hoạch nó đâu, bèn là tùy cơ ứng-biến, lắm mặt khác nhau không ngại một lối nào. Như tại Hội-thánh Cô-rinh-tô lòng kiêu-ngạo ấy có bốn biểu-diện, mỗi biểu-diện gây nên phe-đảng rất quan-hệ. Chúng ta đáng chú- ý đến bốn biểu-diện đó lắm, vì ngày nay vô-luận trong Hội-thánh nào, nếu có các biểu-diện ấy quả không sao tránh khỏi sanh phe-đảng như đời Phao-lô.

Biểu-diện thứ nhứt là lòng kiêu-ngạo hay khoe về kẻ dắc mình đến cùng Đấng Christ. Phe tự xưng mình là của Phao-lô tỏ ra cái biểu-diện ấy. Từ ban đầu họ nhờ ông mà được nghe biết đạo Tin-lành để tin theo Chúa, nên về sau có người nào đến thế cho ông giảng-dạy hầu việc Chúa tại đó, họ không chịu nghe, tự cho mình là bực

dâng-anh trong Hội-thánh, chia-rẽ mình với tín-đồ mới, cứ khoe Phao-lô là thầy của mình chớ không khứng phục người nào khác nữa. Đời nay trong Hội-thánh của Chúa cũng chẳng thiếu chi người như vậy. Họ đã nhờ ông này ông nọ giảng-dạy đạo Tin-lành mà dẫn-dắt mình đến cùng Chúa, nên biệt riêng một lòng kính-yêu mấy ông đó. Sự kính-yêu này thật chí-đáng và phải lắm, miễn là phải lấy lòng đoan-chánh, giữ bực trung-dung mà làm. Còn đến sự kính-yêu thái-quá, sanh lòng kiêu-ngạo khoe-khoang, thậm chí nếu có người truyền-đạo nào khác đến trong hội mình, họ chẳng thêm nghe sự giảng-dạy của người, tỏ lòng bất-phục mà cứ ngồi-khen so-sánh với người trước mãi, như vậy thật là trở-ngại sự tiến-bộ công-việc của Chúa, sanh ra biết bao tật phe-đảng ở trong Hội-thánh, gây nên sự hiềm-nguy cho đời sống thiêng-liêng của phần nhiều người. Ở đoạn ba và đoạn bốn của thơ này Phao-lô chỉ ra cách tin-đồ khoe-khoang kén-chọn và tây-vị người truyền-đạo, thật là vô-lý và sai-lầm vô-cùng.

Biểu-diện thứ hai là lòng kiêu-ngạo về sự học-thức và các tài-trí thiên-nhiên. Phe A-bô-lô là biểu-diện của lòng ấy. Ngày nay trong Hội-thánh của Chúa cũng có một «phe A-bô-lô,» nôn-nả tìm-kiếm những người truyền-đạo có tài-trí thiên-nhiên trời hơn chúng, giỏi về «án» khẩu-biện, giảng-dạy cao-xa và «hay» lắm. Nếu có người truyền-đạo giảng bằng lời khôn-giỏi học-thức như thế mãi, họ vui lòng đến nghe mê; bằng như không giảng cách ấy, lấy làm khô-khan không thích được, tự-nhiên lần lữa xa nhà giảng. Ôi! có lẽ phe ấy quên rằng tư-cách quan-hệ cho người truyền-đạo chẳng phải ở nơi tài năng kinh sách truyện, uyên-bác cổ-kim, mà chính nơi quyền-phép của Đức Thánh-Linh hành-động ở trong lòng người ấy. Nhớ khi Đức Chúa Jê-sus-Christ phong

chức cho các Sứ-đồ, Ngài không bảo rằng: «Hãy nôn-nả tìm-kiếm sự học-thức cao-xa;» trái lại Ngài phán rằng: «Hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền-phép từ trên cao.» Lại thêm: «Khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-dê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất» (Lu-ca 24 : 49; Sứ-đồ 1 : 8).

Giả như một chi-hội kia cần phải mời mục-sư mới đến giảng-dạy, bàn-bạc cân-nhắc người có tư-cách thích-hiệp với hội mình, thấy có ba người trúng tuyển theo ý sở-nguyện. Trong ba lại có một người thích-hiệp mọi bề, hội mười phần bằng lòng hết mười rưỡi. Đến khi truy-nguyên, lại có mấy ông trong ban trị-sự đoán rằng: «Không được, ông ấy trước khi chưa đi hầu việc Chúa thì bắt quá một anh thợ xây nhà.» Nghe nói đến câu ấy ai nấy đều biểu-đồng-tình bác ý-kiến trước, dẫn rằng thật Chúa có ban phước cho ông ấy nhiều, dầu chính tay ông có sáng-lập chi-hội lớn, và chính trong hội nhìn thấy ông được nhận-lãnh quyền Đức Thánh-Linh ban-từ. Họ quyết không chịu mời đến chi-hội mình, duy một lẽ ông mục-sư này chẳng phải là mạch thư-hương, con dòng cháu giống. — Ôi! nếu phân giai-cấp trong vòng người truyền-đạo, nếu dẫn-đo cân trí cân tài, nào còn phải là Hội-thánh của Đức Chúa Trời nữa, bèn là một thứ hội khuyến-học, một thứ hội ái-hữu mà chớ. Họ chẳng kể lời của Chúa phán: «Ấy chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta» (Xa-cha-ri 4 : 6). Cho nên dám chắc rằng ban trị-sự ấy chẳng kịp thời chạy cũng đánh đổ luôn ba ông Phao-lô, Anh-rê, Phi-e-ro, vì các ông ấy bắt quá là kẻ đánh lưới, người thợ may nhà trại mà thôi!

Thế thì, cái tinh-thần kén-chọn, so-đo và tây-vị các đầy-tớ của Chúa ở sự

học-thức thiên-nhiên, mà không nhìn đến tài-năng tư-cách thiêng-liêng của họ, quả do lòng kiêu-ngạo của «đảng A-bô-lô» mà ra, có-tích gây nên phe-đảng trong Hội-thánh, làm thiệt-hại công-việc của Chúa chẳng phải ít vậy.

Cái biểu-diện thứ ba là lòng kiêu-ngạo về phẩm-tước và tuổi-tác. Phe Sê-pha (Phi-e-ro) là kiểu-cách lòng ấy. Chắc họ quá khoe-khoang về Phi-e-rô đã được chính Đức Chúa Jê-sus kêu-gọi và trực-tiếp phong chức cho; và chắc ông tuổi cũng cao hơn Phao-lô và mấy ông kia, nên họ mới bằng lòng khâm-phục. Còn Phao-lô và mấy giáo-sư kia đã không được thấy Chúa, tuổi-tác lại còn kém hơn ông nữa, nên họ đem lòng khinh-dê, xem các ông ấy bất quá là thường.

Xét-suy cho kỹ, thì chẳng những Hội-thánh ngày xưa ở Cô-rinh-tô có lòng kiêu-ngạo ấy, mà chính ở Hội-thánh chúng ta ngày nay cũng không khỏi cái đặc-tánh đó. Biết bao nhiêu tín-dồ lầm-tưởng rằng sự quan-hệ hơn hết là phẩm-tước và tuổi-tác, nên nếu ông nào có chức-phận quan-hệ trong Hội-thánh đến thăm-viếng, thì ai nấy đều nhóm lại đặng nghe ông giảng-dạy. Còn nếu là mục-sư của bôn-hội đứng lên giảng thường ngày, thì mười phần hết năm bảy không muốn đến nhóm, người này kẻ khác ở nhà lo làm công-việc riêng, thừa quen mặt nết, quá nghe sanh lớn. Bằng có đến dự-thính đi nữa, thái-độ coi bơ-thờ, tâm-trí dường không chăm-chú, có mặt đến đâu có vẫn như không. Ôi! những tín-dồ dường ấy thật là quá theo xác-thịt, chỉ biết kính-trọng ở phẩm-tước bề ngoài, còn chức-vụ thiêng-liêng bề trong là một chức-vụ cao-thượng của người truyền-đạo, thật họ không hiểu gì hết. Họ cũng quên rằng phạm người truyền-đạo vô-luận có chức-tước cao hay thấp, đều là đầy-tớ của Đức Chúa Trời, do nơi Ngài sai-khiến đặng dạy-dỗ Hội-thánh và chân-giữ bầy của Ngài. Nếu kẻ thân

người thù, bên khinh đặng trọng, đó chánh là lòng tây-vị, trái hẳn sự công-bình, thậm chí khinh luôn Đức Chúa Trời là Đấng sai họ đến nữa.

Chẳng những thiên-vị ở phẩm-tước, lại cũng thấy có Hội-thánh kén mục-sư hay truyền-đạo ở nơi tuổi-tác nữa, quyết không công-nhận người nào còn đương-thì tuổi trẻ. Ta vẫn biết Kinh-thánh dạy rằng bọn trẻ tuổi phải phục-tùng người trưởng-lão (I Phi 5: 5), nhưng cũng có câu khuyên tin-dồ chớ nên khinh đầy-tớ của Chúa còn tuổi trẻ (I Tim. 4: 12). Thế thì, lựa-chọn người truyền-đạo tại nơi tuổi cao tác lớn, bằng lòng vâng lời dạy của họ chỉ nơi tóc bạc râu dài, thật là vô-lý phản-đối hẳn lẽ-đạo Đức Chúa Trời, tỏ hại sanh ra phe-đảng ở trong Hội-thánh. Hễ Chúa sai-khiến ông nào đến dạy-dỗ ta, tất-nhiên ta có cái trách-nhiệm phải nghe, bởi có ông ấy là đầy-tớ của Chúa; còn như khinh-dê ông quả là khinh-dê Chúa vậy.

Vả, nói đến người truyền-đạo râu dài tóc bạc, mà nhớ năm xưa được nghe một Hội-thánh kia thiếu mục-sư, ban trị-sự bàn-luận phải mời một ông khác đến giảng. Đương khi cùng nhau bàn-bạc, một chức-viên đứng lên nói rằng Hội-thánh mình có một tư-cách đặc-biệt, nên cần phải mời một ông mục-sư tuổi già tác lớn, đáng có râu coi mới đắc-thể. Bàn bàn nói nói, rồi cuộc ban trị-sự biểu-dồng-tinh mời người tuổi-tác râu tóc bạc rậm. Ôi! làm như vậy e khi bị ảnh-hưởng tinh-thần của phe Sê-pha ngày xưa mà chớ. Họ thật lầm thay!

Cái biểu-diện thứ tư là lòng kiêu-ngạo về sự thiêng-liêng của mình. Phe tự xưng thuộc về Đấng Christ tỏ-bày cái lòng ấy. Họ khoe mình được thiêng-liêng hơn hết, có Đấng Christ trực-tiếp dạy-dỗ mình mọi sự, nên không cần giáo-sư nào cả. Họ lại tưởng-tượng mình có sự thông-công khẩn-khít với Ngài, tất chẳng cần đầu-phục ai cả, chỉ cần phục một mình

Ngài là đủ rồi. Ngày nay trong Hội-thánh chúng ta không thiếu chi hạng tín-đồ «thiên-liêng» ấy. Khi có một tín-đồ nào phiền thầy giảng hay mục-sư mình việc gì, thường trở nên «thiên-liêng» quá, không cần nhóm lại nghe người giảng-dạy nữa. Tín-đồ ấy có lẽ suy-nghĩ rằng: «Mình ngồi ở nhà hầu việc Chúa cũng được chớ. Chúa là Đấng vô-sở-bất-tri, vô-sở-bất-tại, chắc cũng có ngự trong nhà mình, dạy-đỗ mình như tại nhà giảng. Những hạng tín-đồ «còn ăn sữa» đi nhóm lại là phải lắm, chỉ r ta đã khá rồi, đứng vững trong Chúa rồi, giao-thông mật-thiết với Ngài nhiều, hẳn không cần đi nhóm cũng được. Thờ Chúa cốt ở nơi tấm lòng, đủ rồi!...» Ôi, đáng tiếc thay! các lời ấy chẳng phải từ nơi tín-đồ nói đâu. Kia quỷ Sa-tan gần quanh bên ta, thừa cơ nước đục thả câu phê-luận ấy để giục lòng ta bợn-nghịch Đức Chúa Trời, xóc cho ta một «cái giũa» khiến cho đau-đớn khổ-sở, để tán-thành mưu-kế của nó mà thôi. Thật rất chẳng may cho họ quên lời Kinh-thánh dạy rằng: «Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên-bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì phải làm như vậy chừng nấy» (Hê-bơ-rơ 10: 25).

Lại, phe này cũng chẳng chịu phục ai cả, không tỏ dấu kính-trọng kẻ bề

trên trong Chúa, quả-quyết rằng ai nấy đều là anh em, bất phân thượng hạ, chỉ một mình Đấng Christ là Đầu mà thôi. Những kẻ tưởng như vậy thật lắm to. Họ chẳng khác nào đảng «quá-khích», đảng «cộng-sản» thiên-liêng, luôn luôn làm cho rối-loạn trong nước Đức Chúa Trời, hồng khuynh-phúc các quyền-hành của Ngài đi. Hội-thánh khá coi chừng những kẻ ấy, vì có lẽ căn-nguyên gây nên phe-đảng đều do nơi họ mà ra chẳng. Lời Kinh-thánh dạy về sự kính-phục đấng-tớ của Chúa rằng: «Hãy nghe lời kẻ dẫn-dắt anh em, và chịu phục các người ấy, — bởi các người ấy tinh-thức về linh-hồn anh em, dường như phải khai-trình, — hầu cho các người ấy lấy lòng vui-mừng mà làm xong chức-vụ mình, không phàn-nàn chi, vì ấy chẳng ích-lợi gì cho anh em» (Hê-bơ-rơ 13: 17). Cũng dạy nữa rằng: «Hỡi anh em, xin anh em kính-trọng kẻ có công khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà chỉ-dẫn và dạy-bảo anh em. Hãy lấy lòng rất yêu-thương đối với họ, vì cơ các công-việc họ làm» (1 Tê-s: 5: 12, 13). Theo những câu ấy, ta dễ thấy kẻ có tánh thiên-liêng và thông-đồng với Chúa thân-mật hơn hết, chẳng phải là kẻ bỏ quyền bề trên và khinh-dễ đấng-tớ của Chúa đâu, bèn là kẻ có lòng vâng-phục và hay kính-trọng thương-yêu họ vậy. (Còn tiếp)

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo trang 221)

374 Bùi-thị-Ẩn, 375 Bùi-xuân-Lộc, 376 Bùi-xuân-Dung, 377 Bùi-xuân-Thần, 378 Bùi-xuân-Ba, 379 Huỳnh-quí-Khiêm, 380 Huỳnh-thị-Kiểm, 381 Huỳnh-thị-Niệm, 382 Lê-Quo, 383 Đặng-thị-Thiệt, 384 Đặng-thị-Rành, 385 Võ-vân-Phước, 386 Võ-vân-Tôn, 387 Nguyễn-thị-Thỉnh, 388 Nguyễn-văn-Thuật dit Bích, 389 Phạm-văn-Thái, 390 Phạm-văn-Bình, 391 Lê-văn-Sâm, 392 Lê-thị-Tồn, 393 Trần-thị-Kế, 394 Trần-thị-Tối, 395 Nguyễn-văn-Ngũ, 396 Nguyễn-văn-Chữ, 397 Trần-phát-Nguyên, 398 Trần-lương-Y, 399 Phạm-thị-Anh, 400 Phạm-văn-Năm, 401 Trần-thị-Trình, 402 Trần-thị-Chín, 403 Trần-thị-Siêng, 404 Trần-văn-Đạo, 405 Nguyễn-thị-Thứ, 406 Nguyễn-văn-Điền, 407 Nguyễn-văn-Khoảnh, 408 Nguyễn-văn-Phước, 409 Lưu-thị-Ngự, 410 Lưu-thị-Quyên, 411 Lưu-thị-Chí, 412 Nguyễn-Nhiều, 413 Trương-thị-Lang, 414 Trương-Lương, 415 Trương-

thị-Hiển, 416 Trương-thị-Nữ, 417 Huỳnh-Tuyệt, 418 Huỳnh-Miền, 419 Huỳnh-Lực, 420 Huỳnh-Luân, 421 Huỳnh-thị-Thư, 422 Huỳnh-thị-Huyền, 423 Lê-thị-Năm, 424 Võ-thị-Bè, 425 Hoàng-thị-kiểm-Tuyển, 426 Hoàng-thị-Cầm-Tú, 427 Võ-thị-Bửu, 428 Võ-thị-Thần, 429 Võ-văn-Tur, 430 Võ-thị-Anh, 431 Hélène-Long 432 Emilie-Long 433 Robert-Long, 434 Marcelle-Long 435 Aline-Long, 436 Léon-Lân. (Còn tiếp)

Nếu ai muốn gởi gì hoặc hỏi gì về Hoa-Tâm-Hội, xin cứ viết thư về cho Chủ-nhiệm, sẽ xin phúc-đáp. Còn các em đã đăng rõ tên trên báo thì xin viết rõ tên chỗ ở và cả số thứ-tự.

— Hoa-Hồng

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cử-nhơn Basil Mathews

◆ ◆ ◆
(Tiếp theo)

Ông nói : «Chúng tôi không gây chuyện trước, song người gây sự đánh giết trước tiên, thì huyết ất dính vào thân người đấy.» Bấy giờ những người đi theo ông đều vây quanh viên tù-trưởng, không cho chạy trốn. Viên đó biết rằng nếu làm hại ông thì tai-vạ ắt xảy đến thân mình, bèn giảng-hòa với ông. Đòi bèn tiền-tặng lẫn nhau. Ông thoát nguy-hiểm. Song, đó không phải là người hồn-xứ vô-phép dẫu, thật bởi những kẻ buồn mọi quen lệ lấy người làm quà biếu họ để mượn đường đi, nên mới gây ra cái thói quen ấy!

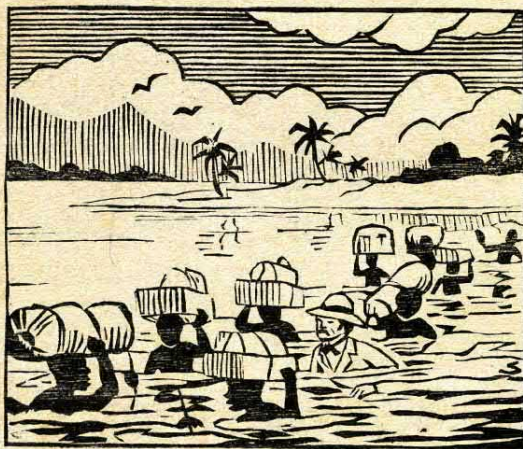
Một hôm, đến địa-phận của chi-tộc Mỗ, người hồn-xứ lại đòi lễ-vật, ông tháo con trâu kéo xe đưa cho họ. Người hồn-xứ nói : «Trâu ông đã bị cắt mất đuôi và uống thuốc mê rồi, dùng gì được nữa?» Nhơn dịp, ông bèn cắt hết đuôi trâu, bấy giờ họ mới không đòi trâu nữa. Mỗi buổi tối, ông chớp bóng để mua vui, và cắt nghĩa cho mọi người nghe. Viên tù-trưởng *Shinte* thích xem lắm. Một buổi tối kia, viên đó gọi hết cả vợ con và họ-hàng xúm lại mà xem; ông chớp tích Áp-ra-ham dâng con lam của-lễ cho Đức Chúa Trời, tay cầm dao làm bộ muốn giết con đó. Khi đổi phím ảnh khác, mũi dao lại đổi ngay vào viên tù-trưởng, vợ con sợ run cả lên, kéo nhau chạy trốn; rồi đến nỗi hủy-phá cả bàn-thờ tà-thần. Bởi vậy, người hồn-xứ nói lên với nhau rằng : «Có lẽ *Livingstone* là người ở đất mọc lên, chứ quyết không phải cũng như loài người.»

Con trâu ông cỡi, lưng phẳng và êm, sừng không mọc ngược, song tánh nó

không thuần; hễ lúc hăng lên, thường cứ bôn tràn ra ngoài đường-lối, hăng làm ông té xuống đất. Một hôm, qua sông, nó khịu chơn, làm ông dầm cả xuống nước; có khi nó trảm mình xuống đáy sông, rồi lại lật úp mình xuống để cản ông nữa. Ông vội hơi lên mới thoát. Thấy ông boi giống con ếch, chớ không giống loài chó, người hồn-xứ lấy làm lạ lắm. Ông vượt qua sông, quần-áo ướt hết. Bỗng có người ở đó nói ngầm rằng : «Đằng trước có sông lớn, các người khó lòng bay qua được đâu!» Mọi người đi theo ông đều cười mà rằng : «Chúng ta lặn giỏi cả; chẳng biết có ai công được ông *Livingstone* để lặn qua sông?» Có kẻ lại nói : «Ông ấy tự công mình được, không phiền các anh phải lo.» Song, sông rộng và sâu lắm, trời lại mưa giầm, áo chần cùng đồ hành-lý đều ướt và mốc sạch cả. Súng dĩ, mìn vải cũng hư-nát. Chỉ có cái đồng-hồ, vì khi ông lặn, giấu kỹ ở bên cạnh sườn, nên không thấm nước.

Không bao lâu, ông mắc chứng sốt, đã không cỡi được, lại không đi được. Song, tâm lòng tìm đường ra biển của ông chẳng hề chán-nản chút nào. Ngặt vì người ở xứ ấy nói lừa những kẻ đi theo ông rằng : «Người da trắng đứng đầu bọn các anh, muốn đem các anh đến bãi biển để bán cả làm tôi-mọi đấy.» Mọi người nghe biết, đều ngờ sợ lắm. Hay tin đó, ông bảo họ rằng : «Các anh muốn về thì về, tôi cứ đi, quyết không chịu lùi lại.» Một mình nằm trong lều, buồn-tẻ lắm, ông nói : «Xin Đức Chúa Trời ở cùng tôi.» Đang

nói, bỗng thấy người dầy-tớ đến mở màn mà bao ông rằng: «Chúng tôi quyết không bỏ ông đâu.» Có người lại nói: «Chúng tôi cũng như con ông, xin sẵn lòng vì ông mà chết. Những lời nói trước chẳng qua muốn tỏ nỗi khổ trong lòng chúng tôi đó thôi. Xin ông hãy chờ-đợi hiệu-quả sau này.» Nghe vậy, ông lấy làm yên-ủi lắm. Bấy giờ mới lại cùng đi, hoặc đi bộ, hoặc cỡi trâu, hoặc trèo, hoặc lội, lúc thì lặn suối, lúc thì qua rừng, nhện dới, gương đau, phấn-đầu với giồng mọi, phấn-đầu với thú dữ. Trái sáu tháng, lặn-lội hơn bốn ngàn vài trăm cây số, thám được con đường đi tới cửa biển *Loanda* mà người da trắng chưa hề trải qua. Cái mục-đích của ông bấy giờ mới đạt. Trước kia, người bản-xứ không tin có biển, nay bỗng thấy sóng biển minh-mông, bèn nói: «Theo ông đến đây, bây giờ mới biết ông cha chúng tôi ngày xưa nói đất liền hết cả là không đúng.»



CHƯƠNG THỨ TÂM

Rừng núi hiểm-trở

KHI ông đã đến *Loanda*, thấy có tàu biển vào bến, té ra là chiếc tàu bình kiều mới của nước Anh. Người chủ tàu nói với *Livingstone* rằng: «Mười bốn năm nay, ông thật khó-nhọc vất-vả; bây giờ ông lại đau-ốm! Chỉ bằng ông hãy cùng về với tôi để hưởng cái thú gia-đình và để cho người trong nước hoan-ngheñh, có hơn không?»

Nghe vậy, ban đầu ông dường như xiêu lòng, sau lại giữ vững chí mình.

Ông nghĩ bọn người *Makoloto* theo mình lặn-lội giông-ruồi, đi xa bốn ngàn năm trăm cây số, ném trái biết bao những nỗi khốn-khó hiểm-nghèo! Vả, họ yêu-mến mình, coi mình như cha, thì mình thật khó dứt tình, bỏ họ mà về nước nhà được. Ông bèn quyết ý giữ lời ước cũ, phải đưa họ trở về *Lilyanti*. Một lời đã hứa với ai, người liệt-sĩ ngày xưa ắt phải làm trọn. Ông đâu không phải là một tay chiến-sĩ, thể mà cũng cố làm trọn lời hứa, thì há chẳng đáng sánh với bậc liệt-sĩ

ngày xưa hay sao? Sau, ông lại lặn-lội vài ngàn cây số, trèo núi cao, chui hang sâu, qua bãi cát, vào rừng rậm, cũng chỉ vì muốn giữ lời hứa đồng trở về với bọn người nghèo-khó, tàn-tật và ngu-dốt đó thôi.

Bọn ông sắp trở về từ *Loanda*.

Người Anh ở *Loanda* lấy vài hoa, quần áo, mũ dỏ, vắn vắn, tiễn-lặng ông. Lúc trước, những người bản-xứ cùng đi với ông nghe nói ở *Loanda* có gác cao, có lầu mấy tầng, thì họ ngờ rằng nhà tranh không thể làm chông-chất lên nhau được. Đến nay được thấy những nhà kiều tây ở *Loanda*, thì họ lấy làm lạ lắm, tưởng người ta đào núi làm nên. Họ cho tàu bình là một cái xóm đáng lạ; họ tự hỏi: Sao mà người ta dắt nó đến đây được? Chủ tàu thết họ ăn uống thỏa-thích. Bấy giờ, *Livingstone* phát sốt, chưa thể đi được. Bọn người bản-xứ tải giùm than đá vào tàu. Một người trong bọn họ nói với người ta rằng: «Chúng tôi, mặt trời mọc thì làm, mặt trời lặn thì nghỉ, rông-rã nửa tháng, tải hoài thứ đá lấy lửa cho chiếc tàu kia, thể mà nay vẫn chưa xong!»

Ông đem quyền nhứt-kỷ ghi-chép công-việc từ trước đến nay gửi chiếc tàu binh ấy mang về nước Anh. Đoạn, ông đưa những người đồng-bạn trở về. Người ở *Loanda* tặng viên tù-trưởng một con ngựa và quần áo nhà binh, cấp cho bọn người đồng-bạn những quần áo mới, biếu ông cái màn mới và hai con lừa. Bọn ông bèn trở về. Đến một xứ, có núi đá cao chừng ba mươi trượng. Xứ đó gọi là Bồn-kha-an-đông-kha. Thoạt đến đấy, nghe nói cái tàu gửi quyền nhứt-kỷ gặp gió bão, bị đắm mất, ông bèn phải ở đó ba tháng, chép lại quyền nhứt-kỷ. Ông biết rằng quyền nhứt-kỷ này rất có quan-hệ đến cuộc du-lịch trong-lai, vì người đời chưa biết tình-cảnh ông đã từng-trải.

Chỗ ông ở, cái thói đồng-bóng rất thanh. Có một con nít mắc chứng sốt, ông muốn chữa thuốc giùm. Song, người mẹ của con đó cho là ma làm, từ-chối không để ông chữa. Rồi con đó chết liền. Không bao lâu, lại có một người nữ bị đau, đồng-bóng cho uống thứ thuốc độc-dữ, người đó cũng chết. Bọn họ cho rằng: Nếu người uống thuốc không có tội, thì thuốc đâu độc, cũng không hại gì; còn ai mắc độc mà chết, ấy chỉ vì tội. Cho nên, mỗi năm, họ chết về thuốc của đồng-bóng có tới vài trăm người! Đồng-bóng đó đội mũ lông gà, cầm sừng có chất độc, nhảy-nhót kêu-la, lấy mũi ngửi người; họ chỉ vào ai, nấy ắt mắc độc mà chết. Người bồn-xứ rất sợ hồn ma, cho rằng hồn đó có thể làm hại người sống. Một hôm, ông đi về phía đông, đến một chỗ chẵn chẵn và bỏ, thấy con nít cầm cung tên chơi, đờn-bà con gái đầu đội cái thùng, đến sông múc nước. Chim hót trong rừng, riu-riut vang tai. Ông đi đến bờ sông, chợt thấy thấy một viên tù-trưởng bị liệng xuống sông bởi chết vì uống thuốc của đồng-bóng. Ông bùi-ngùi mà rằng: «Chẳng ngờ chỗ đất tốt này, lại có cái thói ác ấy!»

Một bữa kia, bọn ông đi đến một xóm, người thôn-trưởng nổi giận cùng ông. Những kẻ theo ông tức quá, và ngay vào má người thôn-trưởng đó. Ấy là lần đầu bọn ông gây chuyện ở dọc đường. Ông bèn lấy cho bọn người xóm ấy một khẩu súng và năm tấm vải; song họ xin mãi không thôi. Ông không cho nữa, cứ nhưng-nhưng mà đi. Ông cỡi trâu, đem bọn đồng-bạn đi qua rừng, chợt nghe thấy người xóm ấy đuổi theo đến nơi, hoặc bắn súng, hoặc liệng tên, định cướp lấy đồ-dạc mà những người theo ông dương khiêng-vác. Bấy giờ ông đang sốt, cũng phải gượng đau chống lại với quân nghịch, cầm khẩu súng sáu lòng nhắm vào mặt người thôn-trưởng. Hắn có dáng sợ, nói: «Đừng bắn! tôi đến để giảng-hòa đây!» Ông xét ra, thấy khẩu súng của người thôn-trưởng vừa mới bắn xong, hãy còn mùi thuốc súng, bèn đáp: «Chúng tôi vẫn muốn êm-dịu, nếu các bác không có ý ác, thì mau mau trở lại đi thôi!» Người thôn-trưởng nói: «Chỉ sợ bọn các bác đánh úp sau lưng chúng tôi.» Ông nói: «Còn chúng tôi đây chẳng sợ bọn bác đánh úp.» Đoạn, ông lại cỡi trâu ra đi.

Chốc-lát, thấy có tám cò thôn-nữ, người đẩy-dà, đeo xích cùng đi, sẽ bị bán làm tôi-mọi. Nghe nói có người thiếu-nữ gầy-còm ốm-dau, sức không đi nổi, bèn lạc vào trong rừng. Ông cố tìm người đó, suốt ngày, vẫn không thấy. Cái cách tuốt-nhẫn của phường buôn mọi thật đáng giận lắm! Bọn ông qua rừng, gai-gốc đầy đường, ngăn-cản không đi được; phải cầm búa mở đường, quanh-co ngoắt-nghéo, lối đi rất hẹp. Trong rừng đâu không có loài thú, song nhiều chuột và rắn lắm. (Còn tiếp)



CHỈ có một cách giữ tánh tốt cho chắc-chắn, là phải nhờ Chúa cai-trị mọi tài-trí, và đặt một cái mục-dịch xứng-đáng ở trước mặt mình mà bươn theo; phải giữ sự ngay-thẳng để thắng mọi điều cám-dỗ. — *Mark Hopkins.*



BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

5 JUILLET. 1931

BẢ E. F. IRWIN

Ê - TIÊN

(Sứ-đồ 6: 1-7: 60; 6: 7-10; 7: 54-60)

CÂU GỐC:— **Cả hội đều lấy lời đó làm đẹp lòng, bèn cử Ê-tiên, là người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh**

(Sứ-đồ 6: 5)

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Tin-đồ phải dâng trọn mình cho Chúa để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Đoạn 6: 7 — **«Đạo Đức Chúa Trời càng ngày càng thêm ra.»** Xin xem khi các môn-đồ đã chọn bảy người có danh-tiếng tốt, và giao-phó trách-nhiệm hầu việc Chúa cho họ, thì có nhiều người thêm vào Hội-thánh. Điều đó chỉ rằng Đức Chúa Trời bằng lòng việc ấy. Bảy người này đã được Chúa lựa-chọn, nên khi họ làm chứng có nhiều người trở lại cùng Chúa. Các ông ấy chỉ là tin-đồ mà thôi, chứ không phải là thầy giảng hay là mục-sư chỉ hết. Ấy dạy rằng: Chúa sẽ dùng người nào bằng lòng dâng trọn mình cho Ngài và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

«Có rất nhiều thầy tế-lễ.» Khi ông E-xo-ra đã đem người Giu-đa từ thành Baby-lôn trở về xứ mình, thì có chừng 4.200 thầy tế-lễ cũng về theo. Vì vậy, trong đời của Ê-tiên còn có nhiều thầy tế-lễ lắm.

«Vâng-theo đạo Chúa.» Dầu có nhiều thầy tế-lễ đã theo Chúa, song-te không phải hết thầy đầu. Có lẽ tại quyền của Ga-ma-li-en (Sứ-đồ 5: 33-40), nên có phần nhiều người dân-đi mà theo Chúa, và nhận Ngài là Đấng Cứu-thế. Chắc vì có nhiều thầy tế-lễ dâng mình theo Chúa, nên khi sau có xảy sự bất-bớ.

Câu 8 — **«Ê-tiên được đầy-ôn và quyền.»** Ấy vì ông được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Ôn và quyền này không phải là những điều mà người ta có thể lãnh được ngoài Đức Thánh-Linh. Ai có Đức Thánh-Linh thì có quyền và ơn của Ngài.

«Làm dấu kỳ phép lạ rất lớn.» Ban đầu Đức Chúa Trời đã cho đầy-lớ Ngài làm nhiều dấu kỳ phép lạ để tinh-thùc và dạy dỗ người ta biết về Ngài. Trong những chỗ mà người ta chưa nghe về Ngài, thì Ngài lại tỏ ra quyền-phép nhiều hơn.

Câu 9 — **«Cải-lấy cùng Ê-tiên.»** Những người Giu-đa cải-lấy cùng Ê-tiên cũng như mấy người Pha-ri-si xưa kia đã cải-lấy cùng Đức Chúa Jê-sus (xem Mác 8: 11).

Câu 10 — **«Song chúng không chống lại nổi.»** Họ không chống lại nổi cùng Ê-tiên, vì ông nhờ Đức Thánh-Linh mà nói. Đức Chúa Jê-sus đã hứa rằng: Ngài sẽ giúp tin-đồ của Ngài sự khôn-ngoan và lời-lẽ trong khi các thù-nghịch chống-cự và bẻ-bác (xem Lu 21: 15).

Đoạn 7: 55 — **«Thấy.... Chúa Jê-sus.... đứng bên hữu Đức Chúa Trời.»** Ê-tiên tỏ ra chính ông đã thấy Đức Chúa Jê-sus, chứ không phải chỉ thấy cái linh của Ngài. Ông thật đã thấy chính mình Ngài. Tiên-tri Ê-xê-chi-ên đã thấy trọn hình Ngài ở trên trời; nhưng mà lúc ấy Đức Chúa Jê-sus chưa xuống thế-gian, nên hình đó không rõ. Khi đến đời của Ê-tiên, thì Ngài đã xuống thế-gian rồi, và chính Ê-tiên đã thấy Ngài trong nơi vinh-hiển Ngài. Ông thấy Chúa đứng dậy, có lẽ tưởng Ngài đã đứng dậy để tiếp-rước ông vào thiên-dàng với Ngài.

Câu 56 — **«Các tầng trời mở ra.»** Trong Kinh-thánh có nói về ba tầng trời: Một là chỗ ở của các loài chim, hai là chỗ ở của ngôi sao, ba là chỗ ở của Đức Chúa Trời.

«Con người.» Sau khi Đức Chúa Jê-sus ngự lên trời rồi, chỉ có lần này Kinh-thánh chép Ngài là Con người. Ông Ê-

tiên xưng Ngài như vậy, vì trong lúc ấy ông nhờ Đức Thánh-Linh mà nói.

Câu 58—**«Kéo người ra ngoài thành.»** Theo luật-pháp của Môi-se, người nào rửa-sả, hay là bị cáo là nói nghịch cùng luật-pháp ấy, thì phải kéo ra ngoài thành để giết chết (xem Lê 24:14-16). Gi. 18: 31 tỏ ra người Giu-đa không có phép giết người.

Song về việc họ giết Ê-tiên đây, có lẽ không nghịch cùng nhà nước Rô-ma, nên người Rô-ma bỏ qua.

«Kể làm chứng.» Theo luật-pháp Môi-se, nếu người nào bị giết vì tội rửa-sả, thì phải có kẻ làm chứng (Phục 17: 7).

«Sau-lô.» Đoạn 26: 10 tỏ ra Sau-lô thuộc về một hội cai-trị trong hội người Giu-đa. Lúc ấy ông đã hơn ba mươi tuổi.

Câu 59—**«Lạy Đức Chúa Jê-sus.»** Đây là lời cầu-nguyện của Ê-tiên. Có nhiều người nói không có phép cầu-nguyện ngay với Đức Chúa Jê-sus, nhưng câu này tỏ ra rõ lắm họ nói sai-lầm. Khi Đức Chúa Jê-sus còn ở thế-gian, có hứa rằng: «Nếu các người nhận danh ta mà cầu-xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho...»

«Xin tiếp lấy linh-hồn tôi.» So-sánh lời này với lời cầu-xin của Đức Chúa Jê-sus (Lu 23: 46).

Câu 60—**«Xin đừng đổ tội này.»** Vì Ê-tiên nhờ Đức Thánh-Linh mà nói, nên ông có nói như Chúa Jê-sus đã nói khi Ngài chịu chết trên thập-tự-giá (xem Lu 23:34).

«Người ngủ.» Dầu người ta làm khổ-sở lắm cho Ê-tiên, nhưng mà ông ấy được qua đời cách bình-yên lắm, vì ông đã tin theo Đức Chúa Jê-sus và biết Ngài ở đâu thì mình cũng sẽ ở đó với Ngài.

BÀI NÀY CHIA RA LÀM BỐN PHẦN

Lời mở đầu

Vì có sự phản-nàn trong Hội-thánh bởi những người đôn-bà Hê-lê-nít góa bụa đã bị bỏ-bê trong sự cấp-phát, nên các môn-đồ đã lựa-chọn bảy người trong những tin-đồ mà đặt làm chấp-sự để lo việc ấy. Hội-thánh đã lo giúp-đỡ cho mỗi người tin-đồ để được tránh khỏi sự phản-nàn và có sự bình-yên trong hội.

I.—Ê-tiên

Khi có sự phản-nàn xảy ra, thì các sứ-đồ kêu các môn-đồ mà nói rằng: «Bỏ sự dạy đạo Đức Chúa Trời mà giúp việc bàn tiệc, thật chẳng xứng-dáng. Vậy, anh em

hãy chọn trong bọn mình bảy người có danh tốt, đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, và tri-khôn.» Ê-tiên là người thứ nhất mà họ đã chọn. Người nào lo việc Chúa, phải có danh-tiếng tốt như bảy người ấy.

II.—Ê-tiên là người thánh

Ê-tiên không những là người có danh-tiếng tốt mà thôi, nhưng ông cũng là người thánh nữa. Ông giống Đức Chúa Jê-sus hơn các bậc vĩ-nhơn khác đã được chép trong quyển Kinh-thánh Tân-ước. Ông có sự sống của Chúa một cách lạ-lùng; trên mặt ông lại có sự sáng như các thiên-sứ. Ông cũng gặp nhiều sự bắt-bớ như Chúa Jê-sus đã gặp. Và sau hết ông cũng bị giết tại ngoài thành. Làm sao ông bị giết Đức Chúa Jê-sus dữ vậy? Vì ông là một người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nên ông khác với những người tin-đồ. Trong hai đoạn đã chép ba lần về Ê-tiên đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Và, vì có ông có Ngài trong lòng, tự-nhiên ông có sự khôn-ngoan, đức-tin và quyền-phép (Sứ 6: 3, 5, 8; 8: 55). Đức Thánh-Linh được tự-do trong lòng ông. Thật, đó là hình-bóng về việc của Đức Chúa Trời muốn làm trong lòng mỗi người tin-đồ hôm nay. Tại sao Ê-tiên lãnh được phước ấy? Vì ông đã dâng trọn mình cho Chúa. Nếu ông không làm như vậy, thì không khi nào nói được như ông đã nói. Từ khi tin Đức Chúa Jê-sus, dầu trong đời sống của ông đã gặp nhiều sự bắt-bớ lắm, nhưng nơi mặt ông vẫn cứ tỏ ra sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời. Tin-đồ không biết nhờ-cậy Chúa, thì khi gặp sự bắt-bớ hay là điều nào xảy đến, thường hay sợ-hãi, ghen-ghét, buồn-giận, rầu-rĩ. Mỗi người tin-đồ phải hỏi lòng mình rằng: Ta nên ăn-ở thế nào trong khi người ta cư-xử trái ý mình? Lúc ấy người ta thấy mặt mình có giống như mặt thiên-sứ không?

III.—Ê-tiên là một thầy giảng

Sự giảng của ông Ê-tiên rất có quyền cũng như sự giảng của Thánh Phi-líp (Sứ 8:). «Ê-tiên được đầy ơn và quyền, làm dấu kỳ phép lạ rất lớn trong dân.» Lời ấy nhắc cho ta nhớ câu sau hết trong sách Mác: «Chúa đồng làm việc với các môn-đồ.» Sự hầu việc Chúa trong đời này nghĩa là Chúa đương làm việc trong lòng tin-đồ đã dâng trọn mình cho Ngài. Trong

lúc đó người ta không thể chống-trả nổi sự khôn-ngoan của Ê-tiên, và không ai chối được những phép lạ dấu kỳ đó. Trong bài giảng, ông nói một cách dạn-dĩ và ngay-thẳng. Nhưng các thính-giả bấy giờ nhưt-định không chịu lời nói về Đức Chúa Jêsus là Đấng đã sống lại.

IV.—Ê-tiên là người bị tử vì đạo

Người ta hay xưng ông Ê-tiên là người thứ nhứt chết vì đạo. Ông tỏ ra người ta có thể suy-nghĩ về nước thiên-đàng hơn về những việc trong đời này. Ông đã nói: «Ta thấy các tầng trời mở ra, và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời.» Khi họ nghe vậy, thì cùng nhau chạy a lại, lấy đá ném vào mình ông mà giết đi.» Dầu gặp sự đau-đớn lớn-lao khó chịu như vậy, nhưng khi gần chết, ông cũng cầu-nguyện cho những kẻ thù-ngịch. Thiệt ông là một người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

LỜI HỎI:

- 1.—Người thế nào mới được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh?
- 2.—Các môn-đồ đã chọn và đặt ra bấy người để làm gì? Tại sao phải đặt vậy?
- 3.—Ê-tiên có làm quá bỗn-phận ông thế nào?
- 4.—Bởi việc nào mà sanh ra sự bắt-bớ Ê-tiên và những tin-đồ lúc ấy?
- 5.—Khi được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì trong lòng Ê-tiên được gì nữa?
- 6.—Sự hiện-thấy của Ê-tiên và sự hiện-thấy của Ê-xê-chi-ên khác nhau thế nào?
- 7.—Tại sao phải kéo người ra ngoài thành rồi mới giết tại đó?
- 8.—Câu nào dạy rằng người ta có phép cầu-nguyện ngay với Đức Chúa Jêsus?
- 9.—Trong sự chết, ông Ê-tiên giống Đức Chúa Jêsus thế nào?
- 10.—Khi tin-đồ gặp sự bắt-bớ hay có ai trái ý mình, thì phải ăn-ở thế nào?



12 JUILLET, 1931

SAU-LO

(Sứ-đồ 22:3-15)

CÂU GỐC:— Tôi cũng coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus-Christ là quý hơn hết, Ngài là Chứa tôi, và tôi vì Ngài mà liều-bỏ mọi điều lợi đó

(Phi-líp 3:8.)

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Dạy cho người ta hiểu biết về sự sanh lại người mới nghĩa là gì?

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Đoạn 22:3—«**Tôi là người Giu-đa.**» Chúng ta biết rằng thuở đó nước Y-so-ra-ên đã chia ra làm hai: Y-so-ra-ên và Giu-đa. Mười chi-phái thì gọi là nước Y-so-ra-ên, còn hai chi-phái kia thì gọi là họ Giu-đa. Lúc ấy, khi xưng-hô, thì nói người này là Y-so-ra-ên, người kia là người Giu-đa. Đến khi họ bị vua nước Ba-by-lôn chiếm-đoạt và sau họ lại được trở về nước mình, thì kể từ lúc ấy họ bị kêu hết cả là người Giu-đa. Họ phân-biệt người Giu-đa với người ngoại.

«**Tạt-so**» Tạt-so là một thành-phố lớn và quân-hệ hơn hết trong xứ Si-li-si.

«**Nơi chơn Ga-ma-li-en.**» Ấy chỉ về cách-thức học trong đời đó. Thầy giáo

thì ngồi trên ghế cao, còn học trò thì ngồi trên những ghế thấp, hoặc trên nền nhà.

Câu 8—«**Ta là Jêsus ở Na-xa-rét.**» Chúa Jêsus đã dùng cái danh-hiệu hèn-hạ này để tỏ ra cho Phao-lô biết Ngài. Ngài xưng như vậy, có lẽ vì người ngoại thường hay dùng danh ấy khi họ nói về Ngài (xem Ma 21:11). Chính Đấng hèn-hạ ấy—người mà họ đã đóng đinh trên cây thập-tự—đã tỏ mình ra từ trên trời. Ngài không phải ở địa-ngục như người thù-ngịch đã tưởng lầm; nhưng mà Ngài thật ở thiên-đàng. Ngài không phải là một Đấng chết, nhưng là một Đấng sống.

Câu 9—«**Nhưng chẳng nghe tiếng của Đấng.**» Tuy họ «đã nghe tiếng nói» (đoạn 9:7) và thấy ánh sáng rõ-ràng, song thật họ không nghe lời phán của Chúa Jêsus.

Câu 10—«**Lạy Chúa, tôi phải làm chi?**» Khi nghe tiếng phán của Chúa Jêsus, Phao-

lô liền nhìn biết Ngài và xưng Ngài là Chúa của mình. Trong phút ấy Phao-lô được sanh lại, nên người mới. Đó không phải có nghĩa rằng từ đây ông không cần học nữa về Ngài, nhưng nghĩa là ông đối với Chúa khác hẳn lúc trước. Ông liền trở lại đạo Ngài.

«Hãy chờ dậy, đi đến thành Đa-mách.»
Sau khi Phao-lô bị té xuống đất, được nghe tiếng của Đức Chúa Jê-sus và tin Ngài là Đấng Christ, thì ông có hỏi: «Lạy Chúa, tôi phải làm chi?» Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Hãy chờ dậy, đi đến thành Đa-mách.» Lời phán ấy tỏ ra Chúa muốn thử đức-tin và xem Phao-lô có chịu vâng lời Ngài một cách trọn- vẹn không?

Câu 12—**«A-na-nia.»** Trong câu này chỉ nói ông A-na-nia là người nhơn-đức theo luật-pháp, song trong đoạn 9: 10 đã nói về ông là một môn-đồ. Đó chỉ rõ ông là một người tin theo Đức Chúa Jê-sus.

Câu 14— Xin xem những lời trong đoạn 9: 15, vì đó đã chép rõ hơn; Chúa phán rằng: «Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua và các con-cái Y-so-ra-ên; ta lại sẽ tỏ cho người biết phải chịu đau-đớn vì danh ta là bao nả.»

«Được thấy Đấng công-bình.» Ông không muốn dùng tên của Chúa Jê-sus, vì ông biết nếu họ nghe tên ấy thì họ sẽ giận mà không chịu nghe lời ông nữa, nên ông xưng Ngài là Đấng công-bình. Ông Ê-tiên khi gần qua đời cũng đã dùng ba tiếng ấy (Đấng công-bình) mà xưng, chứ không kêu Đức Chúa Jê-sus. Chúng ta biết đây Phao-lô đương suy-nghĩ về Ê-tiên, vì trong câu 20 đã nói về ông. Thật, trong sự chết của Ê-tiên, làm cảm-động lòng Phao-lô nhiều lắm. Vì Phao-lô có thấy sự chết của ông Ê-tiên và cũng có phần trong sự chết ấy. Sau, Phao-lô đã bắt-bớ Hội-thánh nhiều hơn nữa. Dầu Phao-lô được biết tội-lỗi mình, nhưng lúc đó chưa chịu phục-tùng Chúa Jê-sus-Christ. Có nhiều người khi nghe lời Ngài thì cảm-động, nhưng không chịu tin Ngài, nên sau phạm nhiều tội nặng hơn trước nữa.

CÁI SỰNG CỦA BÀI HỌC NÀY :

Sau-lô trở lại đạo Chúa.

1.—Tri ông hiểu.

2.—Lương-tâm ông bị cảm-động.

3.—Ý ông dâng cho Chúa.

NHỮNG ĐỀ-MỤC QUAN-HỆ

I.—Sự trở lại. Sự trở lại đạo Chúa và sự sanh lại nên người mới là khác nhau xa lắm. Khi một người trở lại theo đạo Chúa, ấy nghĩa là người đã biết mình có tội, và tin đạo của Chúa có quyền cứu mình. Đó chỉ rằng tri của người hiểu về đạo. Còn sự sanh lại nên người mới là khi tự trong lòng người biết mình có tội, rồi ăn-năn và được Đức Chúa Trời đổi lòng để được làm con của Ngài. Có khi người ta cũng như Phao-lô được sanh lại nên người mới nhằm lúc vừa mới trở lại tin Chúa. Cũng có người theo Chúa đã lâu, rồi sau mới được sanh lại nên người mới. Nhưng phải biết rằng có khi Đức Chúa Trời dùng quyền-lực Ngài làm một phép lạ mà đổi lòng người nào, thì người đó tự biết, và bởi việc làm cũng khiến các người lân-cận được biết nữa.

II.—Đức-tin là gì? Người có đức-tin, nghĩa là: 1^o Người tin và hiểu lời mình đã nghe là thiệt; 2^o Người phải cứ tin và nhờ cái sự thiệt ấy; 3^o Người phải cứ tin nhờ cái sự thiệt ấy, và phải vâng lời làm theo. Mỗi người phải có ba điều ấy thì mới được cứu. Đức-tin của Phao-lô đã bị Đức Chúa Jê-sus thử liền khi ông mới trở lại với Ngài. Chúa đã phán biểu ông phải đi đến thành Đa-mách; ấy là Chúa muốn dạy ông về sự vâng lời. Chúa không phải thử Phao-lô để biết ông có vâng lời hay không; vì Ngài là Đấng biết hết mọi sự, hiểu thấu lòng người. Song đây Ngài muốn giúp đức-tin Phao-lô càng thêm trọn- vẹn hơn.

III.—Sự dắc-dem của Đức Chúa Trời. Chúa đã dắt-dẫn Phao-lô từng bước một.

Khi Chúa dắt-dẫn người ta đi trong con đường công-chánh của Ngài, thì Ngài không cho người ta biết trước những điều sẽ gặp. Song Ngài thường soi sáng để cho người ta trông thấy đàng đi một cách rõ-ràng. Ngài làm như vậy, vì muốn mỗi người bước đi bởi đức-tin.

BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN

Sau-lô đã sanh-trưởng tại thành Tạt-sơ, và khi còn thơ-ấu ông cũng ở trong thành đó. Thành ấy của người Gờ-réc, là người ngoại đạo, họ nói tiếng Gờ-réc. Lúc đó,

họ cũng văn-minh lắm. Sau-lơ đã biết những phong-tục của họ, và cũng biết về những đạo của họ nữa. Lúc còn nhỏ, ông có học hai thứ tiếng: tiếng Gô-réc và Hê-bơ-rơ. Chắc cha mẹ của ông là người Giu-đa. Như vậy, chúng ta thấy Chúa đã sửa-soạn cho ông một cách sẵn-sàng từ trước để đi giảng đạo cho người ngoại.

Khi ông ở nhà và khi ở thành Giê-ru-sa-lem mà đi học thầy giáo Ga-ma-li-en, thì đã học về triết-lý của người Giu-đa. Nhiều điều mà ông đã học cũng có giúp-đỡ ông trong sự hầu việc Chúa: nhưng cũng có nhiều điều phải quên. Ông không thể nhờ sự khôn-gnan của thế-gian mà cắt nghĩa đạo Chúa.

I.—Sau-lơ là người bắt-bớ Hội-thánh

Khi đã trưởng-thành Sau-lơ là người khôn-gnan lắm. Ông cũng sốt-sắng về phe Pha-ri-si. (Phe ấy giữ luật-pháp của Môi-se một cách chắc-chắn lắm). Lúc ấy đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus đương tấn-bộ và có nhiều người lớn trong dân Giu-đa trở lại phục-tùng Ngài. Còn phe Pha-ri-si thì suy-yếu, nên các thầy tế-lễ và Sau-lơ đều bối-rối, dùng hết sức mình để ngăn-trở việc Chúa. Sau-lơ đã tin các tin-đồ là người đi lạc đàng. Lòng ông thiệt tin đều ấy, nên ông dùng hết sức mình để bắt-bớ Hội-thánh. Ông đi từ chỗ này qua chỗ nọ mà làm hại nhiều người đờn-ông và đờn-bà. Ông đã ép-buộc các tin-đồ chối-bỏ Chúa, và ông cũng vui lòng cho phép họ giết Ê-ti-ên. Lúc đó Sau-lơ thiệt có quyền-thể rất mạnh-mẽ. Người có quyền-thể mạnh-mẽ như thế mà không dâng cho Chúa để hầu việc Ngài, thì không có ích-lợi chi. Quyền-thể đó chỉ là dùng để làm hại, để giết người mà thôi.

II.—Sau-lơ ăn-năn

Ông đã bắt-bớ Hội-thánh và làm nhiều điều khỗ-sở cho các tin-đồ, nhưng đến khi ông được nghe tiếng của Chúa, thì ông hết lòng ăn-năn. Khi gặp sự hiện-thấy, ông liền tỉnh-thức mà nhìn-biết Chúa, và liền đó ông trở nên một người rất hèn-hạ, rất nhu-mi. Cặp mắt ông phải mù, ông phải nhờ người ta dắt đến thành Đa-mách. Ông bằng lòng vâng lời Chúa mà làm hết mọi điều, vì ông đã được nghe tiếng của Chúa và đã nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình. Ông cũng xin Chúa dạy cho

minh biết phải làm gì. Chúng ta xét kỹ về sự trở lại của ông, thiệt ông chẳng những theo đạo thôi đâu, mà cũng được sanh lại nên người mới nữa. Trong khi người tội quyết-định ăn-năn, thì chắc sẽ gặp Chúa, và được nên người mới tức thì.

III.—Chúa Jê-sus phán-dạy Phao-lô

Mỗi lần Kinh-thánh chép về sự cứu-rỗi của Phao-lô, thì luôn luôn chép ông sẽ hầu việc Đức Chúa Trời. Chính Chúa đã phán cùng A-na-ni-a rằng Ngài lựa-chọn Phao-lô để đem Tin-lành giảng cho người ngoại, cùng trước mặt các vua. A-na-ni-a đã nói lại với Phao-lô rằng: «Đức Chúa Trời của tô-phụ chúng tôi đã định cho anh biết ý-muốn Ngài, được thấy Đấng Công-bình và nghe lời phán của Ngài, vì anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người về những việc mà anh đã thấy và nghe.» Những lời ấy thật chắc-chắn và phước-hạnh cho Phao-lô lắm. Xin xem những điều ấy:

1.— Sau-lơ được lựa-chọn.

2.— Ông sẽ biết ý của Chúa, không phải chỉ một lần mà thôi, song luôn luôn khi có sự cần-kíp.

3.— Ông sẽ được thấy Đấng Công-bình là Đức Chúa Jê-sus.

4.— Ông sẽ nghe tiếng phán của Ngài.

5.— Ông sẽ làm chứng cho người ta biết về Ngài. Ông đã được phước của Chúa, và sẽ được thêm nhiều hơn nữa để giúp-đỡ nhiều người khác.

Có lẽ người ta sẽ hỏi rằng: Trong bài học này nói về nhiều việc xưa Chúa đã làm, vậy nay Ngài có còn cứ làm như thế nữa không? Ta phải biết rằng Đức Chúa Jê-sus hôm qua, ngày nay, cho đến đời đời, không hề thay-đổi. Nếu hôm nay có người thiệt lòng ăn-năn và vâng lời Chúa, làm theo như thánh Phao-lô, thì chắc-chắn Chúa sẽ tỏ mình ra cho người ấy, và sẽ cho biết ý Ngài như thánh Phao-lô đã biết. Một người bằng lòng dâng mình và trông-đợi Chúa chắc sẽ được nghe tiếng của Ngài. Chúa Jê-sus muốn hỏi mỗi người rằng: Người là ai? Người như Sau-lơ là người lớn, hay là như Phao-lô là người hèn-hạ, là người nhỏ-mọn? Chúa Jê-sus đương nói với mỗi người như Ngài đã nói với Xa-chê rằng: «Vi hôm nay ta phải ở nhà người.»

ÔN LẠI MƯỜI BÀI TRONG BA THÁNG TRƯỚC

CÂU GỐC:—Hãy có đồng một tâm-tinh như Đấng Christ đã có

(Phil. 2 : 5)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG ba tháng này chúng ta đã học về 11 người vĩ-nhơn mà Kinh-thánh đã chép. Bài này chúng ta học ôn lại. Khi xét và học cho kỹ về 11 bậc vĩ-nhơn ấy, chúng ta được cảm-biết lòng người đời xưa và lòng người đời nay cũng in nhau. Khi người ta bằng lòng phục-tùng Chúa, vâng-giữ những lời phán và ý-định của Ngài, thì được phước lớn lắm. Bằng không, thì chỉ gặp-nhiều sự tai-hại, nguy-hiểm mà thôi. Các bậc vĩ-nhơn mà ta đã học trong mấy tháng nay được sắp-đặt theo thứ-tự như sau này :

I.—Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bết

Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bết là cha mẹ của ông tiên-tri Giáng Báp-tít. Hai ông bà này đã được phước-hạnh lớn ấy là vì cả hai ông bà đều hết lòng tin Chúa, ăn-ở công-bình, làm đẹp ý Ngài. Thiệt hai ông bà ấy đã biệt riêng ra khỏi những việc thế-gian, chỉ ham-mến các sự ở trên trời mà thôi. Bà Ê-li-sa-bết son-sẻ, nên hai ông bà đã hết lòng cầu-xin Chúa. Và Chúa đã trả lời quá hi-vọng ước-ao của hai ông bà, nghĩa là chẳng những cho hai ông bà ấy có một con trai mà thôi, song lại cho con đó làm tiên-tri cho Đức Chúa Trời vậy.

II.—Ma-ri

Đức Chúa Trời đã yêu-qui bà Ma-ri hơn các người đờn-bà khác trong thế-gian. Bà được làm mẹ của Đức Chúa Jê-sus về phần xác. Người nào được Đức Chúa Trời yêu-qui nhiều, thì cũng có trách-nhiệm lớn, nhiều khi phải gặp sự hư-hại và đời phen phải bị bắt-bớ nữa. Bà Ma-ri bằng lòng chịu hết những nỗi khó-khăn, những điều thử-thách để theo cho trọn ý của Đức Chúa Trời. Bà đã nói rằng: «Tôi đây là tôi-tớ Chúa,» xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời Ngài truyền.

III.—Si-mê-ôn và An-ne

(Lu 2 : 29-39)

Người nào ở gần-gũi với Chúa, thì được hiểu những việc thiêng-liêng. Ông Si-mê-

ôn và bà An-ne là hai người thiết gần-gũi với Chúa. Cả hai người đều biết lời hứa của Chúa và đã tin theo, nên khi mới thấy Đức Chúa Jê-sus, liền nhìn biết Ngài. Dầu lúc đó Đức Thánh-Linh chưa xuống thế-gian như hôm nay, song Đức Chúa Trời đã ban Ngài cho hai người ấy. Cả hai người ấy có lòng hoài-vọng về lời hứa của Ngài, nên được hiểu về Ngài.

IV.—Phi-e-ơ

(Mác 8 : 27-29 ; Lu 22 : 31-34 ; Giăng 18 : 25-27 ; 21 : 15-17)

Sau khi chối Chúa, Phi-e-ơ hết sức hối-hận và ăn-năn, nên được Chúa tha. Ma-qui muốn xui tin-đồ phạm tội-lỗi. Nó biết những chi-thê nào mà người ta chưa chịu dâng cho Chúa, nó bèn lấy đều đó mà cám-đỗ người Đức Chúa Jê-sus cầu-nguyện trước cho Phi-e-ơ, nên ông trở lại với Ngài. Hôm nay Đức Chúa Jê-sus đương ngồi bên hữu Đức Chúa Cha mà cầu thay cho các tin-đồ. Nếu các tin-đồ biết nhờ sức-mạnh của Ngài, thì dầu bị ma-qui cám-đỗ, cũng được thắng. Khi thánh Phi-e-ơ được đầy-dẫy Đức Thánh Linh, thì ông được vững-vàng lắm.

V.—Thô-ma

(Giăng 11 : 14-16 ; 14 : 5-8 ; 20 : 24-29 ; 21 : 1-2)

Thô-ma là một người chậm tin lắm, song khi ông đã tin rồi, thì ông rất bền-đồ vững-vàng. Ông đã mất sự nhóm-hợp cầu-nguyện lần thứ nhứt của Hội-thánh. Về sau, khi Chúa Jê-sus sống lại và hiện ra với các môn-đồ, cũng không có ông Thô-ma ở đó. Bởi ông buồn-bã vì biết Đức Chúa Jê-sus đã chết rồi, và không tin Ngài có quyền sống lại. Dầu vậy, khi được gặp Ngài, ông liền tin. Người nào có lòng thiết muốn biết Đức Chúa Trời và muốn tìm cầu Ngài, thì Ngài liền tỏ mình ra cho. Chúa có mỗi cách-thể để cứu mỗi người.

VI.—Thầy đội

(Ma 8 : 5-13)

Thầy đội này đã tin Chúa một cách đơn-sơ cũng như con nít tin cha mẹ. Đức Chúa

Jésus thấy thầy đội đó có đức-tin, nên Ngài rất đẹp lòng và Ngài đã chữa bình chò đầy-tớ của thầy. Chúa cũng khen thầy đội về đức-tin ấy. Thầy đội này có đức-tin lớn, vì thầy có lòng hiền-hạ nhu-mì như một đứa con nít và hết lòng vâng lời Chúa.

VII.—Người trai-trẻ giàu-có

(Ma 10 : 17-27)

Người trai-trẻ giàu-có này muốn làm công-đức để được cứu-rỗi linh-hồn. Người này có lòng kính-trọng Đức Chúa Jê-sus-Christ, mà Ngài cũng có lòng yêu-thương người. Chúa đã biết người trai-trẻ ấy còn có một hình-tượng, Chúa liền lấy hình-tượng ấy mà thử người. Hình-tượng của người trai-trẻ giàu-có ấy là tiền-bạc. Vì yêu tiền-bạc hơn Đức Chúa Jê-sus, nên người đó mới đánh lia bỏ Ngài.

VIII.—Xa-chê

(Lu 19 : 1-10)

Xa-chê đã rán sức để tìm cho gặp được Đức Chúa Jê-sus. Người nào thiết cảm-biết mình đối-khát về Chúa và muốn tìm-kiếm Ngài, thì Ngài sẽ cho họ có dịp gặp Ngài. Lần thứ nhất được gặp Đức Chúa Jê-sus, ông Xa-chê được sanh lại nên người mới. Ông thiết có lòng mới. Chúng tôi biết rằng ông bằng lòng trả lại xấp tư những cửa-cải mà ông lấy cách không công-bình. Ông cũng bằng lòng bán hết gia-tài mình mà bố-thí cho kẻ nghèo. Người nào đã bằng lòng dâng trọn mình cho Chúa, thì không còn ham-mến việc thế-gian này. Sự yêu tiền-bạc là cội-rễ của mỗi điều tội-ác.

IX.—Ê-tiên

(Sứ-đồ 6 : 7)

Ê-tiên là một người có danh-tiếng tốt, được đầy-dây Đức Thánh-Linh, có khôn-ngoan, đức-tin và quyền-phép. Thiết ông này có quyền của Chúa một cách lạ-lùng. Người ta đã thấy sự vinh-hiền của Chúa chói-rang trên mặt ông. Chuyện này thật ít ai có. Trong khi họ bắt-bớ ông, ông được thấy mình đi vào thiên-dàng và thấy chính Đức Chúa Jê-sus đứng dậy mà tiếp-rước ông. Sự chết của ông làm cảm-động lòng nhiều người, trong đó có một người là Sau-lo, sau trở nên một đồ dùng rất quý-báu cho Chúa.

X.—Sau-lo

(Sứ-đồ 22 : 3-15)

Sau-lo là một người lớn đã trở nên Phao-lô là một người nhỏ đối với thế-gian. Sau-lo là người bắt-bớ và làm hại các tin-đồ đã trở nên Phao-lô là người môn-đồ bằng lòng chịu khổ vì Chúa Jê-sus-Christ. Trong khi Sau-lo đương đi đàng đến thành Đa-mách để giết các người tin theo Đức Chúa Jê-sus, thì ông được gặp Ngài. Ông thấy sự vinh-hiền của nước thiên-dàng và cũng được nghe tiếng của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vì có đó ông hết lòng tin Ngài. Ông ở lại tại thành Đa-mách trong ba ngày mà cầu-nguyện, và bấy giờ Đức Chúa Trời có sai một đầy-tớ của Ngài đến đó mà cầu-nguyện cho ông. Trong lúc ấy con mắt thiêng-liêng và con mắt xác-thịt của ông đều được mở ra, ông được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

LỜI DẠY TRONG CÁC BÀI NÀY

- 1.—Các người đầu-tiên có lòng tin Chúa và đương trông-đợi cho được gặp Ngài.
- 2.—Những người đó hết lòng yêu-thương Chúa.
- 3.—Hai người sau hết trong những bậc vĩ-nhơn mà chúng ta học hôm nay có lòng lo hầu việc Chúa cho đến chết.

LỜI HỎI :

- 1.—Nhờ sao ông bà Xa-cha-ri được phước lớn ấy ?
- 2.—Bà Ma-ri có lòng đối với Chúa thế nào ?
- 3.—Nhờ sao ông Si-mê-ôn và bà An-ne được nhìn biết Đức Chúa Jê-sus khi vừa mới gặp Ngài ?
- 4.—Ma-quí thường lấy điều gì trong người ta mà cảm-đổ lại ?
- 5.—Trong các bậc vĩ-nhơn mà chúng ta học hôm nay, ai là người có đức-tin lớn hơn hết ?
- 6.—Ai là người có lòng trung-thành với Chúa hơn hết ?
- 7.—Ai đã làm một cách lạ-thường để tìm cho gặp Đức Chúa Jê-sus ?
- 8.—Ai có nói tiên-tri về việc của Đức Chúa Jê-sus sẽ làm khi sau ?
- 9.—Ai là người thứ nhất đã chịu chết vì danh Đức Chúa Jê-sus ?
- 10.—Trừ người trai-trẻ giàu-có ra, các người ấy đối với Chúa Jê-sus thế nào ?

ĐỜI THƠ-ẤU CỦA CHÚA JÊSUS

(Lu-ca 2: 40-52)

CÂU GỐC:— Đức Chúa Jêsus khôn-ngoaan càng thêm, thân-hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta

(Lu-ca 2: 52)

LỜI MỞ ĐĂNG

TRONG sáu tháng tới đây, chúng ta sẽ học về những truyện-tích đã chép trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca. Người mà Đức Thánh-Linh dùng chép sách ấy tên là Lu-ca, vốn là người thầy thuốc. Sau khi có hạnh-phước gặp-gỡ Đức Chúa Jêsus-Christ, ông được trở nên một sứ-dõ của Ngài. Ông thường đi với Thánh Phao-lô mà giảng Tin-lành cho người ngoại. Ông là người Giu-đa, đã sanh-trưởng tại thành An-ti-ốt. Ông cũng có học về lịch-sử cùng các sự-văn-minh của người Gô-réc như Thánh Phao-lô vậy.

Bài chúng ta học hôm nay nói về đời thơ-ấu của Chúa Jêsus-Christ. Trong Kinh-thánh ít chép về những điều đã xảy ra trong lúc ấy. Bà Ma-ri và ông Giô-sép đã giữ trọn luật-pháp cho Ngài. Ngày thứ tám Ngài chịu phép cắt-bì. Giô-sép đặt tên Ngài là Jêsus theo như lời thiên-sứ đã phán-dạy. Đến ba mươi ba ngày sau, thì Ma-ri theo luật-pháp mà đem Ngài đến đền-thờ tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy bà An-ne và ông Si-mê-ôn gặp Ngài và nói nhiều lời tiên-tri về Ngài. Kể từ đó cho đến khi Ngài được mười hai tuổi, Kinh-thánh không chép gì về Ngài nữa. Lúc đó Ngài đã ngụ tại thành Na-xa-rét, và kể từ khi Ngài lên mười hai tuổi cho đến khi được ba mươi tuổi, là lúc Ngài chịu phép báp-têm và khởi làm chức-vụ của Ngài, Kinh-thánh cũng không hề nói đến.

BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN

1.—Chúa Jêsus lớn lên

«Con trẻ lớn lên và mạnh-mẽ, được đầy-dẫy sự khôn-ngoaan và ơn Đức Chúa Trời trên Ngài.» Chúa Jêsus thật có bôn-tánh người, Ngài đã trở nên một đứa con nít, song có điều khác hơn là Ngài không có tội.

Vì vậy, Ngài đã lớn lên một cách mạnh-mẽ tron-ven. Còn các con nít khác thì sanh ra từ trong loài người tội-lỗi, nên không được như Ngài. Chúng lần-lần lớn lên, thường gặp sự hoạn-nạn ốm-đau. Đó

là hiệu-quả của tội-lỗi vậy. Thân-hình Đức Chúa Jêsus càng lớn, sự khôn-ngoaan sáng-láng của Ngài càng nhiều. Sự khôn-ngoaan ấy nghĩa là Ngài học bao nhiêu thì dùng bấy nhiêu.

Bà Ma-ri và ông Giô-sép làm trọn bôn-phận mình, nên biết dạy-dỗ con về lẽ đạo. Ngày lun tháng qua, chẳng bao lâu Đức Chúa Jêsus đã đến tuổi mà ông Giô-sép và Bà Ma-ri đem Ngài đến đền-thờ tại thành Giê-ru-sa-lem để thờ-lạy tại đó. Có lẽ, lúc Đức Chúa Jêsus ở tại xứ Na-xa-rét, mỗi ngày Ngài có nhóm lại tại nhà-thờ ở đó, mà nghe các thầy tế-lễ đọc Kinh-thánh. Lúc ấy mỗi người không có một quyển Kinh-thánh để trong nhà riêng như bây giờ. Hết thầy ai nấy phải nhóm lại nhà-thờ mà học đạo, cũng như chúng ta nhóm lại trong buổi mai ngày Chúa-nhật bây giờ mà nghe giảng vậy. Khi còn thơ-ấu, mỗi ngày Đức Chúa Jêsus có dịp được nghe lời Đức Chúa Trời, nên Ngài hiểu rõ Kinh-thánh Cựu-ước. Mỗi người tin-đồ đáng phải theo gương ông Giô-sép và bà Ma-ri mà dạy-dỗ con-cái mình về lẽ đạo Tin-lành, đương lúc chúng còn thơ-ấu.

2.—Đức Chúa Jêsus tại thành Giê-ru-sa-lem

Mỗi năm, theo thói quen, thì ông Giô-sép và bà Ma-ri thường lên đền-thờ tại thành Giê-ru-sa-lem, song không đem Chúa Jêsus theo, vì Ngài còn chưa đúng tuổi. Đến khi Ngài được 12 tuổi, ông bà có dắt Ngài đến đền-thờ, vì tuổi đó, theo người Giu-đa, thì các con trai được gọi là con trẻ của luật-pháp; nghĩa là mỗi con trai trẻ đó có trách-nhiệm theo luật-pháp của dân Giu-đa.

Từ Na-xa-rét đến thành Giê-ru-sa-lem, lúc đó họ đi mất ba ngày đường. Những người trong mỗi làng họp lại mà cùng đi với nhau. Đường-sá xa-xôi, mà họ đi cũng đông-đảo và vui-vẻ lắm. Khi đến thành Giê-ru-sa-lem rồi, họ ở trong những cái rạp làm tại ngoài thành.

Nói về Chúa Jêsus đến thành Giê-ru-sa-lem lúc ấy, thì ta nên xét một ít về lễ gì mà thiên-hạ đua nhau đi đồng dừ vậy? Lễ này là lễ Vượt-qua. Khi giữ lễ ấy, thì người ta chọn một con chiên, để lại ba ngày, rồi giết, lấy huyết của con chiên đó bôi trên cột nhà. Khi họ làm đều đó, có một con trẻ trong nhà không hiểu họ làm gì vậy, nên hỏi rằng: «Vi sao phải làm lễ này?» Thì cha nó thuật lại về lúc dân Y-so-ra-ên đã được cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, người xứ đó không muốn cho họ ra, bèn hết sức ngăn-trở, nên Chúa sai thiên-sứ đến để hủy-diệt các con đầu lòng trong mỗi nhà. Nhưng Ngài đã phán trước rằng: Kể nào giết con chiên, lấy huyết bôi trên cột nhà, thì thiên-sứ đi qua khỏi, nhà ấy không bị hại. Người Giu-đa vâng lời Chúa, và trong đêm ấy Ngài cứu dân ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vì vậy, dân Giu-đa cứ giữ lễ này để làm kỷ-niệm.

Có lẽ khi Chúa Jêsus đến thành Giê-ru-sa-lem mà giữ lễ ấy, thì Ngài có hỏi ông Giô-sép vì có nào phải giữ lễ ấy; và Ngài cũng hiểu một ít về những sự đau-dớn sau này mà Ngài sẽ phải chịu để cứu người thoát khỏi tội. Bởi có ấy, Chúa Jêsus đã cảm-động đến nỗi bằng lòng ở lại nghe các thầy tế-lễ cắt nghĩa thêm về lễ đạo. Ngài không dạy-đỗ các thầy tế-lễ trong lúc ấy, song xét các lời hỏi của Ngài, thì ta biết Ngài đã hiểu nhiều về sự thiên-liêng, đến nỗi Kinh-thánh chép rằng họ lấy làm lạ.

Ngày lễ Vượt-qua đã qua rồi, ông Giô-sép và bà Ma-ri sửa-soạn ra về, cũng có nhiều người trong làng đồng đi với ông bà đồng làm. Từ nhỏ đến khi 12 tuổi, chắc Chúa Jêsus cùng bà Ma-ri một bước không rời, và không có lúc nào Ngài làm cho bà lo-phiền bối-rối, nên chắc lúc này bà tưởng Ngài cũng đi cùng người trong làng mà về chung một lượt. Bà không cần tìm-kiếm, hoặc kêu Ngài. Cho đến tối rồi, mới hay Ngài không theo họ trở về. Ông bà hồi-hả trở lại mất ba ngày mới tìm được Ngài ngồi trong phòng các thầy tế-lễ mà vấn-đáp lễ đạo của Đức Chúa Trời. Khi bà Ma-ri gặp Ngài, thì có hỏi rằng: «Làm sao con làm cho hai ta thế này?» Ngài trả lời rằng: «Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?» Lời ấy tỏ ra bà Ma-ri đã nói cho Ngài biết về những chuyện xảy ra trước và sau khi Ngài giáng-sanh, nên Ngài lấy làm lạ mà nghe bà còn hỏi như vậy.

3.—Đức Chúa Jêsus chịu phục-tùng

Khi ở thế-gian, Đức Chúa Jêsus đã hết lòng phục-tùng Đức Chúa Trời. Thi-thiên 40: 7, 8 chép rằng: «Tôi lấy làm vui-mừng làm theo ý-muốn Chúa.» Và nhiều lần trong Kinh-thánh đã chép: Ngài đến trong thế-gian không phải để làm theo ý-muốn Ngài, song theo ý của cha Ngài vậy. Trong bài học hôm nay, chúng ta thấy chẳng những Ngài phục-tùng Đức Chúa Cha một cách trọn- vẹn như vậy mà thôi, mà theo tánh người, Ngài cũng phục-tùng cả mẹ về phần xác và cha nuôi là ông Giô-sép nữa. Kinh-thánh chép rằng: «Ngài theo về thành Na-xa-rét và chịu lụy cha mẹ.»

Coi đó đủ biết trong nhà ông bà có sự dạy-đỗ, sự cai-trị và sự vâng lời. Dầu Chúa Jêsus đã thông-hiểu hết thấy về sự khôn-ngoan và sự thiêng-liêng hơn người ta, nhưng Ngài cũng chịu phục-tùng cha mẹ, vui-mừng vâng lời. Đó là gương ta nên bắt chước.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU

Câu 40—«**Được đầy-dẫy sự khôn-ngoan.**» Ấy nghĩa là Ngài có đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nên sự khôn-ngoan được dư-dật. Coi như Giảng Báp-tít còn được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh từ khi mới sanh ra thay, hưởng chi Chúa Jêsus, Ngài là Ngôi thứ hai Đức Chúa Trời, nên đã có Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trong Ngài.

Câu 41—«**Cha mẹ Chúa Jêsus thường đến thành Giê-ru-sa-lem.**» Giữ theo luật-pháp của dân Giu-đa, thì họ thường làm như vậy (xem Xuất 23: 15; Phục 16: 1).

Câu 43—«**Các ngày lễ qua rồi.**» Ấy chỉ về bảy ngày mà họ đã giữ lễ Vượt-qua xong rồi (xem Xuất 12: 15, 17).

Câu 44—«**Rồi mới tìm hỏi.**» Khi đi đường đã tối, họ đứng lại để nghỉ ban đêm, ông Giô-sép và bà Ma-ri không thấy Đức Chúa Jêsus, thì mới tìm hỏi; bởi vì cả ngày đó chắc ông bà ấy tưởng Chúa Jêsus đi theo bà-con mình ở đằng sau.

Câu 46—«**Trong đèn-thờ.**» Đây là một phòng trong đền-thờ, chỗ mà các thầy tế-lễ cắt nghĩa về lễ đạo cho những người nào muốn nghe.

Câu 49—«**Tôi phải.**» Có nhiều lần Đức Chúa Jêsus có dùng hai tiếng TÔI PHẢI mà nói về chức-vụ của Ngài phải làm cho

Đức Chúa Trời. Đó nghĩa là TÔI ĐÁNG PHẢI LÀM.

Câu 50 — «**Nhưng hai người không hiểu lời Ngài.**» Dầu ông Giô-sép và bà Ma-ri đã hiểu rõ Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si, và đã thấy những chuyện xảy ra trước và sau khi Ngài giáng-sanh, song không hiểu chức-vụ của Đấng Mê-si sẽ làm là thế nào. Nên khi nghe Ngài nói về Đức Chúa Trời là Cha Ngài và phải lo việc cho Cha Ngài, thì hai người không hiểu Ngài nói chi.

LỜI HỎI:

1.— Ông Lu-ca đã làm nghề gì trước khi trở nên sứ-đồ của Chúa ?

2.— Kinh-thánh có chép nhiều về đời thơ-ấu của Chúa Jê-sus không ?

3.— Vì cớ nào các con trẻ không được lớn lên một cách mạnh-mẽ như Chúa Jê-sus vậy ?

4.— Các con trẻ của người Giu-đa học luật-pháp nào ?

5.— Con trẻ của luật-pháp có nghĩa gì ?

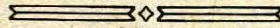
6.— Lễ Vượt-qua là hình-bóng về gì ?

7.— Khi người Giu-đa giữ lễ Vượt-qua thì họ làm thế nào ?

8.— Làm sao bà Ma-ri không tìm-kiếm Chúa Jê-sus lúc bà sửa-soạn ra về ?

9.— Bà tìm và gặp Ngài tại đâu ? Ngài đương làm gì ở đó ?

10.— Chúa Jê-sus chịu phục-tùng, có sự dạy-đỗ gì cho người tin-đồ ?



2 AOUT, 1931

CÔNG-VIỆC CỦA GIẢNG BÁP-TÍT

(Lu-ca 3 : 7-17)

CÂU GỐC: — Hãy kết-quả xứng-dáng với sự ăn-năn

(Lu-ca 3 : 8)

LỜI MỞ ĐANG

ÔNG Giảng Báp-tít đã ra đời đúng theo lời tiên-tri. (Xem Lu-ca 1:11-17; 3: 4-6; Mác 1: 2-4; Ma-thi-ơ 3: 3; Ê-sai 40: 3; Ma-la-chi 3: 1). Khi Đức Chúa Trời chép trước một trăm năm về một người nào ra đời, thì chúng ta hay rằng: người đó chắc có công-việc quan-hệ lắm. Bài học hôm nay nói về việc đó.

I.— Giảng Báp-tít giảng về sự ăn-năn tội
(câu 7-9)

Sự ăn-năn là một đề-mục lớn trong Kinh-thánh, chẳng những là cái giàn-đề của Giảng Báp-tít, mà lại là một giàn-đề lớn của Chúa Jê-sus nữa (Ma 4: 17). Sự ăn-năn và sự chuộc tội là hai lễ cần-yếu mà Chúa đã biểu các tin-đồ Ngài giảng cho muôn nước (Lu 24: 47). Theo lời tiên-tri, thì Giảng Báp-tít đã lấy tâm-thần quyền-phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, nghĩa là cũng như Ê-li. Ông không chăm về bề ngoài (xem Ma 3: 4), nhưng ưa làm sự công-bình. Ông không sợ ai, chỉ sợ Đức Chúa Trời mà thôi. Ông rất ghét tội-lỗi. Không bao lâu cả xứ gần sông Giô-danh được nghe lời ông giảng, và tin của ông văng ra khắp dân Y-sơ-ra-ên: họ thiệt cố một đấng tiên-tri nữa. Giảng Báp-tít chỉ trách tội-lỗi của dân, nhưng

lạ thay tội-nhơn lại đến rất đông mà nghe ông giảng! Ngày nay Hội-thánh Chúa cũng cần phải có những người nhìn-biết và ghét-tội-lỗi, bắt luận nó ở trong mình mình hay là ở trong người khác. Nếu thầy giảng không có lòng như thế, thì là tiên-tri giả. Đồng người chịu theo đạo và xin Giảng Báp-tít làm phép báp-têm cho; song ông chẳng những làm phép báp-têm cho họ mà thôi, lại cũng biểu họ phải ăn-ở công-bình và đừng giả-hình nữa. Đức Chúa Jê-sus cũng dạy như vậy. Mấy người Pha-ri-si đã khoe mình là con cháu Áp-ra-ham, và lấy làm mich lòng vì Giảng Báp-tít biểu họ phải ăn-năn. Kinh-thánh dạy mọi người đều có tội và ai ai cũng phải ăn-năn.

II.— Sự thực-hành của sự ăn-năn

(câu 10-14)

A) Người ta đã bằng lòng nghe lời của Giảng Báp-tít, nên họ hỏi ông: «**Chúng tôi phải làm gì?**» Họ chỉ chịu phép báp-têm thì không đủ, song cần phải trừ-bỏ tội-lỗi và làm sự công-bình nữa. Chúng tôi ăn-năn mà đến cùng Chúa cũng vậy, phải cầu-xin Chúa rằng: «**Chúa ôi, tôi phải làm gì?**» Và cũng phải quyết lòng vâng lời Ngài, không kể khó hay là dễ. B) Giảng Báp-tít đã biểu người Pha-ri-si phải chia

ơn với những kẻ khác, vì phe đó giàu-có và đã khoe mình tốt hơn người ta. Ông dạy họ phải giúp cho người nghèo và chia ơn thiêng-liêng với những người ngoại đạo. Còn người thù thuế, ông dạy phải ăn-ở cách ngay-thẳng công-bình; vì họ có thói quen là gian-dối và hay ăn hối-lộ. Về người lính, ông chẳng những biểu họ đờng hung-dữ, song lại biểu ăn-năn thiệt, phải ăn-ở một cách hiền-lành.

III.—Quyền của sự ăn-năn

(câu 15-17)

Giăng Báp-tít giảng đạo một cách có quyền, nên đông người ăn-năn hối-cải. Có nhiều người tưởng ông là Đấng Mê-si. Một người giảng đạo trung-tin như thế, và ăn-ở hiệp với lời dạy đến nỗi người ta thấy Chúa ở trong người đó, ấy là một việc rất phải lẽ. Hỡi độc-giã, Chúa có ở trong mình anh em không? Câu 16—Giăng xưng rõ lắm: «Tôi không phải là Đấng Mê-si, tôi chỉ là tiếng nói để báo tin của Ngài» (Giăng 1:23). Ông cũng dùng mấy hình-bóng chỉ về Ngài. Giăng dùng phép báp-têm bằng nước chỉ về Đức Thánh-Linh, nhờ huyết của Chúa Jê-sus-Christ mà rửa sạch lòng người nào đã ăn-năn tội. Ông không ban đợc Đức Thánh-Linh, ông chỉ làm một phép bề ngoài chỉ về công-việc của Đức Thánh-Linh bề trong. Trong khi Giăng xưng mình không đáng mở đậy giấy cho Ngài, thật đã tỏ ra vinh-hiền sang-trọng của Chúa lớn là đường nào!

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Câu 7—«Hỡi dòng-dối rắn lục.» So-sánh Ê-sai 59:1-5. «Ai đã dạy các ngươi.» Người ta trở lại cùng Đức Chúa Trời, vì có Đức Thánh-Linh cảm-động người.

Câu 8—«Hãy kết-quả xứng-dáng với sự ăn-năn.» Giảng biểu họ phải ăn-năn thật. Hễ ai chịu phép báp-têm bởi Giăng, thì phải xưng mình là kẻ thiếu-thốn và cần có Đức Chúa Trời giúp-đỡ. Nếu ai có lòng thiệt, thì việc làm của người ấy sẽ kết-quả xứng-dáng với sự ăn-năn. «Áp-ra-ham là lỗ-phụ chúng ta.» Khi bị cảm-động, người hay tìm thế chữa mình hoặc ăn mình. Người Giu-đa hay chữa mình, vì người là dòng-dối của Áp-ra-ham; nhưng Chúa nói Ngài có thể khiến từ những đá sanh ra con cái cho Áp-ra-ham. So-sánh Ê-xê-chi-ên 36:26.

Câu 9—«Cái búa đã để kề gốc cây.» Ấy chỉ về thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị phá đi. Bốn mươi năm sau Chúa, người Rô-ma đã đến lấy thành ấy, và đền-thờ Chúa bị phá-hủy trong lúc ấy. Lại cũng chỉ về lúc ngật trong đời thiêng-liêng người Giu-đa. Lu-ca chỉ về Đấng Cứu-Thế sẽ xuống thế-gian, nhưng người ta không hay.

Câu 11—«Ai có hai áo.» So-sánh Ê-sai 58:7. Trái thù nhứt của sự ăn-năn thiệt là công-bình và thương-yêu. «Sự yêu-thương chẳng hề làm hại kẻ lân-cận» (Rô-ma 13:10).

Câu 12—«Những người thù thuế.» Theo luật-pháp của nước Rô-ma, thì không phải mọi người phải nộp thuế; nhưng nước Rô-ma ép mỗi làng phải nộp thuế theo sự giàu-có mình. Rồi thì có mấy người thu lạm quá ngạch nhà nước đã định. Kẻ thù-thuế lại buộc người ta phải trả quá sự công-bình. Vì kẻ thù-thuế có lòng xấu như thế, nên người Giu-đa ghét họ lắm. Vậy mà sự giảng của Giăng cũng cảm-động đợc những người ác đó. Nếu ai đây-đầy Đức Thánh-Linh, thì lời giảng sẽ cảm-động lòng người ta, mặc dầu họ là tội-lỗi lắm. Đối với Chúa không có sự gì là khó cả.

Câu 14—«Quân-lính.» Ấy chỉ về người lính Giu-đa.

Câu 15—«Ai nấy đều tự hỏi trong lòng.» So-sánh Giăng 1:19-25. Sự giảng của Giăng đã giục lòng nhiều người, cho nên các thầy tế-lễ tại thành Giê-ru-sa-lem đều nghe và gọi người Pha-ri-si xuống để biết rõ những điều đờng xảy ra.

LỜI HỎI:

- 1.—Sao biết công-việc của Giăng Báp-tít là quan-hệ?
- 2.—Giăng có giảng gì cho loài người?
- 3.—Sự ăn-năn thiệt là gì?
- 4.—Người Giu-đa muốn chữa mình cách nào?
- 5.—«Cái búa đã để kề gốc cây» có nghĩa gì?
- 6.—Giăng Báp-tít và ông Ê-li in nhau thế nào?
- 7.—Về việc nhiều người chịu nghe lời Giăng, có sự lạ thế nào?
- 8.—Người thù thuế là kẻ thế nào?
- 9.—Kẻ thù thuế theo Chúa, có lạ không?
- 10.—Sao Giăng giảng có quyền làm vậy?

ĐỨC CHÚA JÊSUS BỊ CÁM-DỠ

(Lu-ca 3 : 21—4 : 30)

CÂU GỐC :—Vi chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám-dỡ, nên có thể cứu những kẻ bị cám-dỡ vậy

(Hê-bơ-rơ 2 : 18)

LỜI MỞ ĐĂNG

CHỨA Jêsus mới chịu phép báp-têm, và Đức Chúa Trời mới làm chứng về Ngài rằng : «Người là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.» Như vậy, sao Ngài còn bị ma-quỉ cám-dỡ? Khi Đức Chúa Trời tạo thành loài người, thì Ngài dựng nên người thứ nhất, đặt tên là A-đam. Ông ấy bị ma-quỉ cám-dỡ và đã thua. Vì có mọi người đều là dòng-dõi ông A-đam, nên hết thảy loài người bây giờ đều ở trong vòng tội-lỗi. Chúa Jêsus đã xuống thế-gian để thay-thế mà đền tội cho ông, và Ngài là A-đam thứ hai. Vậy Ngài phải chịu sự cám-dỡ trước, rồi mới có thể làm chức-vụ cứu-thế được. Chính Ngài phải thắng hơn mọi sự thử-thách ấy để tỏ cho ma-quỉ biết Ngài là Đức Chúa Trời có quyền cao-cả trên chúng nó. Vả, Ngài sẽ dùng sự công-bình chí-thánh của Ngài mà đặc-đưa mỗi người tin-đều, nên Ngài cần phải tỏ cho ma-quỉ và quỉ-sứ nó biết sự công-bình của Ngài là trọn- vẹn.

I.— Trước sự cám-dỡ

(Lu-ca 4 : 1, 2)

Muốn hiểu rõ về sự cám-dỡ mà Chúa Jêsus đã chịu, thì ta nên xét lại một ít về sự cám-dỡ trong vườn Ê-đen, mà so-sánh hai đều đó với nhau. Chúng ta cũng suy-nghĩ về lúc Đức Chúa Jêsus mới được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh vừa khi mới chịu phép báp-têm. Khi Ngài chịu phép báp-têm, thì Ngài chịu trở nên như người tội-lỗi, nên ma-quỉ mới cám-dỡ Ngài rằng: Nếu Ngài thiệt là Con Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời mới chứng rằng: «Người là Con yêu-dấu của ta.» Nghe tiếng đó, ma-quỉ không bằng lòng, nên nó muốn kiếm cách-thể làm cho Chúa hồ-nghĩ lời chứng của Đức Chúa Trời, cũng như nó đã làm cho bà Ê-va hồ-nghĩ lời Ngài phán-dạy trong vườn Ê-đen trước. Bây giờ chúng ta thử nghĩ xem ma-quỉ đã dùng điều nào mà cám-dỡ Đức Chúa Jêsus trong bốn mươi ngày? Có phải nó muốn cho Ngài làm Đấng Mê-si

y theo ý người Giu-đa không? Nghĩa là người Giu-đa muốn Chúa Jêsus lấy quyền-phép Ngài làm vua nước Giu-đa, rồi cai-trị khắp cả thế-gian này. Nếu theo lòng người Giu-đa muốn vậy, thì thật nguy-hiểm lắm cho loài người, vì không khi nào thoát vòng tội-lỗi, và chẳng khi nào biết đến sự thánh-sạch, công-bình của Đức Chúa Trời. Ý người Giu-đa muốn Đấng Mê-si giúp họ theo phần xác, bằng không thì họ chối-bỏ Ngài. Thiệt họ không biết chi hết về đời thiêng-liêng.

II.— Sự mê-tham của xác-thịt

(Lu-ca 4 : 3, 4)

Đức Chúa Jêsus đã kiêng ăn trong bốn mươi ngày, nên xác-thịt Ngài chắc mệt-mỏi và đói lắm. Ma-quỉ bèn dùng sự đó mà cám-dỡ Ngài: «Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi.» Nó muốn Ngài dùng phép lạ mà giúp chính mình Ngài. Đó có hai nghĩa: một là khiến xác Ngài được no-đủ, hai là tỏ ra Ngài là Con Đức Chúa Trời. Nó muốn Chúa Jêsus theo như tánh ích-kỷ của bà Ê-va buổi trước chỉ lo cho xác-thịt mình thôi. Nhưng Chúa Jêsus được thắng-trận rồi; Ngài đã dùng lời mạnh-mẽ mà đáp rằng: «Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.» Chúng ta nên nhớ rằng lời Chúa phán cùng ma-quỉ đó có ý-nghĩa hay lắm. Như xưa kia dân Y-sơ-ra-ên ngụ nơi đồng vắng bốn mươi năm, họ được sống, là nhờ sự vâng lời Đức Chúa Trời, chớ nào có phải nhờ bánh đâu.

III.— Sự mê-tham của mắt

(Lu-ca 4 : 5-7)

Thật, Chúa Jêsus là Vua của muôn vua và Chúa của muôn chúa, song trước khi được cai-trị khắp thế-gian, Ngài phải làm trọn luật-pháp Đức Chúa Trời, nghĩa là phải chịu hết mọi điều đau-đớn cực-khổ, rồi chịu chết. Sau khi công-việc cứu-rỗi xong rồi, Ngài sẽ trọn quyền làm Vua cao-cả. Vả, theo các lời tiên-tri trong

Kinh-thánh, thì chúng ta tưởng ngày đó gần rồi. Đến sự cám-dỗ thứ hai, ma-quỉ nói với Ngài rằng: «Vi bằng ngươi sắp mình trước mặt ta mà thờ-lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này.» Ma-quỉ biết Chúa Jê-sus đến để làm Đấng Cứu-Chúa của thế-gian; nhưng nó đã cướp thế-gian từ lúc bà Ê-va theo lời cám-dỗ của nó. Bây giờ nó cho Chúa xem các nước của thế-gian và sự vinh-hiền của các nước ấy, nó muốn Chúa thờ-lạy nó, thì nó cho không, chớ Ngài không cần phải chịu đau-đớn và hồ-thẹn khi treo mình trên thập-tự.

Khi nghe lời cám-dỗ như vậy, Chúa không xiêu lòng theo nó, vì Ngài không bởi sự mắt thấy mà mê-tham như bà Ê-va. Ngài liền dùng lời Kinh-thánh mà đáp lại rằng: «Ngươi phải thờ-phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.» Thật Chúa Jê-sus đã thắng-trận rồi. Mỗi người tin-dõ đáng phải ghi-nhớ các lời trong Kinh-thánh. Đương khi gặp sự cám-dỗ của ma-quỉ, nếu chúng ta cứ theo gương Đức Chúa Jê-sus, dùng lời Kinh-thánh, không cậy sức mình, thì chắc sẽ được thắng luôn luôn.

IV.— Sự kiên-ngạo của đời

(Lu-ca 4: 9-12)

Mỗi người đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thường hay xin Ngài làm một dấu lạ để tỏ Ngài thật là Con Đức Chúa Trời. Ma-quỉ cũng vậy, nó dùng điều đó mà cám-dỗ Đức Chúa Jê-sus. Nó đem Ngài vào trong thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền-thờ, và nói rằng: «Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi.» Người Giu-da tưởng Đấng Mê-si xuống thế-gian cũng một cách như vậy. Thiết khi Ngài tái-lâm, thì sẽ từ trên mà xuống một cách vinh-hiền, song lần thứ nhất mà Ngài muốn làm Đấng Cứu-Thế thì phải chịu hèn-hạ, nghèo-khổ, rồi chịu chết vì tội-lỗi của mỗi người. Ta nhớ lại khi Ngài treo mình trên cây thập-tự, nhiều người kêu Ngài nếu thật là Con Đức Chúa Trời thì xuống khỏi thập-tự đi. Thật mục-dịch của Chúa Jê-sus đến thế-gian để làm xong sự chuộc tội, nên dấu có nhiều phen người ta và ma-quỉ cám-dỗ Ngài, Ngài cũng cứ đứng vững, dùng lời Kinh-thánh mà đáp lại rằng: «Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.» Kinh-

thánh chép: «Ma-quỉ bèn bỏ đi, liền có thiên-sứ đến gần mà hầu việc Ngài.» Khi mỗi tin-dõ còn ở thế-gian, không sao tránh khỏi những điều cám-dỗ, song theo gương Cứu-Chúa Jê-sus-Christ, thì mỗi người đáng ghi-nhớ lời Chúa vào lòng, chắc sẽ được thắng luôn như Chúa vậy.

V.— Hiệu-quả của sự cám-dỗ

(Lu-ca 4: 13)

Ma-quỉ đã dùng hết thảy quyền-năng và khôn-ngoa minh, song không thắng nổi Đức Chúa Jê-sus. Mặc dầu trước nó đã được thắng bà Ê-va trong vườn Ê-đen, song lần này nó phải chịu thua Chúa Jê-sus, bèn bỏ mà đi. Thật Chúa Jê-sus đã chịu khổ trong khi bị cám-dỗ, và Ngài đã thắng, nên có thể cứu những kẻ bị cám-dỗ vậy. Mỗi người tin-dõ cần phải ở trong Chúa và hết sức nhờ-cậy Ngài, thì sẽ thắng hơn ma-quỉ luôn luôn. Đến khi Chúa Jê-sus trở lại, ma-quỉ sẽ bị bỏ vào địa-ngục. Còn thế-gian sẽ được đầy-dẫy bình-an và công-bình của Đức Chúa Trời.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Đoạn 4: 1.—**«Đức Chúa Jê-sus đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.»** Lời ấy nói về Chúa Jê-sus sau khi đã chịu phép báp-têm; mà trong sách Sứ-dõ đoạn 6: 3 cũng nói người nào được Chúa dùng để hầu việc Ngài, thì phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Đó nói về người tin-dõ. Mỗi người có thể được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nếu bằng lòng dâng trọn mình cho Chúa.

Câu 2.—**«Bốn mươi ngày.»** Trong Kinh-thánh chép nhiều về số bốn mươi: Có khi nói về lúc thử-thách; có khi nói về năm, như lúc chép về dân Y-so-ra-ên ở trong đồng vắng; và có khi nói về ngày, như bài chúng ta học hôm nay. (Xem Xuất 24: 18; Dân 13: 25; I Vua 19: 8; Sứ 1: 3).

Câu 4.—**«Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.»** So-sánh đồ-ăn với lời Đức Chúa Trời, thì đồ-ăn thật là vật hư-nát, không giá-trị gì. Song đều quan-hệ là phải vâng-theo các lời đã phán ra từ miệng Đức Chúa Trời.

Câu 5.—**«Cho xem mọi nước thế-gian trong giây-phút.»** Ấy là một phép lạ. Ta nên biết rằng ngoài Đức Chúa Trời ra, ma-quỉ cũng có thể làm nhiều phép lạ. Xem Phục 13: 1, 2, cả sách Khải-huyền và sách Ma-thi-ơ, thì thấy có chép rõ lắm về

ma-qui cũng có thể làm nhiều phép lạ.
Khải 16 : 14 ; Ma 24 : 24.

Câu 7—**«Mọi sự đó sẽ thuộc về người cả.»** Ma-qui biết Chúa Jêsus đến để cứu chuộc thế-gian, nhưng muốn Ngài thờ-lạy nó để được thế-gian lại, chớ không muốn Ngài chịu chết mà đền tội-lỗi cho người đời. Song Chúa Jêsus không chịu như vậy. Vì nếu Ngài chịu, thì cũng như Ngài xưng ma-qui là chủ của thế-gian.

Câu 13.—**«Bèn tạm lìa Ngài.»** Lần này nó đã dùng hết sức mà cám-dỗ Chúa, song không thắng được, bèn tạm lìa Ngài. Nó còn cám-dỗ nhiều lần khác nữa. Thật Chúa Jêsus chẳng phải chỉ bị cám-dỗ một lần mà thôi, vì Ngài trở nên người như chúng ta, thì thường bị cám-dỗ như chúng ta, song luôn luôn Ngài được thắng.

LỜI HỎI :

- 1.—Sao Chúa Jêsus còn phải bị cám-dỗ?
- 2.—Ma-qui muốn Chúa hồ-nghi về gì?
- 3.—Trong bốn mươi ngày ma-qui đã lấy đều gì mà cám-dỗ Chúa?
- 4.—Chúa Jêsus có dùng quyền Ngài để giúp Ngài không?
- 5.—Trong ba sự cám-dỗ đó ma-qui muốn Chúa làm gì?
- 6.—Chúa Jêsus và bà Ê-va đã đối với ma-qui thế nào?
- 7.—Tin-dồ muốn thắng sự cám-dỗ thì phải nhờ gì?
- 8.—Tại sao ma-qui muốn Chúa gieo mình xuống từ trên nóc đền-thờ?
- 9.—Tin-dồ và Chúa phải giống nhau thế nào?
- 10.—Ma-qui có quyền-phép mà làm phép lạ không?



16 AOUT, 1931

CHÚA JÊSUS LÀ THẦY THUỐC

(Lu-ca 4 : 38-44 ; 5 : 12-16)

**CÂU GỐC:—Thật người này đã mang sự đau-dớn của chúng ta,
đã gánh sự buồn-bực của chúng ta**

(Ê-sai 53 : 4)

LỜI MỞ ĐĂNG

KHI khi-sự giảng-dạy, Chúa Jêsus tỏ Ngài là Đấng có quyền chữa bệnh loài người. Ngài chẳng những cứu linh-hồn mà thôi, lại cũng chữa bệnh cho hết mọi người đến cùng Ngài nữa. Vả, các tiên-tri đời xưa đã nói trước về Đấng Mê-si sẽ làm như vậy, nên khi ta đọc đến những phép lạ mà Ngài đã làm, cũng không lấy làm lạ (xem Ê-sai 53 : 4 ; Ma 8 : 17). Nếu Chúa không làm như vậy, thì người ta sẽ không tin Ngài là Đấng của Đức Chúa Trời đã hứa sẽ sai đến trong thế-gian để cứu loài người.

I.—Chúa Jêsus chữa người đau-ốm

(4 : 38-40)

Khi người ta nghe Chúa giảng-dạy, thì lấy làm lạ, vì Ngài nói một cách có quyền. Các thầy tế-lê cắt nghĩa lời Chúa, nhưng không có thể đánh thức lòng người, vì mấy ông không biết nhờ-cậy Đức Chúa Trời. Khi Chúa Jêsus đã giảng-dạy trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um rồi, thì Ngài đi đến nhà Si-môn. Ở đó có bà gia

của Si-môn Phi-e-rô đau nặng lắm ; người ta xin Ngài chữa bệnh cho bà, và Ngài liền quở-trách sự đau-dớn ấy. Có những điều chúng ta phải xét : thứ nhất, Phi-e-rô là một người có vợ ; thứ hai, đầu có Đức Chúa Jêsus trong nhà bà gia Si-môn, nhưng mà người ta còn phải xin Ngài giúp-đỡ ; thứ ba, sự đau-dớn ấy không phải tầm-thường đâu. Chúng tôi biết được, vì có Chúa đã phải quở-trách bệnh ấy. Điều đó tỏ ra ma-qui đương dùng quyền nó mà làm hại bà. Trong Kinh-thánh thường nói Ngài chữa bệnh, nhưng lần này lại nói Ngài quở bệnh cũng như Ngài đã quở các quỷ vậy (Lu 4 : 41 và Ma 8 : 26). Người ta phải xin Ngài giúp bà. Nếu người ta chỉ biết Ngài có quyền và muốn chữa bệnh cho người ấy, thì không đủ ; phải đến với Ngài và xin Ngài mới được. Ngài đã chữa bệnh cho bà rồi, bà liền dậy giúp-đỡ Ngài và các môn-đồ nữa. Phải biết rằng những phước mình được đều bởi Chúa, vậy ta nên dùng mà hầu việc Ngài. Khi người ta đã nghe về bà

gia Phi-e-rơ được khỏi bệnh, thì họ kéo đến với Chúa đông lắm và xin Ngài chữa bệnh cho người đau-dớn của mình. Ngài bèn chữa hết mọi người.

II.—Chúa Jêsus đuổi quỷ khỏi người

(câu 41)

Người đau-dớn và người bị quỷ ám khác nhau lắm. Có người thiệt bị ma-quỷ cai-trị, cũng có nhiều người chỉ tại tội mình đã làm. Nhưng mà Chúa Jêsus có quyền đuổi quỷ ra khỏi người. Hôm nay nếu tin-dồ có đức-tin trong Chúa và cầu-nguyện, thì cũng có quyền giúp người bị quỷ ám. Khi Chúa Jêsus đuổi quỷ ra khỏi người tại thành Ca-bê-na-um, thì nó nhìn Ngài và xưng Ngài là Con Đức Chúa Trời. Nhưng, đối với sự xưng Ngài là Con Đức Chúa Trời, lại nhờ công-lao Ngài để được cứu, thì khác nhau xa lắm.

III.—Nguồn quyền-phép Chúa Jêsus

(câu 12-14)

Dầu Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, song Ngài cũng cầu-nguyện nhiều. Ngài đương làm người, và Ngài phải nhờ Đức Thánh-Linh trong lòng để theo ý của Chúa Cha. Khi các môn-đồ đương nghi, thì Chúa tách riêng để cầu-nguyện. Như vậy Ngài mới có thể ban phước cho người ta (xem Mác 1: 35). Đức Chúa Trời muốn các tin-dồ cầu-nguyện như Ngài; vì, nếu chẳng vậy, thì sẽ không biết ý của Ngài, nên dễ đi lạc lắm.

IV.—Sự chữa bệnh phung

(5: 12-15)

Này có một người mắc bệnh phung đến xin Chúa làm cho khỏi sự ô-uế ấy. Người đầy-dây do-dây đến với Chúa là Đấng thánh-sạch và có quyền. Người biết Ngài có quyền, nhưng không biết chắc Ngài bằng lòng giúp-đỡ. Dầu người sợ Ngài, song cũng cứ đến với Ngài. Chúa muốn người tội-lỗi cũng đến với Ngài như vậy để Ngài giúp-đỡ cho. Người bệnh phung đã sợ mà xin Chúa, vì không biết rõ Ngài có sẵn lòng chịu giúp không. Loài người không nên hồ-nghi điều ấy, vì Ngài xuống thế-gian để cứu người khỏi tội. Ngài đã giơ tay ra rờ người bệnh ấy. Người khác chẳng khi nào dám làm vậy, vì sợ cũng sẽ bị lây do-dây. Nhưng Chúa Jêsus không sợ, vì Ngài biết luật-pháp của Môi-se đã ở trong Ngài. Lại nữa, Ngài muốn dạy-đỗ ta biết rằng: tội-lỗi không thể làm cho sự thánh-sạch của Ngài trở nên ô-uế được.

V.—Cách Chúa cầu-nguyện

(câu 16)

Trong bốn sách Tin-lành hay nói về Chúa Jêsus cầu-nguyện riêng. Lần này Ngài cũng làm như vậy. Xin coi các câu sau này và cứ tra xem luôn, vì Ngài đã làm cái gương qui-báo cho ta hằng soi: Lu 4: 42; 5: 16; 6: 12; 9: 18, 29. Khi đọc rồi, phải tự xét lòng để biết mình có giống Ngài không. Ma-quỷ dùng hết quyền của nó để ngăn-trở sự cầu-nguyện của các tin-dồ. Tiếc thay, nhiều người hay nghe lời nó! Vì vậy, có làm tin-dồ thường vấp-phạm tội-lỗi, và cũng có người yếu-đuổi về phần xác bởi ít cầu-nguyện.

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU

Đoạn 4: 38. — «**Nhà Si-môn.**» Anh-rê cũng ở với Si-môn trong một nhà (Mác 1: 29). Có khi Giảng và Gia-cơ cũng ở đó. Các người ấy không phải giàu-có, nên phải ở chật-hẹp như vậy.

Câu 38. — «**Bà gia Si-môn**» (Coi I Cô 9: 5). Si-môn sau được gọi là Phi-e-rơ, đứng đầu các môn-đồ. Ông có vợ và cũng lo đến nhà mình. Người nào nói các mục-sư hoặc thầy giảng không được lấy vợ, thì trái với ý của Đức Chúa Trời (xem I Ti 4: 31). Điều ấy thuộc về những đạo ngoài đạo Đức Chúa Trời, chớ không phải là đạo bởi Ngài mà có. Kia xem trong đời luật-pháp, các thầy tế-lễ cũng đã lấy vợ (xem Lê 21).

Câu 39. — «**Truyện cho cơn rét.**» Bởi Chúa Jêsus đã trách bệnh rét ấy, nên biết sự đau-dớn đó là bởi ma-quỷ mà có. Dầu mọi sự đau-dớn không phải đều bởi ma-quỷ mà đến, nhưng nếu không có tội-lỗi, thì chẳng có sự đau-ốm và sự chết nữa (Rô 5: 12). Vậy biết sự chết là bởi Sa-tan, kẻ giết người từ lúc ban đầu (Gi. 8: 44), và tra làm hại xác-thịt người.

Câu 40. — «**AI nấy có người đau.**» Khi nghe về phép lạ Chúa đã làm, ai nấy đua nhau đem người đau đến cùng Ngài. Đó không phải họ tin Ngài là Con Đức Chúa Trời đâu, song họ có sự cần-kíp, nên đến với Ngài để được phước về phần xác mà thôi. Họ đã tin Ngài có quyền chữa bệnh cho, và họ được phước ấy theo sự tin của họ. Người đau hay lo cho xác-thịt được mạnh-khỏe, nhưng ít lo đến phần linh-hồn. Lúc ấy, có nhiều người đến với Chúa Jêsus để được khỏi bệnh, nhưng

it người đến với Ngài để được khỏi tội.

Câu 41.— «**Cấm không cho nói.**» Các quỷ phải phục-tùng Ngài. Nó không được làm chi quá quyền của Ngài. Dầu Ngài muốn người ta làm chứng Ngài là Đấng Christ, song Ngài cấm các quỷ.

Câu 42.— «**Ngài ra đi đến nơi vắng-vẻ.**» Khi chúng ta xét việc làm của Chúa, thì thấy lúc nào cũng như nhau. Ngài không lo hầu việc Chúa Cha cho đến nỗi quên cầu-nguyện, mà Ngài cũng không cầu-nguyện cho đến nỗi quên sự bối-rối cần-kíp của người ta. Người hầu việc Chúa hôm nay cũng phải như vậy.

Đoạn 5: 13.— «**Rời đến người ấy.**» Theo lời Lê-vi Kỳ 13: 46, nếu ai gần người bình phung thì đã bị ô-uế rồi; nhưng nếu ai muốn được sạch, theo luật-pháp, thầy tế-lễ cả phải rời đến người ấy. Nên điều ấy chỉ rõ cho ta biết Đức Chúa Jêsus là Thầy tế-lễ cả (Lê 4: 28).

LỜI HỎI:

- 1.—Sao người ta biết Chúa Jêsus là Đấng Mê-si?
- 2.—Có ba điều gì chúng ta phải xét trong chuyện Chúa chữa bệnh cho bà gia Si-môn?
- 3.—Sự đau-đớn của bà gia Si-môn có phải tầm-thường không?
- 4.—Các quỷ có nhìn biết Chúa Jêsus là ai không?
- 5.—Nếu Chúa Jêsus là Con Đực Chúa Trời, làm sao Ngài phải cầu-nguyện nhiều?
- 6.—Điều gì trong sự chữa bệnh phung chỉ về Chúa là Thầy tế-lễ cả?
- 7.—Làm sao có sự đau-đớn và sự chết trong thế-gian?
- 8.—Người ta đến với Chúa Jêsus để được chi?
- 9.—Những người đến với Chúa có hiểu về Ngài là Đấng Cứu-thế không?
- 10.—Làm sao Chúa Jêsus không cho các quỷ tỏ Ngài là ai?

23 AOUT. 1931

CHÚA JÊSUS LÀ GIÁO-SƯ

CÂU GỐC:— Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy

(Lu-ca 6: 31)

LỜI MỞ ĐẢNG:

BÀI học hôm nay nói về bài Chúa Jêsus giảng trên núi. Sách Ma-thi-ơ đoạn 5:—7: cũng nói về sự dạy-dỗ ấy. Lu-ca nói Ngài và các môn-đồ đã xuống từ trên núi, dừng lại ở nơi đồng bằng. Ấy là Ngài đã xuống, nhưng dừng lại khi tìm được một nơi đồng bằng gần núi. Ma 5:—7: nói dài hơn về bài giảng của Ngài.

I.—Phước lành và sự khốn-nạn

(Lu-ca 6: 20-21)

Mấy câu này nói về bốn phước lành, tức là phước cho những người nghèo-khó, những người hiện đương đói, những người hiện đương khóc-lóc, những người bị người ta ghét, đau, máng-nhiếc và bỏ tên như đồ ô-uế. Mời nghe như vậy, chúng ta tưởng những người đó là kẻ khó-khăn lắm, song Chúa đã hứa rằng họ sẽ được phước, vì phần thưởng trên trời sẽ lớn lắm. Lại cũng có nói về bốn sự

khốn-khở nữa: Khốn cho những người giàu-có, những người hiện đương no, những người hiện đương cười, những người đương được ta khen. Như vậy, chúng ta tự hỏi mình rằng: Sự nghèo là phước chăng? Giàu-có là tội chăng? Được người ta khen mình có trái lẽ gì không? Không phải, nhưng mà sự nghèo-cực, buồn-bực, đau-đớn, v. v. làm cho người ta suy-nghĩ đến một Đấng có quyền giúp-đỡ. Đức Chúa Trời muốn người ta biết nhờ-cậy Ngài để Ngài giúp-đỡ. Kẻ nào được đầy-dủ mọi sự thế-gian, thì chẳng nghĩ đến Đức Chúa Trời, hay là đời sau.

II.—Tin-đồ đối với kẻ thù-nghịch

(6: 27-36)

Trong những câu này Chúa Jêsus phán về sự công-bình, mà là sự công-bình của ơn-điền, chứ không phải công-bình của luật-pháp. Ngài biểu người tin-đồ phải thương-yêu kẻ thù-nghịch. Ấy là một điều

mọi người ta chẳng từng nghe bao giờ. Nhưng mà Chúa muốn mọi người được cứu, và Ngài muốn các tin-dồ làm chứng về Ngài cho kẻ thù-nghịch. Đối với kẻ thù-nghịch, người ngoại đạo thì muốn làm hại; nhưng tin-dồ thì phải rán sức làm cho trở lại cùng Đức Chúa Trời. Làm sao người tin Chúa được hóa lại với kẻ thù-nghịch? Phải tìm dịp-tiền mà giúp họ. Khi họ chịu những phước bởi tay người tin-dồ, thì lúc ấy có thể chỉ cho họ biết về Chúa Jêsus. Nhưng mà, muốn giúp người thù-nghịch, chúng ta phải dành thàng tội-lỗi trong lòng. Và sự thàng-trần ấy là bởi Đức Thánh-Linh ngự trong lòng. Người ta phải đẩy-dẩy sự thương-yêu của Đức Chúa Trời, chớ sự thương-yêu của loài người không đủ đâu.

III. — Tin-dồ đối-đái với nhau

(Lu-ca 6: 37-42)

Mấy câu này Chúa Jêsus dạy-dỗ tin-dồ phải ăn-ở với nhau thế nào? Ngài biểu đừng đoán-xét ai; đừng lên án ai; hãy tha-thứ và hãy cho. Người tin-dồ đáng phải đoán-xét sự lành và sự dữ, sự khôn và sự dại; nhưng khi đoán-xét, phải có lòng rộng-rãi, hời cho rõ ý của người khác. «Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy.» Mà cũng phải tha-thứ người ta bất luận đều nhỏ hay lớn, đều mình đã rõ hay đều mình tưởng-trong. Rồi thì «cho.» Ấy nghĩa là phải giúp-đỡ tin-dồ về sự thiêng-liêng. Hễ ai muốn giúp anh em mình như vậy, thì đáng nên có lòng khiêm-nhường hèn-hạ. Và được hai sự ấy là bởi có Đức Thánh-Linh trong lòng người. Ai có cây đũa trong mắt mình, thì không thể thấy rõ cái rắm của người khác mà lấy giúp ra được. Nghĩa là có tội-lỗi trong lòng, thì không thể nào giúp người khác được.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu 6:27. — «**Hãy yêu kẻ thù mình.**» Sự thương-yêu là gì? Xem 1 Cô 13: thì biết ai có sự yêu-thương này hay giúp người. Có người tưởng rằng phải biết sự thương trong lòng, thì ấy là sự thương thiệt. Chúa Jêsus đã tỏ ra người nào có sự yêu thật thì hãy làm lành, ban phước, cầu-nguyện cho người ta.

Lâu 30. — «**Hễ ai xin, hãy cho.**» Chúa không nói buộc phải cho theo lời xin của

mọi người như người què tại cửa đền-thờ đã xin tiền của Phi-e-rô và Giăng; người không được đều ấy, song được đều khác. Người cầu-xin Chúa cũng vậy, có khi không được đều mình xin, song Chúa biết rõ hơn về sự mình cần dùng, nên Ngài ban cho đều tốt hơn.

Câu 35. — «**Hãy yêu kẻ thù mình.**» Lời ấy không những chỉ về kẻ làm hại mình thôi đâu, mà có lẽ ở đây cũng chỉ về người ngoại đạo, là người Rô-ma lúc đó nữa. Nếu lúc ấy các tin-dồ đã vâng lời Chúa mà yêu-thương người Rô-ma, thì không gặp sự khốn-nan lớn bởi họ.

Câu 37. — «**Hãy tha-thứ, người sẽ tha-thứ mình.**» Ai tha-thứ người, sẽ gặp sự nhơn-từ bởi tay người. Nhưng lời này có ý dạy rằng nếu người nào được Đức Chúa Trời tha-thứ mình, thì phải tha kẻ thù-nghịch.

Câu 39. — «**Kẻ mù có thể dắt kẻ mù được chăng?**» Ấy nghĩa là người nào không có sự thương-yêu, không biết tha-thứ, nhưng hay xét-đoán người ta, thì không thể giúp kẻ khác được.

Câu 40. — «**Hễ được trọn- vẹn.**» Khi người nhờ huyết báu của Chúa Jêsus mà rửa sạch lòng, thì được trọn- vẹn. Đức Chúa Trời xưng người đó là trọn- vẹn, vì Ngài chỉ thấy người ấy trong Chúa Christ mà thôi.

Câu 42. — «**Kẻ giả-hình.**» Khi chúng tôi dùng chữ giả-hình, thì có nghĩa là dối người hoặc không ăn-ở ngay-thẳng. Nhưng nghĩa Chúa dạy là người đong-dối mình. Người ấy không hiểu biết ý của Chúa.

LỜI HỎI:

1. — Chúa Jêsus giảng bài này ở đâu?
2. — Ngài giảng cho ai?
3. — Ngài có làm chi trước khi giảng bài ấy?
4. — Ai là người sẽ được phước của Chúa?
5. — Cái gì ngăn-trở người đến với Đức Chúa Trời?
6. — Người tin-dồ phải đối với kẻ thù mình thế nào?
7. — Muốn được hòa-thuần với kẻ thù thì phải làm gì?
8. — Tin-dồ phải đối với nhau thế nào?
9. — Sự thương-yêu thật là gì?
10. — Người giữ được trọn lời trong câu gốc thế nào?

CHÚA JÊSUS LÀ BẠN CỦA NGƯỜI TỘI-LỖI

(Lu-ca 7: 36-50)

CÂU GỐC: — Đức Chúa Jêsus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội. Ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy

(I Ti-mô-thê 1: 15)

LỜI MỞ ĐĂNG

KHI nghĩ đến sự thương-yêu lớn-lao của Chúa Jêsus trong bài này, ta càng hiểu rõ hơn, nên cứ nghĩ về điều đã xảy ra trước. Chuyện này tiếp theo lời giảng của Chúa Jêsus trong sách Ma-thi-ơ 11: 28. Lúc ấy Ngài đã nói rằng: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ.» Có lẽ Si-môn, là người Pha-ri-si, và người đôn-bà xấu-nết đã nghe lời ấy mà cả hai đều cảm-động, nên Si-môn mời Chúa ăn bữa tại nhà ông. Xét thí-dụ của Chúa đã dùng khi ở nhà ông, thì biết ông là một người trong hai người mắc nợ, và Chúa đã nói Ngài tha cả hai. Si-môn không phải nghịch cùng lời Chúa như các người Pha-ri-si kia. Chúa biết điều ấy, nên dùng thí-dụ đó để dạy-đỗ ông.

I.—Ồ' nhà Si-môn

Khi Chúa đương ăn cơm tại nhà Si-môn, có người đôn-bà xấu-nết vào mà đứng sau Ngài. Theo cách của người ta lúc ấy, khi người an, thì nửa ngồi nửa nằm và co chơn ra sau. Vậy nên lúc bấy giờ rửa chơn Chúa dễ lắm. Bà biết Chúa sẽ ở nhà Si-môn, nên nhứt-định đến mà tỏ sự thương-yêu đối với Ngài. Bà có nghe lời yên-ủi của Chúa và đã tin. Khi bà đến với Chúa, thì không có ý khóc; nhưng lúc bà suy-nghĩ đến tội mình và biết Chúa đã tha rồi, thì lòng bà chịu không nổi. Bà liền dùng tóc mình mà lau chơn cho Ngài, rồi bà cũng lấy dầu thơm mà xức cho chơn Ngài. Dầu thơm mà bà đã có đó, có lẽ là bởi tiền lời bà làm theo cách tội-lỗi trong mấy năm. Vậy sao Chúa chịu nhận sự bà dâng là của làm bởi tội-lỗi? Chắc vì bà đã an-nan. Hôm nay Ngài cũng chịu hết mọi điều người ta dâng cho Ngài, miễn là bởi sự an-nan thật.

II.—Si-môn muốn ngã lòng

Khi Si-môn thấy bà ấy làm vậy, thì lấy làm lạ. Ông biết bà là người xấu, nên đương đợi cho Chúa quở-trách bà. Nhưng mà, khi thấy Ngài chịu và bằng

lòng, thì ông hồ-nghĩ Chúa. Si-môn tưởng rằng nếu Chúa thiết là tiên-tri, thì Ngài biết lòng bà rồi; và nếu Ngài biết mà cũng chịu, thì Ngài không tốt. Chúa hiểu ý-tưởng của Si-môn và trả lời liền. Không cần người ta nói ra sự suy-nghĩ của mình, Ngài cũng biết trước. Người Pha-ri-si mới tự nghĩ trong lòng, Chúa đã trả lời ngay. Si-môn chưa nói một tiếng, nhưng Chúa đã biết ý-tưởng rồi. Chúa chịu bà làm như vậy, ấy là một sự thử-thách Si-môn. Ông hồ-nghĩ Chúa, nên Chúa phải dùng thí-dụ đó để giúp ông. Chúa quở-trách vì cơ lòng ông kiêu-ngạo, nhưng Ngài cũng chỉ rõ hai người đều được tha. Ngài có nói với bà rằng, bởi đức-tin, bà được cứu.

III.—Những lời dạy-đỗ

Bài này tỏ ra ơn-điền Đức Chúa Trời.

- 1.—Mọi người đều mắc nợ.
- 2.—Đầu người này phạm tội nặng hơn người kia, nhưng hết cả là người tội-lỗi.
- 3.—Ơn-điền của Chúa tha hết mọi người thiết lòng an-nan.
- 4.—Người được tha phải biết thương-yêu.
- 5.—Sự tha tội khiến người bình-yên,

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU SAU NÀY

Lu 7: 36 — «**Có một người Pha-ri-si.**» Người Pha-ri-si hay xem-xét Chúa Jêsus. Có người trong phé ấy như Ni-cô-đem, thì muốn hiệp với Ngài để giúp người Giu-đa tỉnh-thức về sự thiêng-liêng. Nhưng mà phần nhiều người Pha-ri-si khác ghét Ngài. Các người ấy chỉ muốn nước Giu-đa mình mau được khỏi phục-lùng người Rô-ma, được tự-tri, được làm một nước lớn. Song ý Chúa Jêsus chỉ giúp người ta được khỏi tội-lỗi mà thôi.

Câu 37 — «**Người đôn-bà xấu-nết.**» Không có người tội-lỗi nào xấu hơn bà ấy. Bà hiểu về sự tha-thứ của Chúa, nên dám đến với Ngài. Bà dám vào nhà người Pha-ri-si, tỏ ra bà thật tin Chúa là Đấng có quyền giúp-đỡ mình. Người Pha-ri-si không chịu sự ô-ức nào đến gần mình.

Câu 38—**«Người khốc.»** Bà thiết-ăn-năn, nên đến với Ngài. Nếu bà chỉ buồn mà thôi, thì không đến với Ngài. Buồn vì tội-lỗi khác xa với ăn-năn tội-lỗi lắm. **«Hôn chơn Ngài.»** Nếu người Giu-đa muốn kính-trọng người nào, thì hôn chơn người ấy.

Câu 39—**«Nếu người này là Đấng tiên-tri.»** Si-môn tưởng Chúa không biết bà ấy là người xấu, nên hồ-nghi chức tiên-tri của Ngài. Tri ông không thể nghi Ngài chịu dễ một người tội rờ đến Ngài. Người Pha-ri-si chỉ xem bề ngoài mà thôi.

Câu 40—**«Si-môn.»** Chúa dùng tên ông, vì Ngài có một đều quan-hệ để dạy-đỗ ông.

Câu 41—**«Năm trăm đơ-ni-ê.»** Ấy chỉ về tội nhiều. Si-môn tưởng bà có tội nhiều hơn ông. Thí-dụ Chúa dùng cũng tỏ ra vậy. Đức Chúa-Trời xét người không phải theo tội người đã phạm, song chỉ xét người có lòng mới của Chúa hay không. Nghĩa là Ngài muốn mỗi một người chịu nhận Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu-thế. Dầu vậy, người ngoại đạo ăn-ở công-bình là tốt hơn phạm tội, làm lành là phải hơn làm dữ. Song người tội-lỗi nhiều cũng được cứu, nếu tin Chúa Jê-sus; mà người công-bình cũng cần phải nhờ Ngài mới được cứu.

Câu 42—**«Không có chi mà trả.»** Ấy chỉ về cả hai người mắc nợ. Người tội-lỗi không thể cứu mình khỏi tội.

Câu 47—**«Vi người đã yêu-mến nhiều.»** Chữ «vi» ấy không phải nghĩa là bà được cứu bởi thương Chúa; song có ý là bà đã tỏ ra sự yêu-mến, vì biết mình được sạch tội.

Câu 49—**«Người này là ai mà cũng tha tội?»** Các người kia tưởng Ngài là tiên-tri; họ không hiểu Ngài là Con Đức Chúa Trời có quyền tha tội cho người. Vì có ấy, họ lấy làm lạ.

Câu 50—**«Hãy đi cho bình-an.»** Khi Chúa Jê-sus đã cứu ai, thì trong lòng người ấy có sự bình-yên của Ngài cách lạ-lùng.

LỜI HỎI:

- 1.—Bài này tiếp theo lời nào của Chúa Jê-sus?
- 2.—Si-môn là người thế nào?
- 3.—Sao bà xấu nét đã đến nhà Si-môn?
- 4.—Khi Chúa chịu rửa chơn cho Ngài, thì Si-môn tưởng thế nào?
- 5.—Hai người trong thí-dụ mà Chúa đã dùng là chỉ về ai?
- 6.—Chúa hiểu ý-trưởng của Si-môn, có sự dạy-đỗ gì?
- 7.—Có phải bà được cứu bởi sự thương-yên không?
- 8.—Làm sao người ta lấy làm lạ khi nghe Chúa nói rằng «Tội-lỗi người được tha?»
- 9.—Người Pha-ri-si đối với Chúa Jê-sus thế nào?
- 10.—Có lời dạy-đỗ gì trong bài này?

MỘT DẤU-HIỆU VỀ Y-SO-RA-ÊN

ĐỨC Chúa Trời dường như dự-bị dân Giu-đa một cách đặc-biệt cho sự tái-làm Chúa Jê-sus, vì đang cất cái màn của sự dui-mù che khuất mắt dân đó thấy Đấng Christ. Trước dân đó nghe danh Jê-sus thì khạc nhổ; nay nhiều người Giu-đa nhận Ngài là một Đấng cải-lương rất lớn đáng kính đáng tôn.

Vả lại, có hàng ngàn người Giu-đa đã trở nên tin-dồ Đấng Christ, và tính theo nhơn-số nhiều ít của người Giu-đa và người ngoại-bang, thì thấy số người Giu-đa trở lại cùng Chúa vẫn nhiều hơn. Trong mỗi 156 người Giu-đa thì có một người tin Chúa; trong mỗi 525 người ngoại-bang mới có một người. Báo *«Gazette Juive»* nói trong xứ *Hongrie* có bốn vạn người Giu-đa đã chịu phép

báp-têm, trong xứ *Ukraine* có nhiều hội-thành của người Giu-đa, và trong xứ *Pologne* có độ sáu vạn người Giu-đa tin Chúa. Trong số tin-dồ đó có *Hans Herzl*, con viên sáng-lập trú-danh của Hội *Zionist* là hội rất quan-hệ về việc tái-tạo nước Giu-đa trong xứ Pha-lê-tin.

Về kết-quả việc lập lại hội Công-luận (*Sanhedrin*) để nghe chứng-cớ nghịch cùng tổ-phụ dân Giu-đa đóng đĩnh Chúa Jê-sus, bây giờ chưa thể nói rõ. Có người đứng đầu nói rằng nếu có chứng chắc tỏ Chúa Jê-sus thật là Đấng Mê-si, thì nhiều người Giu-đa trong khắp thế-gian sẽ ăn-năn tội, tin theo Chúa.

Có lời nói rằng: «Dân Y-so-ra-ên là đồng-hồ dạ-quang của Đức Chúa Trời để trông cái tháp giữa các đời.»